

13 BƯỚC

SOAN

BÀI HỌC KINH THÁNH

**13-STEP METHOD OF BIBLE STUDY LESSON
PREPARATION**

In lần thứ nhứt
Tháng 7 năm 1996
1,000 cuốn.

Mục-sư Phan-Thanh-Bình

*"Lòng tôi tràn đầy những lời tốt;
Tôi nói điều vịnh cho Vua;
Lưỡi tôi sẽ như ngòi viết của văn-sĩ có tài. "*

Thi-thiên 45: 1

*"Tôi sẽ dạy đường lối Chúa cho kẻ vi-phạm;
Và kẻ có tội sẽ trở về cùng Chúa. "*

Thi-thiên 51: 13

"Miệng tôi sẽ truyền ra sự ngọt-khen Chúa"

Thi-thiên 51: 15

MỤC-LỤC

LỜI DẪN

Ý-NIỆM VỀ KINH-THÁNH

| | |
|--|----------|
| 1/ Kinh-thánh được gọi là | trang 12 |
| a/ Lời Đức Chúa Trời | |
| b/ Lời Chân-thật | |
| c/ Kinh-thánh | |
| d/ Gươm của Đức Thánh-Linh | |
| 2/ Kinh-thánh được mô-tả | trang 14 |
| a/ Được Đức Chúa Trời soi-dẫn (hà-hơi) | |
| b/ Hành-động trong anh em có lòng tin | |
| c/ Chân-thật | |
| d/ Trọn-vẹn | |
| 3/ Công-dụng của Kinh-thánh | trang 17 |
| a/ Tái-sanh người | |
| b/ Bày-tỏ sự cứu-rỗi | |
| c/ Khiến nên thánh | |
| d/ Cự-địch ma-quỉ | |
| 4/ Hiểu Kinh-thánh bởi | trang 19 |
| a/ Nhờ Đức Thánh-Linh | |
| b/ Biện-luận | |
| c/ So-sánh | |
| d/ Nhờ người | |

LÝ-DO DẠY KINH-THÁNH

| | |
|-------------------------------|----------|
| 1/ Mệnh-lệnh Chúa truyền | trang 25 |
| 2/ Ý-muốn Chúa | trang 26 |
| 3/ Vì niềm tin | trang 27 |
| 4/ Vì đây lời Chúa trong lòng | trang 28 |

ÂN-TƯ DẠY-DỖ

| | |
|--------------------------|----------|
| 1/ Dạy-dỗ trong gia-đình | trang 31 |
| 2/ Dạy-dỗ từng người | trang 31 |
| 3/ Dạy-dỗ nhiều người | trang 32 |

VÀI TRỎ-NGẠI TRONG SỰ DẠY-DỖ

| | |
|-----------------------------|----------|
| 1/ Người ta không muốn nghe | trang 34 |
| 2/ Người ta không tin-tưởng | trang 35 |
| 3/ Người ta đoán-xét | trang 36 |
| 4/ Không lợi-ích thuộc-thể | trang 37 |

CHỦ-ĐIỂM SOẠN BÀI DẠY KINH-THÁNH

| | |
|--------------|----------|
| 1/ Giáo-lý | trang 40 |
| 2/ Giải-Kinh | trang 41 |
| 3/ Sống đạo | trang 42 |

PHƯƠNG-PHÁP SOẠN BÀI HỌC KINH-THÁNH

| | |
|--|-----------|
| 1/ Sứ-điệp hay Đê-mục | trang 45 |
| a/ Sứ-điệp | |
| b/ Đê-mục | |
| 2/ Kinh-thánh | trang 50 |
| 3/ Nhận-biết | trang 52 |
| a/ Nhận-biết tổng-quát | |
| b/ Nhận-biết chi-tiết | |
| 4/ Nghi-vấn | trang 53 |
| a/ Điều mình không biết | |
| b/ Điều học viên muốn biết | |
| 5/ Tài-liệu | trang 56 |
| 6/ Giải-đáp | trang 56 |
| 7/ Văn-hóa | trang 81 |
| 8/ Chọn-lựa | trang 87 |
| 9/ Chân-lý | trang 91 |
| 10/ Áp-dụng | trang 95 |
| a/ Áp-dụng cho đức-tin | |
| b/ Áp-dụng “ <i>sự dạy-dỗ</i> ” | |
| c/ Áp-dụng “ <i>bέ-trách, sǔa-trị</i> ” | |
| d/ Áp-dụng “ <i>dạy người trong sự công-bình</i> ” | |
| 11/ Cao-điểm | trang 100 |
| a/ Mở bài | |
| b/ Toát-yếu | |
| 12/ Dàn-bài | trang 103 |
| 13/ Kết-luận | trang 133 |

PHỤ TRANG

- | | |
|------------------------|-----------|
| 1/ Tăng-trưởng | trang 135 |
| 2/ Hiệp một để phục-vụ | trang 143 |

LỜI TÂM-TÌNH

trang 155

LỜI DẪN

Mỗi con cái Chúa phải có một cuốn Thánh-Ca để hát ngợi-khen Chúa. Mỗi con cái Chúa phải có một cuốn Kinh-thánh để đọc, học, suy-gẫm lời Chúa hầu biết ý-muốn Chúa và làm theo.

Trong Hội-thánh, chúng ta có vị Mục-sư giảng-dạy Kinh-thánh. Chúng ta có những con cái Chúa có “khả-năng” về Kinh-thánh dạy trong các lớp Trường Chúa Nhụt hay các nhóm học Kinh-thánh và chúng ta đôi khi tự nhủ chỉ cần học Kinh-thánh là đủ, không cần phải dạy Kinh-thánh.

- Không. Dạy Kinh-thánh là bốn-phận của mỗi chúng ta. Hai câu Kinh-thánh tôi xin dẫn-chứng để chúng ta thấy rõ vấn-đề.

“Nhưng anh em là dòng-giống được lựa chọn, là chức thầy tế-lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao-giảng nhơn-đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng lạ-lùng của Ngài.” (I Phi-e-rô 2:9)

Cơ-đốc nhân là “dòng-giống được lựa-chọn của Đức Chúa Trời”. “Ngài đã chọn chúng ta trong Đáng Christ” (Ê-phê-sô 1:3). Cơ-đốc nhân là “dòng-giống” ra từ Đức Chúa Trời bởi

sự tái-sanh mà “*Ngài ban cho quyền-phép trở nên con cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12). Cơ-đốc nhân được Ngài ban cho ngay “*chức thầy tế-lễ nhà vua*”, được phép thờ-phượng Đức Chúa Trời, được phép tương-giao với Đức Chúa Trời, nghe Chúa phán qua lời Kinh-thánh và thưa với Chúa qua lời cầu-nguyễn. Cơ-đốc nhân “*là dân thánh*”, một dân mang bản chất thánh-khiết của Ngài, “*là người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-sô-se 3:12). Tất cả Cơ-đốc nhân đều thuộc về gia-đình thánh của Đức Chúa Trời. Cơ-đốc nhân còn “*là dân thuộc về Đức Chúa Trời*”. Chúng ta không còn là của chúng ta nữa. Chúng ta “*đã được chuộc bằng giá cao rồi*” (I Cô-rinh-tô 6:20). Cơ-đốc nhân là sở-hữu của Đức Chúa Trời và Ngài dùng chúng ta “*rao-giảng nhơn-đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng lạ-lùng của Ngài*”. Như vậy mỗi Cơ-đốc nhân phải “*rao-giảng*”, phải nói cho người khác biết về Đức Chúa Trời và chương-trình cứu-rỗi loài người của Ngài. Đồng thời cũng “*rao-giảng nhơn-đức*” của Đức Chúa Trời, “*rao-giảng*” về chính Đức Chúa Trời. Hơn thế nữa, còn phải “*rao-giảng*” về “*nơi sáng-láng lạ-lùng của Ngài*”, là “*rao-giảng*” về “*mọi ơn-phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời*” (Ê-phê-sô 1:3) mà chúng ta đã được hưởng. “*Rao-giảng*” là “*khen-ngợi sự vinh-hiển của ân-sủng Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu-dấu của Ngài*” (Ê-phê-sô 1:6).

Sự “*rao-giảng*” này bởi sự “*ăn-ở một cách xứng-đáng với chức-phận mà Chúa đã gọi anh em*” (Ê-phê-sô 4:1); sự “*rao-giảng*” này là dùng lời nói bày-tỏ mọi điều về Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể dùng trí tưởng-tượng hay suy-luận mà nói về Chúa. Song phải dùng Kinh-thánh để nói cho người ta biết những điều về Đức Chúa Trời, về chương-trình cứu-rỗi loài người của Ngài, cùng với tất cả phước-hạnh mà Ngài dành cho con cái Ngài. Vậy, sự “*rao-giảng*”, việc dạy Kinh-thánh là bốn-phận và trách-nhiệm của mỗi Cơ-đốc nhân.

Câu Kinh-thánh thứ hai mà tôi muốn quý vị lưu ý. Đó là

**“Ngài muốn cho mọi người được cứu rỗi
và hiểu biết chân-lý”** (I Ti-mô-thê 2:4).

Cơ-đốc nhân là “*dân thuộc về Ngài*” nên phải theo ý-muốn Ngài và thực-hiện ý-muốn Ngài. “*Ngài muốn mọi người được cứu-rỗi*”, chúng ta phải dùng Kinh-thánh để “*rao giảng*” Tin-lành Cứu-rỗi cho mọi người. Sau khi họ được cứu, trở thành Cơ-đốc nhân, Ngài muốn “*mọi người hiểu biết chân-lý*”, “*hiểu biết*” những điều Kinh-thánh dạy để họ “*tập-tành sự tin-kính*” (I Ti-mô-thê 4:7). Chúng ta còn phải “*dạy cho họ mọi điều mà ta đã truyền cho các người*” (Ma-thi-ơ 28:20). Như vậy, chúng ta phải dùng Kinh-thánh “*dạy cho họ*”.

Dạy Kinh-thánh là bổn-phận của chúng ta. Muốn dạy Kinh-thánh chúng ta phải “biết” Kinh-thánh.

Ý-NIỆM VỀ KINH-THÁNH

Muốn dạy cho ai điều gì, chúng ta phải biết về điều ấy. Muốn dạy toán, chắc chắn người dạy phải biết toán. Dạy văn-chương thì kinh-sử cũng phải thuộc năm ba quyển. Dạy võ mà chỉ biết vài ba thế đỡ, dăm bảy thế công thì thế nào cũng có ngày vỡ mặt của kẻ nghe danh thây tới thử.

Nhiều công-việc chúng ta không biết vẫn có thể làm được. Nhưng dạy thì chúng ta phải biết kha-khá một chút mới mong hoàn-tất công việc.

Chúng ta dạy Kinh-thánh, chắc chắn chúng ta phải biết một ít về Kinh-thánh.

Chúng ta có Kinh-thánh, Kinh-thánh là một bộ sách gồm 66 quyển được chia làm hai phần: Cựu-ước 39 quyển và Tân-ước 27 quyển.

1. Kinh-thánh được gọi là:

a/ Lời Đức Chúa Trời

Không phải Kinh-thánh có Lời Đức Chúa Trời, nhưng Kinh-thánh là Lời Đức Chúa Trời. “*Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh-nghiêm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến nỗi chia hồn, linh, cốt, tuỷ, xem-xét tư-tưởng và ý-dịnh trong lòng*” (Hê-bơ-rơ 4:12). Dầu trong Kinh-thánh có

lời Chúa phán; có lời của người, có cả lời của Ma-quỷ. Song Kinh-thánh được gọi là lời Đức Chúa Trời vì “*Cả Kinh-thánh đều bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn*” (II Ti-mô-thê 3:16).

b/ Lời chân-thật

Vì cớ Kinh-thánh là lời Đức Chúa Trời nên Kinh-thánh được gọi là lời chân-thật. “*Ấy chính Ngài theo ý-muốn mình, đã dùng lời chân-thật sanh chúng ta*” (Gia-cơ 1:18). Vì là “*lời chân-thật*” chúng ta không có phép nghi- ngờ hay sửa đổi cho hữu lý. Chúng ta đọc chuyện Kiều. Câu thơ tả Thuý Kiều: Khuôn trăng đầy-đặn, nét ngài nở-nang. “Khuôn trăng đầy-đặn” chỉ mặt Thuý-Kiều đẹp như trăng rằm. Nhưng đến “nét ngài nở-nang” thì không thể chấp nhận Thuý-Kiều có cặp lông mày to như hai con sâu róm nằm trên “khuôn trăng đầy-đặn” còn chi là đẹp. Như vậy không thể là “nét ngài”, người ta suy-luận cho là “nét người” thì đúng hơn. “Nét người nở-nang” nói lên những đường cong tuyệt mỹ của thân hình Thuý-Kiều. Với Kinh-thánh chúng ta không thể dùng suy-luận, diễn-ý những chỗ dường như nghịch lý cho hiệp lý vì Kinh-thánh là “*lời chân-thật*”. Chỗ nào không hiểu phải cầu nguyện. “*Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy sự la-lùng trong luật-pháp của Ngài*” (Thi-thiên 119:18).

c/ Kinh-thánh

Là cuốn sách toàn-bộ 39 quyển trong thời Cựu- ước, “*là Tin-lành xưa kia Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên-tri Ngài mà hứa trong Kinh-thánh*” (Rô-ma 1:2); và 27 quyển trong thời Tân- ước đã được Hội-thánh công-nhận là Kinh-thánh phần Tân- ước. Phao-lô đã nói về các thư tín ông viết cho Hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca rằng: “*Chúng tôi tạ- ơn Đức Chúa Trời không thôi về sự anh em tiếp nhận lời của Đức Chúa Trời mà chúng tôi đã truyền cho, không coi như lời loài người, bèn coi như lời của Đức Chúa Trời, vì thật là lời Đức*

Chúa Trời, cũng hành-động trong anh em có lòng tin" (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:13). Ngoài 66 quyển, chúng ta không chấp-nhận bất cứ sách nào trong thế-gian này là Kinh-thánh hoặc có giá-trị như Kinh-thánh.

d/ Gươm của Đức Thánh-linh

Lời Chúa được xử-dụng như một thứ khí-giới để bảo-vệ mình khỏi sự tấn-công của Ma-quỷ và chống-trả các tà-thuyết do Ma-quỷ đê-xướng. Con cái Chúa đi ra "*rao-giảng*" phải "*cầm gươm của Đức Thánh-Linh, là lời Đức Chúa Trời*" (Ê-phê-sô 6:17).

2. Kinh-thánh được mô-tả:

a/ Được Đức Chúa Trời soi-dẫn (hà-hơi)

Đây là một điểm khó, nếu muốn giải-nghĩa rõ-ràng thì dài lăm. Bằng chứng về sự "*soi-dẫn*" hay "*hà-hơi*" như vầy: "*Cả Kinh-thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn, có ích cho sự dạy-dỗ, bέ-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình, hâu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn và sẩm-sắn để làm mọi việc lành*" (II Ti-mô-thê 3:16,17). Lời Kinh-thánh chúng ta đọc, học, suy-gẫm. Có khi cùng một câu mà có lúc là lời "*dạy-dỗ*" trong một trường-hợp. Trường-hợp khác lại là lời "*bέ-trách*". Cùng một lời Kinh-thánh, có khi an-ủi, có lúc khích-lệ. Giăng 3:16 hầu hết con cái Chúa thuộc lòng. Thế mà không biết bao nhiêu sự dạy-dỗ chúng ta nhận được từ câu Kinh-thánh này và rất nhiều sự dạy-dỗ "*mới*" cho tâm-linh chúng ta. Tôi được dạy-dỗ trong câu Kinh-thánh này rất nhiều. Từ câu Kinh-thánh này, tôi đã viết 19 bài đăng báo giải-bày về Tin-lành Cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời.

b/ **Hành-động trong anh em có lòng tin.**

Kinh-thánh là “*lời sống*” nên có năng-lực hành-động. Nhưng chỉ “*hành-động*” khi chúng ta “*có lòng tin*” như lời Kinh-thánh dạy: “*Lời Đức Chúa Trời, cũng hành-động trong anh em có lòng tin*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:13). Bí-quyết để chúng ta nhận được năng-quyền hành-động của lời Kinh-thánh là “*có lòng tin*”. Chúng ta phải “*có lòng tin*” quyết vào lời Chúa dẫu chúng ta chưa hiểu cách thấu-đáo. Tôi thích cách Phao-lô giảng-đạo, Phao-lô nhấn mạnh: “*Ấy là lời chắc-chắn, đáng đem lòng tin trọn-vẹn mà nhận lấy*” (I Timô-thê 1:15). Cơ-đốc nhân chân-chính luôn tin rằng Đức Chúa Trời nói với chúng ta qua Kinh-thánh. Vậy phải tin điều Kinh-thánh nói và chúng ta nhận được sự linh-nghiêm của Kinh-thánh. Cái linh-nghiêm đầu tiên có lẽ “*Lời Chúa ngọt hon họng tôi đường bao! Thật ngọt hơn mật ong trong miệng tôi*” (Thi-thiên 119:103). Chúng ta cũng dạy Kinh-thánh với cả “*lòng tin*”.

c/ **Chân-thật**

Vì Kinh-thánh được gọi là “*Lời chân-thật*” nên tính chất lời Kinh-thánh là “*chân-thật*”. Tác-giả Thi-thiên 119 quả-quyết: “*Sự tổng-cộng lời của Chúa là chân-thật*” (c. 160). Vì tính chất “*chân-thật*” nên chúng ta tin. Quý vị khó có thể ngờ rằng, phương-cách để hiểu Kinh-thánh là “*tin*”. Đọc các sách trong thế-gian chúng ta hiểu rồi mới tin. Nhưng đọc Kinh-thánh phải tin rồi mới hiểu. Câu Kinh-thánh này hâu hết con cái Chúa đều biết và thuộc lòng: “*Và, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý-muốn Ngài đã định*” (Rô-ma 8:28). “*Mọi sự*” thì gồm cả sự tốt lẫn sự xấu xảy đến cho chúng ta là người “*yêu-mến Đức Chúa Trời*”. Sự tốt có ích thì dễ hiểu, tin được. Nhưng sự xấu, bất-hạnh, nghĩ tới đã thấy nản. Lỡ gặp thì cầu-nguyện xin Chúa giải-cứu cấp-kỳ.

Làm sao có thể yên-lặng với lòng “*tin*” điều đó sẽ “*làm ích*” cho chúng ta. Khó tin, nhưng có thật. Nhiều con cái Chúa đã có kinh-nghiệm này. Câu chuyện Giô-sép được ghi trong Kinh-thánh giúp chúng ta tin chắc. Giô-sép đã nói với các anh mình: “*Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi*” (Sáng-thế ký 50:20).

d/ Trọng-vẹn

Vua Đa-vít đã mô-tả lời Chúa như vậy: “*Luật-pháp của Đức Giê-hô-va là trọng-vẹn, bỗ linh-hồn tôi; Sự chứng-cớ Đức Giê-hô-va là chắc-chắn, làm cho kẻ ngu-dại trở nên khôn-ngoan. Gièng-mối Đức Giê-hô-va là ngay-thẳng, làm cho lòng vui-mừng; Điều-răn của Đức Giê-hô-va là trong-sạch, làm cho mắt sáng-sủa*” (Thi-thiên 19:7-8). Kinh-thánh có lẽ là cuốn sách có nhiều kẻ thù nhứt. Biết bao học giả, khoa-học gia, những nhà vô thần đã tồn rất nhiều thì giờ tra-cứu, tìm hết cách để nêu ra những sai-lầm trong Kinh-thánh. Nhưng cả thảy đều thất-bại trước tính chất “*trọng-vẹn*” của Kinh-thánh. Không thiếu người có dụng tâm đọc Kinh-thánh để tìm lỗi-lầm, nhưng sau đó chẳng những không tìm được lỗi-lầm, mà lại bị Kinh-thánh bắt phục vì tính cách “*trọng-vẹn*” lời Đức Chúa Trời. Tôi xin đơn cử trường hợp luật-gia Frank Morrison, một luật gia người Anh. Ông ta quyết-định sẽ cho thế-giới biết rằng Kinh-thánh ghi-lại sự phục-sinh của Chúa Jêsus là một sự bịa-bợm. Là một luật gia, ông cảm thấy mình có khả-năng phê-bình sắc-bén để gạn lọc các bằng chứng hiến-nhiên, và sẽ không chấp-nhận một bằng cớ là hiến-nhiên nếu nó không thỏa-mãn các tiêu-chuẩn gạn-lọc mà một tòa-án ngày nay có thể chấp-nhận. Thế mà tội-nghiệp cho ông, sau nhiều năm dò từng chữ trong bốn sách Tin-lành, càng cố tra-cứu, khảo-sát, ông càng bị thuyết-phục trái với ý-định lúc ban đầu. Và cuối cùng, ông đã viết một cuốn sách với nhan-đề: Ai đã lăn hòn đá (Who moved the

stone) để xác-nhận đức-tin mình trong sự Phục-sinh của Cứu Chúa Jêsus mà Kinh-thánh đã ghi lại cách “*trọn-vẹn*”.

Lời Chúa có tính-cách “*trọn-vẹn*”, nên chúng ta “*đáng đem lòng tin trọn-vẹn mà nhận lấy*” (I Ti-mô-thê 1:15).

3. Công-dụng của Kinh-thánh:

a/ Tái-sanh người

Khi chúng ta “*rao-giảng*” về Tin-Lành Cứu-rõi, chúng ta phải dùng Kinh-thánh để làm nền cho sự “*rao-giảng*”. Người nghe tin lời Kinh-thánh và tiếp-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình. Đức Chúa Trời dùng lời Kinh-Thánh mà người nghe tin và dùng quyền-năng Thánh-Linh Ngài mà tái-sánh người tin, trở nên con cái Đức Chúa Trời. “*Anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư-nát, nhưng bởi giống chẳng hư-nát, là bởi lời hằng sống và bền-vững của Đức Chúa Trời*” (I Phi-e-rơ 1:23). Khi tôi đi làm chứng, tôi thường mời người tôi làm chứng đọc những câu Kinh-thánh mà tôi trưng-dẫn. Tôi tin vào quyền-năng lời Chúa bắt phục người nghe, cáo-trách tội-lỗi, và giúp họ “*đem lòng tin trọn-vẹn mà nhận lấy*” (I Ti-mô-thê 1:15), khiến họ tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa của mình.

b/ Bày tỏ sự cứu-rõi

Sau khi Chúa sống lại, Ngài đã hiện ra và đi cùng hai môn-đồ trên đường về làng Em-ma-út. “*Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi kể đến mọi đấng tiên-tri mà cắt-nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh-thánh.*” (Lu-ca 24:27). Kinh-thánh bày tỏ về Chúa Cứu-thế Jêsus, đồng thời cũng bày-tỏ trọn-vẹn về phương-cách tin-nhận Chúa để được cứu-rõi (Giăng 3:16,36). Kinh thánh cũng bày tỏ về sự cứu-rõi trọn-vẹn (Hê-bo-rơ 7:25). bảo-dảm sự cứu-rõi (Ê-

phê-sô 4:30; 1:13,14) và phước-hạnh về sự cứu-rỗi (Ê-phê-sô 1:3; Giăng 14:1-3). Kinh-thánh bày tỏ chúng ta được cứu là nhờ ân-sủng của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 2:5,8), bởi lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời (Rô-ma 5:8); Bởi lòng thương-xót của Ngài (Tít 3:5). Sự cứu-rỗi chỉ có ở trong Đức Chúa Jêsus Christ mà thôi. Chẳng có một ai trên thế gian này có thể ban cho người ta sự cứu-rỗi (Công-vụ các sứ-đồ 4:12).

c/ Khiến nén thánh

Người tiếp-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình thì liền được tái-sanh, có ngay bản chất thánh của Đức Chúa Trời trong người. Người trở nên “*là người thánh và rất yêu-dấu của Đức Chúa Trời*” (Cô-lô-se 3:12). Nhưng trong người còn tánh xác-thịt, có chiều-hướng ưa-thích “*gian dâm, ô-uế, luông-tuồng, thò hình-tương, phù-phép, thù-oán, tranh-dấu, ghen-ghét, buôn-giận, cãi-lãy, bất-bình, bè-dảng, ganh-gổ, say-sưa, mê ăn-uống, cùng các sự khác giống như vậy*” (Gala-ti 5:19-21). Làm sao người Cơ-đốc có thể ra khỏi những điều này để “*ăn-ở một cách xứng-dáng với chức-phận là người thánh và rất yêu-dấu của Đức Chúa Trời*” (Ê-phê-sô 4:1). Xin thưa - nhờ học Kinh-thánh vì lời Chúa có công-dụng khiến con cái Ngài nén thánh như lời Chúa Jêsus cầu-nghuyên: “*Xin Cha lấy chân-lý khiến họ nén thánh; lời Cha tức là chân-lý*” (Giăng 17:17). Chỉ có dạy Kinh-thánh cho con cái Chúa, con cái Chúa mới biết chân-lý. Lời Chúa Jêsus phán: “*Các ngươi sẽ biết chân-lý, và chân-lý sẽ buông tha các ngươi*” (Giăng 8:32) và khiến con cái Chúa nén thánh.

d/ Cự-địch ma-quỷ

Khí-giới duy nhứt chúng ta dùng để cự-địch ma-quỷ là lời Kinh-thánh. Thời nay đến 90 phần trăm con cái Chúa không

ý-thức “kẻ thù-nghịch anh em là ma-quỷ, như sư-tử rống, đi rình mò chung-quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được” (I Phi-e-rơ 5:8). Chữ “nuốt” không có nghĩa bắt lấy chúng ta, làm cho chúng ta mất sự cứu-rỗi, vì “chẳng ai cướp nó (chiên của Chúa) khỏi tay” Chúa (Giăng 10:28). Chữ “nuốt” đây có nghĩa “bị ma-quỷ bắt lấy để làm theo ý nó” (II Ti-mô-thê 2:26). Ma-quỷ cũng biết dùng lời Kinh-thánh tấn công, cám-dỗ chúng ta làm theo ý-muốn nó. Nó đã cám-dỗ Chúa Jêsus bằng phương-cách này. Chúa Jêsus đã dùng lời Kinh-thánh để cự địch cùng ma-quỷ và “ma-quỷ bèn bỏ đi” (Ma-thi-ơ 4:1-11).

Phao-lô đã khuyên Cơ-đốc nhân: “Hãy mang lấy mọi khí-giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu-kế của ma-quỷ”. Khí-giới cho Cơ-đốc nhân gồm có: 1) “Lấy chân-lý làm dây nịt lưng”; 2) “mặc áo giáp bằng sự công-bình”; 3) “dùng sự sẵn-sang của Tin-lành bình-an mà làm giày-dép”; 4) “Lại phải lấy thêm đức-tin làm thuẫn”; 5) “Cũng hãy lấy sự cứu-chuộc làm mão-trụ”; 6) “cầm gươm của Thánh-Linh, là lời Đức Chúa Trời” (Ê-phê-sô 5:14-17). Sáu thứ khí-giới thì năm thứ để bảo-vệ và chỉ có một “gươm, là lời Đức Chúa Trời” để tấn-công. Điều này há không giúp chúng ta học lời Chúa, dạy lời Chúa và giúp nhau dùng lời Chúa để cự-địch cùng ma-quỷ hay sao?

4. Hiểu Kinh-thánh bởi:

a/ Nhờ Đức Thánh-Linh

Chẳng có nhà thần học nào với năm, bảy cái bằng tiến-sĩ dám vỗ ngực tuyên-bố hiểu hết Kinh-thánh. Cũng chẳng có người nào trình-degree học vấn quá thấp đến nỗi đọc Kinh-thánh chẳng hiểu gì. Người ngoại có thể không hiểu Kinh-thánh vì

“người có tánh xác-thịt không nhận những sự thuộc về Thánh-Linh của Đức Chúa Trời; bởi chung người đó coi sự ấy là sự dỗ-dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem-xét cách thiêng-liêng” (I Cô-rinh-tô 2:14). Nhưng Cơ-đốc nhân có Đức Thánh-Linh ngự trong lòng, Chúa Jêsus phán: *“Đáng ấy sẽ dạy-dỗ các ngươi mọi sự ... Ngài dẫn các ngươi vào mọi chân-lý”* (Giăng 14:26; 16:13). Tại xứ này, sách giải-nghĩa Kinh-thánh thật phong-phú. Tôi có hơn mươi bộ giải-nghĩa Kinh-thánh, thế mà khi viết bài học Kinh-thánh có nhiều vấn-dề tôi không hiểu và các bộ giải-nghĩa Kinh-thánh của tôi cũng không đề-cập tới. Đến thư-viện của trường tìm thêm sách để đọc, cũng không có lời giải thỏa-đáng. Cuối cùng cầu-nguyễn nhờ Đức Thánh-linh và được Ngài dạy-dỗ. Đơn cử một trường hợp. Khi tôi viết bài học Kinh-thánh - Mác 6:48 *“Ngài thấy môn-đồ chèo khô-nhoc lăm, vì gió ngược. Lối canh tư đêm ấy, Ngài đi bộ trên biển mà đến cùng môn-đồ; và muốn đi trước”*. Tôi muốn hiểu tại sao Ngài *“muốn đi trước”*. Tôi không tìm được sự giải-nghĩa nơi các sách và cầu-nguyễn xin Chúa Thánh-linh dạy cho biết tại sao Ngài *“muốn đi trước”*. Tôi đã được Ngài dạy-dỗ và viết trong cuốn Bài học Kinh-thánh Mác II bài 21 như vầy: Ngài phán với các môn-đồ: *“Hãy yên lòng, ta đây, đừng sợ”*. Ngài phán với các môn-đồ theo cách *“nói chuyện”*. Và bây giờ chúng ta mới hiểu tại sao Ngài *“muốn đi trước”* vượt qua khỏi thuyền để có thể *“nói chuyện”* với các môn-đồ xuôi gió hầu môn-đồ có thể nghe Ngài được. Cảm ơn Chúa, Ngài biết nói cách nào để chúng ta có thể nghe được tiếng Ngài. Điều quan trọng là chúng ta phải nghe tiếng Ngài thường-xuyên để “quen tiếng” Ngài, hầu có thể nhận ra tiếng Ngài trong “gió”, trong lúc quá *“mệt-nhoc”*. Tôi rất mừng được Ngài dạy-dỗ viết xong phần bài học trên. Và tôi cũng xin lỗi Ngài vì có chỉ hỏi Ngài khi *“bí”* vào đường cùng. Đức Thánh-Linh sẵn-sàng giúp chúng ta hiểu Kinh-thánh.

b/ Biện-luận

Nhờ vào khoa biện-luận chúng ta có thể hiểu Kinh-thánh và dạy Kinh-thánh rõ-ràng. “*Phao-lô tới nhà hội theo thói quen mình, và trong ba ngày Sa-bát biện-luận với họ, lấy Kinh-thánh cắt-nghĩa và giải tò-tường về Đấng Christ phải chịu thương-khổ, rồi từ kẻ chết sống lại. Người nói rằng Đấng Christ này, tức là Đức Chúa Jêsus mà ta rao-truyền cho các ngươi”* (Công-vụ các sứ đồ 17:2). Phao-lô đã “biện-luận” để chứng-minh Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ.

Đọc, học Kinh-thánh có thể suy-diễn cảnh-trạng, tâm-lý nhân vật. Chúng ta muốn dạy ví-dụ Chúa Jêsus nói về người con hoang-đàng được ghi trong Lu-ca 15:11-32. Chúng ta có thể suy-diễn mơ-ước của người con hoang-đàng; tưởng-tượng về đời sống ăn-chơi, đời sống nghèo đói của người con hoang-đàng. Chúng ta có thể theo tâm-sinh-lý mà luận về tâm-trạng người con trai hoang-đàng từng hồi từng lúc. Nhưng muốn cho khỏi quá lố trong việc suy-diễn, chúng ta phải dùng đến suy-lý - Từ một sự thật chúng ta biết mà suy ra sự thật khác mà chúng ta chưa biết và biện luận là đặt thành vấn-đề luận bàn cho rõ trắng đen. Nhờ biện-luận mà chúng ta tránh được lỗi-lầm và hiểu thấu-đáo vấn-đề.

Như khi chúng ta dạy về ân-tứ Thánh-Linh Chúa ban cho con cái Ngài và con cái Ngài phải xử-dụng kéo Chúa lấy lại căn-cứ trên Thánh-kinh Ma-thi-ơ 25:14-30. Theo suy-diễn, chúng ta có thể dạy, giảng như vầy: “Đừng bao giờ quên Chúa cho mỗi người mỗi ân-tứ khác nhau, và chúng ta phải biết quản-lý ân-tứ của Chúa cách trung-tín. Chúa cho tôi có ân-tứ giảng-dạy, tôi tận-tâm phục-vụ Chúa bằng ân-tứ này. Chúa cho người nào có ân-tứ khuyên-bảo, thì người đó hãy tận-tâm phục-vụ Chúa bằng ân-tứ khuyên-bảo. Chúa cho một số quý ông bà anh chị em ân-tứ làm ra tiền-bạc nhiều là để xây-dựng Hội-thánh, để cứu-giúp người nghèo-khổ, chứ không phải để chúng ta hưởng-thụ một cách ích-kỷ”.

Nhiều con cái Chúa được Ngài ban cho **ân-tứ khôn-ngoan học giỏi** làm ra nhiều tiền-bạc, nhưng không chịu xử-dụng tiền-bạc để phục-vụ Chúa, nên Chúa sẽ có cách lấy lại, và khi Chúa lấy lại, người đó sẽ mất phước và đau-đớn than-tiếc vô-cùng. Trong những Hội thánh mà tôi hầu việc Chúa, **tôi đã thấy tận mắt Chúa lấy lại tiền-bạc của những người không biết xử-dụng tiền-bạc Chúa cho mà phục-vụ Chúa**”. Bài giảng, bài dạy này có thể khiến cho con cái Chúa dâng tiền vào Hội thánh nhiều hơn, không phải vì yêu-mến Chúa nhưng sợ “Chúa lấy lại tiền bạc của những người không biết xử-dụng tiền-bạc Chúa cho mà phục-vụ Chúa”.

“Nghe hay thì thật là hay. Suy ra thì thật quá sai, nói càng”. Nếu biện-luận sẽ thấy Kinh-thánh không nói đến “ân-tứ làm ra tiền-bạc” và “ân-tứ khôn-ngoan”.

Rô-ma 12:3-8 nói đến các ân-tứ: Nói tiên-tri, làm chức-vụ (giúp-đỡ), dạy-dỗ, ban cho, cai-trị, làm sự thương-xót.

I Cô-rinh-tô 12:8-10, 28-30 nói đến các ân-tứ: Lời nói khôn-ngoan, lời nói tri-thức, được đức-tin, ơn chữa-bịnh, làm phép lạ, nói tiên-tri, phân-biệt các thần, nói các thứ tiếng, thông-giải các tiếng lạ, sứ-đồ, dạy-dỗ, cứu-giúp, cai-trị.

Ê-phê-sô 4:11 nói đến các ân-tứ: Sứ-đồ, tiên-tri, thầy giảng Tin-Lành, mục-sư, giáo-sư.

Nếu biết biện-luận sẽ nhận ra ngay không thể người ngoại cũng có ân-tứ Thánh-linh vì nhiều người “làm ra tiền” và cũng rất nhiều người “khôn-ngoan”. Hơn thế nữa, nếu biết biện-luận khi không dám nói càng “tôi đã thấy tận mắt Chúa lấy lại tiền bạc của những người không biết xử-dụng tiền bạc Chúa cho mà phục-vụ Chúa.”

c/ So-sánh

Nguyên-tắc giải-nghĩa Kinh-thánh là lấy Kinh-thánh giải-nghĩa Kinh-thánh. Ngày nay người ta ít thắc-mắc về sự giải-

nghĩa Kinh-thánh và dẽ-dàng chấp-nhận: Chúa dạy-dỗ mỗi người mỗi cách, ai muốn tin sao thì tin, hiểu sao thì hiểu. Tôi không đồng ý quan-niệm này. Hội thánh ở thế-kỷ đầu, con cái Chúa tại Bê-rê đã cẩn-thận khi nghe người ta giảng đạo Chúa. Họ nghe người ta dạy đạo, nhưng “ngày nào cũng tra-xem Kinh-thánh, để xem lời giảng có thật chăng” (Công-vụ các sứ đồ 17:12). Phi-e-rơ cũng than-phiền về sự giải-nghĩa sai lời Kinh-thánh mà Phao-lô cảm Thánh-Linh viết ra: “Phao-lô, anh rất yêu-dấu của chúng ta, đã đem sự khôn-ngoan được ban cho mình mà viết thư cho anh em vậy. Ấy là điều người đã viết trong mọi bức thư, nói về những sự đó, ở trong có mấy khúc khó hiểu, mà những kẻ dốt nát và tin không quyết đem giải sai ý-nghĩa, cũng như họ giải sai về các phần Kinh-thánh khác” (II Phi-e-rơ 3:15,16). Hiểu sai Kinh-thánh vì đoạn chương thủ-nghĩa. Không thiếu gì người nói Chúa Jêsus đã thiếu tôn-kính bà Ma-ri khi nói với bà: “Hỡi đàn bà kia, ta với ngươi có sự gì chăng?” (Giăng 2:4). Chúa nói những câu vô-lý: “Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết” (Lu-ca 9:60). Hay Chúa dạy điều trái với luân-thường đạo lý: “Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha-mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa, thì không được làm môn đồ ta” (Lu-ca 14:26). Chúng ta muốn hiểu các câu Kinh-thánh trên phải dùng thuật so-sánh với các câu Kinh-thánh khác để tìm đúng điều Chúa muốn dạy.

Chúng ta hiểu sao lời Chúa Jêsus dạy: “Xin chờ để chúng tôi bị cảm-dỗ” (Ma-thi-ơ 6:12). Thiếu so-sánh chúng ta có thể dạy: “Kinh-thánh đã để lại cho chúng ta những gương thất bại của các vị thánh nhân trước sự cảm-dỗ. Nào Ê-va trước những lời đe dọa mật của con rắn, Sam-sôn trước sự tự-do sống buông-thả theo tình-dục, Đa-vít trước quyền-lực và thân-hình người phụ-nữ đẹp, A-na-nia và Sa-phi-ra trước số tiền lớn. Ôi, còn biết bao nhiêu người nữa đã làm những bài học rất quý-giá cho chúng ta.

Lịch-sử Hội thánh cũng cho thấy, xưa nay biết bao nhiêu

người có danh tiếng trong Hội-thánh cũng đã gục ngã cách đau-dớn trước những cám-dỗ. Sự cám-dỗ của ma-quỷ không chừa các vị giáo-hoàng, giám-mục, mục-sư, truyền-đạo, cho đến các tín-đồ. Trong quá trình theo Chúa có lẽ không ít thì nhiều chúng ta cũng đã té nhào nhiều trận. Nếu không bởi ơn thương-xót của Chúa, có lẽ ít ai còn được như ngày nay.

Đó là lý-do tại sao chúng ta cần phải cầu-nguyệt rất thành-khẩn mỗi ngày rằng: “Xin Chúa chớ để con bị cám-dỗ” (Trong bài cầu-nguyệt chung. Vì nếu con bị cám-dỗ là con dường như cầm chắc cái thua.”)

Nếu biết **so-sánh** sẽ thấy con cái Chúa không thể “cầm chắc cái thua” như một định luật khi bị cám-dỗ vì con cái Chúa có “*mọi khí-giới của Đức Chúa Trời, để đứng vững mà địch cùng mưu-kế của ma-quỷ*” (Ê-phê-sô 6:11). Lời Kinh-thánh còn dạy: “*đứng để cho quỷ Sa-tan thắng chúng ta, vì chúng ta chẳng phải là không biết mưu-chước của nó*” (II Cô-rinh-tô 2:11). Thánh Phao-lô quả-quyết: “Trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đáng yêu-thương mình mà thắng bội-phân” (Rô-ma 8:37). Con cái Chúa có thể thua nếu không biết “mưu-chước” của ma-quỷ, không biết “nhờ Đáng yêu-thương mình”. Không so-sánh thì dễ đổ-thừa tại “Chúa ... để con bị cám-dỗ” nên “cầm chắc cái thua”.

d/ Nhờ người

Chúa ban cho một số người có ân-tứ “*day-dỗ*” (Rô-ma 12:7), “*lời nói khôn-ngoan*” và ân-tứ “*lời nói tri-thức*” (I Cô-rinh-tô 12:8) để viết ra các sách giải-nghĩa Kinh-thánh. giúp con-cái Chúa hiểu biết lời Chúa. Công-vụ các sứ-đồ 8:26-35 ghi lại thế nào hoạn quan Ê-thi-ô-bi đọc Kinh-thánh không hiểu. Đức Thánh-Linh đã sai Phi-líp tới gặp quan, “*bắt đầu từ chỗ Kinh-thánh đó mà rao-giảng Đức Chúa Jêsus cho người*”. Cảm ơn Chúa Ngài đã ban cho tôi các ân-tứ trên để viết các sách bài học Kinh-thánh hầu giúp được phần nào

trong việc học và giải-bày lời Chúa của các con cái Ngài.

Cầu Chúa Thánh-Linh giúp chúng ta hiểu đúng-đắn về Kinh-thánh, thận-trọng học Kinh-thánh và dạy Kinh-thánh cho người khác.

LÝ-DO DẠY KINH-THÁNH

*C*ó những việc làm theo bản-năng, có những việc làm do nhu-cầu, có những việc làm bởi hứng khởi, có những việc làm vì lý-tưởng, có những việc làm vì ý-thức bốn-phận, trách-nhiệm và có những việc làm vì tuân theo mệnh lệnh cấp trên. Có lẽ việc dạy Kinh-thánh bao gồm tất cả lý-do trên.

1. Mệnh-lệnh Chúa truyền

Chúa Jêsus có 12 sứ-đồ sống và làm việc với Ngài. Trong suốt ba năm họ đã chứng-kiến việc làm quyền năng của Ngài. Họ đã nghe Ngài giảng-dạy cho quần chúng đông đảo. Họ đã nghe Ngài biện-luận cùng các thầy thông-giáo, các thầy tế-lê và người Pha-ri-si. Họ đã nghe Ngài giải-đáp những thắc-mắc của chính họ. Họ đã nghe Ngài dạy-dỗ cách riêng tư.

Sau khi Chúa hoàn-tất sứ-mạng cứu-chuộc nhân-thế bởi sự chết và sự sống lại. Chúa Jêsus biết thì giờ Ngài phải về cùng Đức Chúa Trời để sắm-sẵn cho tất cả Cơ-đốc nhân một nơi ở đời-đời phước-hạnh, rồi sẽ trở lại tiếp đón tất cả Cơ-đốc nhân về ở với Ngài (Giăng 14:1-3).

Trước khi Ngài thăng-thiên về trời, Ngài truyền mệnh-lệnh cho những người thuộc về Ngài rằng: “*Hãy đi dạy-dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh-Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta truyền cho các ngươi. Và nầy, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế*” (Ma-thi-ơ 28:19, 20).

Đây là mệnh-lệnh của Chúa Jêsus, Đáng nắm giữ tất cả “quyền-bính trên trời và dưới đất” (Ma-thi-ơ 28:18). Đáng được xưng là “**VUA CỦA CÁC VUA VÀ CHÚA CỦA CÁC CHÚA**” (Khải-huyền 19:16).

Mệnh-lệnh này đã được phần lớn Cơ-đốc nhân thi-hành cách nghiêm chỉnh trải qua 20 thế-kỷ, hàng tỉ người khắp nơi trên thế-gian đã tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa. Trong số đó có chúng ta. Cuốn Kinh-thánh được dịch ra gần 2,000 thứ tiếng để giúp con cái Chúa học Kinh-thánh trong tiếng mẹ đẻ. Các trường Kinh-thánh, các tiểu chủng viện, các đại chủng viện huấn luyện người đi ra rao-giảng Tin-Lành cho muôn dân, đi ra dạy Kinh-thánh cho tất cả con cái Chúa, đi ra huấn-luyện con cái Chúa dạy Kinh-thánh cho mọi người. Nơi nào có con cái Chúa, nơi đó lập trường dạy Kinh-thánh. Trường đó mang tên chung: TRƯỜNG CHÚA NHỰT. Ngoài trường Chúa-Nhựt, còn có các lớp Kinh-thánh tại nhà thờ, tại tư gia, tại trường học, tại xí-nghiệp. Tại các nước cộng-sản, các nước thuộc khối Hồi-giáo vẫn có các lớp Kinh-thánh “chui”.

Ha-lê-lu-gia! mệnh-lệnh Chúa chúng ta đang được tuân-hành cách tích-cực. Trong số người tuân-hành đó có chúng ta.

2. Ý-muốn Đức Chúa Trời

Là con cái Chúa, chúng ta muốn nghe Đức Chúa Trời phán với chúng ta như Ngài đã phán với Chúa Jêsus: “*Nầy là Con yêu-dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng*” (Ma-thi-ơ 3:17).

Đức Chúa Jêsus được “đẹp lòng” Đức Chúa Trời vì Ngài quyết-định: “Tôi đến để làm theo ý-muốn Chúa” (Hê-bo-ro 10:7). Chúa Jêsus muốn tất cả Cơ-đốc nhân giống như Ngài ở phương-diện nầy nên đã dạy chúng ta cầu-nguyên với ước-mong: “Ý Cha được nêu, ở đất như trời” (Ma-thi-ơ 6:10).

Chúng ta biết rõ ý-muốn của Đức Chúa Trời là “Ngài muốn cho mọi người được cứu-rỗi và hiểu biết chân-lý” (I Timô-thê 2:4). Phao-lô nêu-nâú bày-tỏ ý-muốn Chúa cho mọi người. “Anh em biết tôi chẳng trẽ-nại rao truyền mọi điều ích-lợi cho anh em, chẳng giấu điều chi hết, lại biết tôi đã dạy anh em hoặc giữa công chúng, hoặc từ nhà này sang nhà kia” (Công-vụ các sứ-đồ 20:20). Tinh-thần của Phao-lô đang được nhiều người tiếp-nối.

“Ngài muốn cho mọi người hiểu biết chân-lý”. Chúng ta yêu-mến Chúa, chúng ta phải làm “ý Cha được nêu”. Nếu chúng ta thuận-phục “ý Cha”, ước-mong làm theo “ý Cha”. Tạ-ơn Chúa, “chính Đức Chúa Trời cảm-dộng lòng anh em, vừa muốn, vừa làm theo ý tốt Ngài” (Phi-líp 2:13).

Chúng ta là những tói-trai tớ-gái của Chúa. Chúng ta biết ý Chúa chúng ta, chủ chúng ta mà chúng ta không làm theo thì sao? Chúa có lời cảnh-cáo chúng ta: “Đây tớ nầy đã biết ý chủ mình, mà không sửa-soạn sẵn và không theo ý ấy, thì sẽ bị đòn nhiều” (Lu-ca 12:47). Chắc-chắn chúng ta không mong là người Chúa muốn đánh đòn. Nhưng là người thưa với Chúa: “Con đã tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao cho làm” (Giăng 17:4).

3. Vì niềm tin

Con người có ba phần: xác-thể, tâm-hồn và tâm-linh. Chúng ta gặp nhau hỏi thăm nhau về sức khỏe, công-việc làm ăn. Sự hỏi thăm đó liên-quan đến xác-thể và người được

hỏi đôi khi nói cho qua vì hiện tình sờ-sờ trước mắt. Chúng ta cũng hỏi thăm nhau chuyện vui buồn, những nỗi ưu-tư, lo-lắng. Sự hỏi thăm đó thuộc lãnh-vực tâm-hồn. Người được hỏi tùy theo thân, sơ; tùy theo tâm trạng mà giải-bày tâm sự dài hay ngắn, nhiều hay ít. Nhưng phần tâm-linh, chúng ta không quan tâm tới và khó có lời hỏi thăm nên chẳng ai có dịp nói.

Chúng ta đôi khi gặp những người buôn-bán mà rất hứng-khởi nói về chính-trị; có người làm nghề kế-toán, suốt ngày miệt-mài với những con số lại rất hăng say nói chuyện cờ-bạc và không thiếu người chân lấm tay bùn vất-vả lao-động thế mà mở miệng là bàn về thi phú. Họ nói những điều không thuộc về sanh-hoạt nghề-nghiệp, song nói điều tâm-hồn họ hướng về.

Không lạ gì, con cái Chúa có đời sống tâm-linh mạnh-mẽ thì muốn nói cho người ta biết về những điều thuộc linh, những điều mình tin. “*Chúng tôi tin nên mới nói*” (II Cô-rinh-tô 4:13). Phao-lô đã nói say-sưa về niềm tin của mình trước vua Ạc-ríp-ba. Phao-lô nói hăng như “*điên-cuồng*” theo cách cảm-nhận của quan lớn Phê-tu. Phao-lô nói về niềm tin của mình cách quả-quyết đến nỗi vua Ạc-ríp-ba đã thốt nên lời: “*Thiếu chút nữa ngươi khuyên ta trở nên tín-dồ Đấng Christ!*” (Công-vụ các sứ-đồ 26:24, 28).

Những điều dạy-dỗ trong Kinh-thánh chúng ta tin quyết, thì làm sao chúng ta lại không say-sưa nói cho người khác biết về niềm tin của mình. Ước gì chúng ta đạt đến mức-độ “*điên-cuồng*” của Phao-lô.

4. Vì đây lời Chúa trong lòng

Người xưa nhận-định “văn là người”, người làm sao viết ra làm vậy, người làm sao nói ra làm vậy. Theo lời nói mà

nhận ra nhân cách. Điều này không đúng hẳn vì ngày nay người ta không còn thật-thà “nghĩ sao nói vậy”. Người ta đã tập nói, luyện cách nói xảo ngôn, hư ngôn để thuyết-phục người khác tin điều mình không tin hầu kiếm lợi. Nhưng lanh-tụ vô-sản nói hăng-say cho người dân tin “của người là của mình” - nhân-dân làm chủ tất cả, trong khi lanh-tụ thực-thi vơ-vết “của người là của mình”.

Cơ-đốc nhân không lâm vào tình-trạng nói lời Chúa với người khác vì lợi cho mình. Nhưng vì lợi mình đã được bởi lời Chúa mà muốn nói cho người khác.

Cơ-đốc nhân nói lời Chúa cho người khác theo cách thường tình: “*Bởi vì do sự đầy-dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra*” (Ma-thi-ơ 12:34). Trong lòng chứa đầy điều gì thì miệng phải nói ra, nó mới “hả”. Và được ai lắng nghe thì cái “hả” đó gia-tăng bội-phần. Phao-lô thấu hiểu cái “tâm-sinh-lý” này, nên ông có lời cầu: “*Nguyễn xin lời Đấng Christ ở đầy trong lòng anh em*” (Cô-lô-se 3:16). Có “*lời Đấng Christ ở đầy trong lòng*” không nói ra được “khổ tâm” lắm, nên phải nói và ước-ao có người chịu nghe. Ước-ao mỗi con cái Chúa đều: “*Lòng tôi đầy tràn những lời tốt; tôi nói điều tôi vịnh cho vua; lưỡi tôi là ngòi viết của văn-sĩ có tài*” (Thi-thiên 45:1).

ÂN-TÚ DẠY-DỖ

Có người luận rằng “dạy-dỗ” là một ân-tứ Chúa ban cho, không phải ai cũng có và ai muốn “dạy-dỗ” đều được cả. Điều này đúng. Nhưng làm sao chúng ta biết được mình không có ân-tứ “dạy-dỗ”. Nhiều khi chúng ta có mà chúng

ta không biết. Khám-phá ân-tứ cũng như khám-phá tài-năng mình có. Nhiều người có tài, nhưng vì không có cơ-hội xử-dụng đến, nên đã tưởng mình không có tài. Bất chợt, vì “cùng” phải “biến” nên tài lộ ra. Tài cũng được khám phá bởi những người có con mắt rành đời nhìn thấy ngọc quý trong đá. Tài cũng được nhận biết bởi phương-pháp trắc-nghiệm của những nhà chuyên-môn.

Quý vị thử làm theo bản trắc-nghiệm nầy

| | | | | | |
|-------------------------------------|---|---|---|---|---|
| 1. Mức-degree hiểu-biết lời Chúa. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 2. Ý-thức về sự quan-trọng lời Chúa | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 3. Ham-thích học lời Chúa | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 4. Ham-thích tra-cứu lời Chúa | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 5. Có sự vui-thỏa trong lời Chúa | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 6. Dễ-dàng truyền-đạt tư-tưởng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 7. Cảm nhận sự vui-thỏa khi dạy | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 8. Lời dạy tác-dụng học viên | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |

* 1 yếu 3 trung-bình 5 nhiệt-thành

Nếu đạt trung-bình 7 điều trên kể như có ân-tứ dạy-dỗ.

Nếu theo bản trắc-nghiệm mà cảm-thấy mình không có ân-tứ dạy-dỗ vẫn có thể dạy-dỗ cách thông-thường vì người có ân-tứ dạy-dỗ thường được Chúa trao cho những công-tác đặc-biệt. Cũng như chúng ta không có ân-tứ “ban cho”, nhưng chúng ta vẫn dâng lên Chúa những điều chúng ta có để dự-phần vào công-việc Ngài. Chúng ta không có ân-tứ “giảng Tin-lành” chúng ta vẫn làm chứng về Chúa cho người hư-mất. Chúng ta nói về Chúa, dạy lời Chúa cho người khác theo bốn-phận của người “dân thuộc về Đức Chúa Trời”.

a/ Dạy-dỗ trong gia-đình

Ân-tứ dạy-dỗ đôi khi Chúa ban cho chỉ để dạy-dỗ con cái trong gia-đình như Lô-ít và Ô-nít là bà ngoại và mẹ của Ti-mô-thê (II Ti-mô-thê 1:5). Ti-mô-thê đã học Kinh-thánh với bà ngoại và mẹ khi “*còn thơ-ấu đã biết Kinh-thánh khiến con khôn-ngoan để được cứu bởi đức-tin trong Đức Chúa Jésus-Christ*” (II Ti-mô-thê 3:14,15). Ước-ao các bậc cha-me chịu học Kinh-thánh, hiểu-biết Kinh-thánh, nhận biết “*Kinh-thánh khiến con khôn-ngoan*” và nghĩ đến con cái mình, với lòng ước-muốn con cái mình sống trong đức-tin của lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta ân-tứ dạy-dỗ để giúp con cái trong sự tin-kính Chúa. Trong Hội-thánh Chúa có nhiều người được ân-tứ dạy Kinh-thánh cho người nhà mình.

b/ Dạy-dỗ từng người

Có người được ân-tứ dạy-dỗ chỉ để dạy-dỗ từng người như A-qui-la và Bê-rít-sin dạy-dỗ A-bô-lô. Công-vụ các sứ-đồ 18:2-4 ghi lại rằng: “*Có một người Giu-đa tên là A-bô-lô, quê ở thành A-léc-xan-tri, là tay khéo nói và hiểu Kinh-thánh. đến thành Ê-phê-sô. Người đã học đạo Chúa; nên lấy lòng sốt-sắn mà giảng và dạy kỹ-càng những điều về Đức Chúa Jésus, dẫu người chỉ biết phép báp-têm của Giangi mà thôi. Vậy, người khởi sự giảng-dạy cách dạn-dĩ trong nhà hội, Bê-rít-sin và A-qui-la nghe giảng, bèn đem người về với mình, giãi-bày đạo Đức Chúa Trời cho càng kỹ-lưỡng hơn nữa*”. Vợ chồng A-qui-la và Bê-rít-sin làm nghề may trại, là Cơ-đốc nhân có dịp sống chung với Phao-lô (Công-vụ các sứ-đồ 18:2-4). Chắc-chắn ông bà đã được Phao-lô dạy đạo cho. Khi ông bà nghe A-bô-lô giảng thì biết người chưa hiểu sâu-nhiệm về đạo Chúa. Ông bà chắc được Chúa ban cho ân-tứ dạy-dỗ, nên đã không ngại đem một người “*khéo nói và hiểu Kinh-thánh*” về nhà “*giãi-bày đạo Chúa cho càng kỹ-lưỡng*”

hơn". Vì ông bà là người có ân-tứ dạy-dỗ nên một người "*khéo nói và hiểu Kinh-thánh*" vẫn phải chịu "*dạy-dỗ*". Trong Hội thánh Chúa có rất nhiều người được ân-tứ dạy-dỗ từng người bằng phương-cách học Kinh-thánh chung với một người bạn trong Hội-thánh, bạn làm cùng sở hay với người láng-giềng.

c/ **Dạy-dỗ** nhiều người

Chúa ban cho nhiều người có ân-tứ dạy-dỗ để dạy-dỗ nhiều người. Ba-na-ba và Phao-lô được ân-tứ "*dạy-dỗ* *nhiều* *người*" (Công-vụ các sứ-đồ 11:26). Trong Hội-thánh có nhiều người được ân-tứ này, để dạy trong các lớp trường Chúa-Nhụt, dạy Kinh-thánh các nhóm tư-gia, dạy trong các lớp Thánh-kinh mùa hè, dạy trong các khóa Thánh-kinh đoán-kỳ, hay dạy trong các trường Kinh-thánh, thần-học.

Ân-tứ dạy-dỗ rất cần cho sự lớn lên của con cái Chúa và phát-triển Hội-thánh, nên Chúa ban ơn này rất rộng-rãi. Chúa ban ân-tứ này cho nhiều con cái Chúa. Nhưng tiếc thay nhiều con cái Chúa không chịu học Kinh-thánh để được lớn lên và sâu-nhiệm trong Chúa hầu có thể dạy-dỗ người khác. Hội thánh có những người "*đáng lẽ anh em làm thầy từ lâu rồi, nay còn cần người ta lấy những điều sơ-học của lời Đức Chúa Trời mà dạy cho anh em*" (Hê-bơ-rơ 5:12). Trong Hội-thánh Chúa cũng có người "*muốn làm thầy dạy ... mà không hiểu điều mình nói*" (I Ti-mô-thê 1:7). Đừng "*muốn dạy*" nếu không muốn học trước đã. Những người đã học, đáng "*làm thầy*" thì phải dạy.

Lời Chúa nhắc-nhở những ai được ân-tứ dạy-dỗ rằng: "*Ai dạy-dỗ, hãy chăm mà dạy-dỗ*" (Rô-ma 12:7). Chữ "*dạy-dỗ*" trong tiếng Việt hay lầm. Nhiều người không chịu học, người dạy phải tìm cách "*dỗ*" để "*dạy*". Nhiều người có ân-tứ dạy-dỗ chẳng những chăm-chỉ soạn bài, lại còn chịu khó lấy xe đưa đón học viên, lấy tiền mua bánh, nước để học viên "*ăn-*

học”. “Công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-
ich đâu” (I Cô-rinh-tô 15:58).

VÀI TRỞ-NGẠI TRONG SỰ DẠ Y-DỖ

Nguyễn-bá-Học đã nói một câu để đồi: Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi, nhưng khó vì lòng người ngại núi e sông. Nhiều người đã thất-bại trên đường đồi không phải vì những trở-ngại khó vượt qua, nhưng đã ngại vượt qua những trở-ngại. Không phải trong tất cả công-việc, chúng ta đều có thể vượt qua mọi trở ngại. Có những bậc anh-hùng cái thế vẫn gặt lấy thất-bại nǎo-nề vì bất-lực với hoàn-cảnh, vì khiếm-khuyết tài-trí, vì ác-ý, vì vô-tình của người đồi, vì tiên-liệu trong tương-lai không chính-xác. Nhưng có điều người anh-hùng không ngã lòng, thua keo nẩy bày keo khác, tự hào, kiên-trì, nếu không thành công cũng thành nhân.

Ở Việt-nam, chúng tôi có trường trung-tiểu học Ánh-Sáng. Mỗi lần nhà trường muốn tổ-chức hay làm gì, tôi thường nhờ các giáo-sư suy-nghĩ việc đó sẽ không làm được vì cớ Sau khi nắm được các trở-ngại, chúng tôi ngồi lại và tìm phương giải-quyết những trở-ngại. Kết-thúc bao giờ chúng tôi cũng có sự đồng tình tin-tưởng việc đề ra ... làm được.

Trong công-việc Chúa, chúng ta biết chắc một điều là “không dễ” vì Chúa thường bảo chúng ta làm “những việc lớn và khó” (Giê-rê-mi 33:3) để chúng ta “nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi” (Phi-líp 4:13) và chúng ta “bởi quyền-năng của Đức Chúa Trời, có sức-mạnh để đạp-dổ các đồn-lũy” (II

Cô-rinh-tô 10:4).

Những trớ-ngại chúng ta phải đối-diện:

a/ Người ta không muốn nghe

Theo bản thống-kê “Southern Baptist Statistical Summary” năm 1994-1995

| | 1995 | 1994 | Tăng/giảm | Phần trăm |
|-----------|---------------|---------------|--------------|-----------|
| Hội thánh | 40,120 | 39,910 | +210 | +0.5 % |
| Báp-lêm | 393,811 | 378,463 | +15,343 | +4.1 % |
| Hội-viên | 15,668,077 | 15,619,912 | +48,165 | +0.3 % |
| Tiền dâng | 5,635,014,266 | 5,572,451,821 | + 62,562,438 | +11 % |
| TCN | 8,207,860 | 8,263,558 | - 55,698 | - 0.7% |

Tất cả đều tăng chỉ có người học Kinh-thánh là giảm.

Đồng ý người có “khẩu-tài” dễ lôi cuốn người khác nghe mình. Nhưng đâu có khẩu tài mà nói điều họ không muốn nghe thì cũng như không. Quý vị muốn đông người nghe, chăm-chú nghe mình nói, đâu mình không có khẩu tài đi nữa vẫn đủ sức mầu lôi kéo mọi người lắng nghe. Quý vị chỉ cần nói xấu “ai đó” là đủ hấp-dẫn. Vì người ta thích nghe chuyện xấu của người khác để có cảm-tưởng mình tốt. Nhưng quý vị lại “khen” ai tốt thì người ta lắng ra chõ khác vì không muốn nhận ra mình không ... tốt bằng người.

Dạy Kinh-thánh là nói đến điều tốt và còn có công-dụng “dạy-dỗ, bê-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình” (II Ti-mô-thê 3:16), thử hỏi ai mà muốn nghe chứ?

Kinh-thánh dạy rằng: “Vì sē có một thời kia, người ta không chịu nghe đạo lành; nhưng họ ham nghe những lời êm tai, theo tư-dục bịt tai không nghe chân-lý” (II Ti-mô-thê 4:3,4). “Thời kia” là thời của chúng ta đây, người ta “bịt tai không nghe chân-lý”. Theo sự thám-dò của một vài người làm báo đạo: Độc giả thường đọc trước: chuyện, thơ, vấn-đề

gia-đình, khoa-học với niềm tin, giải-đáp thắc-mắc, tin-tức Hội-thánh và sau hết nếu còn thì giờ thì liếc qua bài giảng-luận được trình-trọng đăng ở mấy trang đầu.

Người dạy Kinh-thánh phải đương đầu với một số học viên không muốn học, chán nghe lời Chúa. Muốn con cái Chúa học Kinh-thánh, chúng ta phải mời-mọc, kêu-gọi, khuyến-khích, đôi khi năn-nỉ. Người ta không muốn nghe lời Chúa là chuyện bình-thường, chúng ta phải chấp-nhận. Dạy điều người ta không muốn nghe thì không gì nản-băng. Với tình-trạng này, Thánh Phao-lô khuyến-giục chúng ta: “*Hãy đem lòng rất nhin-nhục chịu cực-khổ làm người giảng Tin-Lành*”, làm người dạy Kinh-thánh (II Ti-mô-thê 4:2,5). Cảm ơn Chúa, không phải tất cả mọi người đều không muốn nghe “chân-lý”. Lúc nào cũng có một số người nghe chăm-chỉ, thích-thú học lời Chúa. Chúng ta hãy nhờ sức Chúa vượt qua trở-ngại này mà cứ bền lòng “dạy-dỗ”.

b/ Người ta không tin-tưởng

Dường như trong Hội-thánh ai cũng dạy Kinh-thánh được và không có gì bảo-đảm “khả-năng” người dạy. Người ta coi thường người dạy Kinh-thánh. Mấy chục năm về trước, bạn tôi xin được một chân dạy Việt-văn lớp đệ thất tại một trường tư-thục ở Sài-gòn. Anh có dịp lên Đa-lạt chơi. Trong giờ nhóm thanh-niên ở Hội-thánh anh đưa tấm thiệp của anh có chức vị giáo-sư. Một người quen anh đã cầm tấm thiệp và nói với anh: Tấm danh-thiệp này người ta in thiếu anh không thấy sao? Anh ban tôi ngạc-nhiên và hỏi thiếu cái gì? Anh kia trả lời thiếu ba chữ TCN ở phía sau chữ giáo-sư. Ám chỉ anh bạn tôi chỉ đủ khả-năng dậy Kinh-thánh Trường Chúa Nhựt thôi, chứ làm sao dậy nổi Việt-văn đệ thất. Thật mỉa-mai.

Đề-phòng việc không tin-tưởng khả-năng “dạy”, chúng ta dùng chữ “học chung với nhau”, “chia-xẻ”, nghĩa là dạy

lẫn nhau.

Chúng ta đừng ngại cái sự người ta không tin-tưởng nơi mình. Nhớ lại câu chuyện Đa-vít khi muốn diệt chiến tướng Gô-li-át. Chẳng ai tin-tưởng Đa-vít cả, từ trong gia-đình, các anh người không tin-tưởng. Chính vua Sau-lơ cũng không tin-tưởng. Sau-lơ đã trang-bị cho Đa-vít binh-khí của mình. Nhưng Đa-vít không quen võ-trang. Đa-vít đã xử-dụng sở-trưởng của mình với cái trành ném đá và vài cục đá lượm ném khe. Đa-vít tin-tưởng nơi Chúa nên cứ làm cái việc mà mọi người không tin-tưởng. Kết-cuộc Đa-vít đã giết Gô-li-át. (I Sa-mu-ên 17).

Chúng ta dạy Kinh-thánh có thể bị người khác coi thường, không tin-tưởng. Nhưng chúng ta tin-tưởng nơi Chúa và Chúa tin-tưởng chúng ta. Chúng ta sẽ hoàn-tất công-việc mà chúng ta vì vâng mệnh-lệnh Chúa mà làm. Chính Ti-mô-thê khi vâng mệnh-lệnh Chúa, người ta cũng không tin-tưởng. Phao-lô khuyên Ti-mô-thê: “*Chớ để người ta khinh con vì trẻ tuổi*” (I Ti-mô-thê 4:12). Nay tôi cũng đã lớn tuổi, cũng có người không tin-tưởng tôi có thể làm việc Chúa giao-phó. Tôi lại phải nhủ mình: “*Chớ để người ta khinh con vì ... lớn tuổi*”. Tin-tưởng nơi Chúa và xúc-tiến việc Chúa giao.

3. Người ta đoán-xét.

Bất cứ làm việc gì, người ta thường có thái-độ “chờ xem” khi thiếu tin-tưởng về khả-năng người hành-sự. Thường người ta lấy việc xét người. Nếu ai đó có đời sống không mấy gì gọi là thiêng-liêng, nhưng có giọng hát tốt, lại biết âm-nhạc, có tài ca-hát. Người đó hướng-dẫn ca-đoàn “tôn-vinh Chúa” không bị ai đoán-xét về đời sống cá nhân. Nhưng người dạy Kinh-thánh thì người ta xét-đoán xem người đó có đủ tư-cách, đạo-đức để dạy Kinh-thánh hay không. Khi Sau-lơ nói tiên-tri. Sau-lơ bị người ta đoán-xét. “*Khi những kẻ vốn quen biết Sau-lơ trước, thấy người nói*

tiên-tri với các đấng tiên-tri, thì hỏi nhau rằng: Con trai của Kích đã xảy ra làm sao? Sau-lơ cũng vào số các tiên-tri ư? Có người ở Ghi-bê-a đáp rằng: Mà cha họ là ai? Bởi đó có câu ngạn-ngữ: Sau-lơ há cùng vào số các tiên-tri ư?" (I Samu-ên 10:11,12). Anh đó, chị đó, cũng là người dạy Kinh-thánh ư? Thật sự trong chúng ta không ai dám tự nhận mình đủ tư-cách để dạy Kinh-thánh cho người khác. Chắc-chắn có những điều chúng ta chưa thực-thi được như lời Chúa dạy thì làm sao có thể dạy điều đó cho người khác. Có người nghĩ mình không thể giảng, dạy về sự yêu-thương vì mình chẳng có tình yêu-thương như lời Chúa dạy trong I Cô-rinh-tô 13.

Không - đừng để trở-nghại nầy ngăn-trở chúng ta. Khi chúng ta dạy Kinh-thánh, chúng ta thường nói: Lời Kinh-thánh dạy chúng ta. "Chúng ta" gồm cả người dạy. Người dạy nêu lên lời Chúa dạy để cùng nhau thực thi. Người dạy giống như người lính đi ngoài hàng ngũ hô một hai để đoàn quân rập-ràng bước và chính mình cũng bước. Nhưng người dạy cần phải sống theo lời Chúa dạy. Được vậy thì người dạy còn có thể nói về kinh-nghiệm bản thân về vấn đề mình dạy. Điều nầy rất khích-lệ học-viên thực-thi lời Kinh-thánh dạy.

4. Không lợi ích thuộc-thể

Hội thánh có thể trả tiền cho người quét dọn nhà thờ, trả tiền cho người làm sổ-sách Hội-thánh. Trả tiền cho người đánh đàn, cho người tập hát. Nhưng có lẽ chưa có Hội thánh nào trả tiền cho người dạy trường Chúa nhựt hay dạy lớp Kinh-thánh. Người bằng lòng dạy Kinh-thánh không mong được trả công mà còn có khi tốn thêm công-sức và tiền bạc. Chấp-sự Phi-líp đã tốn công sức chỉ để dạy Kinh-thánh cho một người. "*Bấy giờ, có một thiên-sứ của Chúa phán cùng Phi-líp rằng: Hãy chờ dậy đi qua phía nam, trên con đường từ*

thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Ga-xa. Đường ấy vắng-vé. Người chờ dậy và đi. Kia có một hoạn quan Ê-thi-ô-bi, làm quan hầu của Can-dá, nũ vương nước Ê-thi-ô-bi, coi-sóc hết thảy kho-tàng bà, đã đến thành Giê-ru-sa-lem để thờ-phượng, khi trở về ngồi trên xe mà đọc sách tiên-tri Ê-sai. Đức Thánh-Linh phán cùng Phi-líp rằng: Hãy lại gần và theo kịp xe đó. Phi-líp chạy đến, nghe người Ê-thi-ô-bi đọc sách tiên-tri Ê-sai, thì nói rằng: Ông hiểu lời mình đọc đó chăng? Hoạn quan trả lời rằng: Nếu chẳng ai dạy cho tôi, thế nào tôi hiểu được? Người bèn mời Phi-líp lên xe ngồi kê bên....Phi-líp bèn mở miệng, bắt đầu từ chô Kinh-thánh đó mà rao giảng Jêsus cho người” (Công-vụ các sứ-đồ 8:26-31, 35). Phi-líp đã phải rời thành Giê-ru-sa-lem, chạy trên đường vắng-vé. Một xe ngựa chạy qua, Phi-líp phải chạy cho nhanh bằng sức ngựa, mệt nhòi chỉ để dạy Kinh-thánh cho một người và chẳng hưởng được chút lợi-lộc vật-chất về công-lao mình. Tôi quen biết một con cái Chúa người Mỹ. Bà có lòng muốn dạy Kinh-thánh cho những người láng giềng. Một hôm bà làm bánh cu-ki và điện thoại mời bà hàng xóm qua dùng bánh, uống nước trà vào buổi chiều sau bữa cơm tối. Bà láng giềng nhận lời mời. Trước khi ra về, bà xin phép được đọc một câu Kinh-thánh mà khi làm bánh bà suy-nghĩ đến. Tiễn khách ra đến cửa, bà cho biết tuần tới bà sẽ làm một món bánh cu-ki khác và không biết bà láng-giềng có vui lòng trở lại không. Bà láng giềng nói rất vui trở lại và không biết có trở-ngại nào không nếu chồng bà muốn qua. Chủ nhà rất hoan-nghinh và lần thứ hai bà vẫn đọc câu Kinh-thánh trên và có vài lời giải-nghĩa. Hai ông bà láng giềng rất vui nghe bà và hỏi không biết còn món cu-ki nào khác không? Bà mỉm cười sẽ làm một bánh đặc-biệt trong tuần tới và bà hỏi vợ chồng láng-giềng có muốn mời ai tới dự không. Cứ như vậy, sau hơn một tháng bà đã có lớp Kinh-thánh tại nhà bà với số học viên là 7 người. Bà nầy không phải Việt-nam mà cũng biết “dỗ” người tới “dạy”. Bà chẳng thu được món lợi

vật chất nào trong công-việc này, lại còn tốn tiền, tốn công làm bánh để giúp học viên “ăn-học”. Nhưng lợi về tinh-thần, tâm-linh không nhỏ.

Nguyễn Chúa cho chúng ta nhận ra những trở-ngại, nhưng không làm trở-ngại chúng ta, những người yêu-mến Chúa, những người yêu-mến lời Chúa và quyết tâm thực-thi lời Chúa dạy: “*Dạy mọi điều ta đã truyền cho các ngươi*”.

CHỦ-ĐIỂM SOẠN BÀI DẠY KINH-THÁNH

Quý vị Mục-sư soạn một bài giảng trung-bình là 20 giờ. Soạn một bài dạy Kinh-thánh kĩ-càng, cẩn-trọng cũng tốn khá nhiều thì-giờ.

Soạn để người dạy không nói mông lung khiến người học không biết đâu mà lần. Người dạy không nói ầm-ờ, khiến người học chẳng biết phân-định đâu phải, đâu trái. Người dạy không còn giúp học viên chỉ nhớ điều mình dạy, nhưng giúp học viên thẩm-nhuần điều mình dạy. Người dạy không còn chỉ giúp học viên tiếp nhận sự hiểu-biết, mà giúp học viên khai-triển sự hiểu biết, học một biết hai. Cuối cùng, người dạy giỏi giúp học viên biết áp-dụng sự hiểu biết vào nhu-cầu thực-tế của cuộc sống.

Một buổi chiều nào đó, chúng ta ra bờ biển ngắm xem cảnh hoàng-hôn, chiều nơi biển cả. Biển xanh với sóng; trời xanh với mây; giữa trời, biển xanh vài cánh chim bay-lượn trên khung trời, vài chiếc thuyền rẽ sóng lướt nhanh trên mặt biển. Cuối chân trời, mặt trời hình tròn lớn, ánh sáng dịu bát

đầu đáp nhẹ xuống mặt biển, dầm mình trong nước rồi chìm dần.

Chúng ta đứng xem, người chờ mặt trời từ-từ khuất bóng mà liên-tưởng thời-gian mình hiện-diện trên dương thế chẳng bao lâu. Người nhìn đòn chim bay về tổ ấm vì thời gian của một ngày gần hết. Nhìn theo chim mà lòng tưởng đến quê-hương Việt yêu dấu ở ngay bên kia bờ Thái bình dương mà chẳng biết bao giờ mới được về quê. Người nhìn sóng biển mà cảm thấy đời mình sao lăm sao-động, sao nhiêu chuân-chuyên, biết bao giờ mới ổn-định.

Nếu chúng ta là họa-sĩ. Cùng một cảnh, chúng ta có thể vẽ cảnh “hoàng-hôn nơi biển cả”. Mặt trời và cảnh sắc cuối chân trời là chính, đâu cũng có chim bay, sóng vỗ. Chúng ta có thể vẽ cảnh “chim bay về tổ” thì bầy chim là chính, cảnh mặt trời lặn chỉ còn tính cách thời-gian của cuối ngày, và sóng là nền chỉ một nơi đòn chim từ giã. Nếu vẽ “Sóng” thì sóng là chủ điểm, tia sáng mặt trời yếu ớt hiện-diện trong tranh để làm nổi bật cái mạnh-mẽ của sóng và đòn chim dịu-dàng vẫy cánh như đối nghịch với nét hào-hùng của sóng.

Một bài giảng hay một bài dạy Kinh-thánh, chúng ta tạm suy-nghĩ đến ba chủ điểm: Giáo lý (doctrine); Giải-kinh (exposition) và Sống đạo (Christian living). Tự-nhiên trong bài giảng hay bài dạy Kinh-thánh chủ-điểm về Giáo-lý vẫn có phần Giải-kinh và Sống đạo. Trong bài giảng hay dạy Kinh-thánh với chủ ý Giải-kinh vẫn có Giáo-lý và Sống đạo. Trong bài giảng hay dạy Kinh-thánh Sống đạo vẫn có phần Giáo-lý và Giải-kinh.

1. Giáo-lý (doctrine)

a/ Giáo-lý về Đức Chúa Trời

Bản tính * Danh xưng * Thuộc tính * Ba Ngôi * Ý-chỉ *

Sự sáng-tạo * Sự quan-phòng. v.v.

b/ Giáo-lý về Con người

Con người nguyên-thuỷ * Con người tội-lỗi * Con người với Tân-ước. v.v.

c/ Giáo-lý về Chúa Jêsu

Danh-hiệu * Bản tính * Trạng-huống * Chức-vụ * Chuộc tội. v.v.

d/ Giáo-lý về Cứu-chuộc

Đức Thánh-linh * Ăn-năn * Đức-tin * Tái-sanh * Xưng công-bình * Nên thánh. v.v.

e/ Giáo-lý về Hội-thánh

Đặc-tính * Điều-hành * Các thánh lễ * Hội-thánh hữu-hình * Hội-thánh vô-hình. v.v.

f/ Giáo-lý về sự cuối cùng

Sự chết của thân-thể * Sự sống lại của thân-thể * Chúa tái-lâm * Sự Phán-xét * Tình-trạng Sau-rốt. v.v.

g/ Giáo-lý về Kinh-thánh

Sự hà-hơi * Lời Đức Chúa Trời * Lời Quyền-Năng * Lời Chân-lý. v.v.

2. Giải-Kinh (exposition)

a/ Từng sách

b/ Từng chương

c/ Từng câu

d/ Từng chữ

3. Sống đạo (Christian Living)

a/ Đời sống

Thánh-khiết * Hiểu-biết thuộc-linh * Thờ-phượng * Biểu-lộ những điều thuộc trái Thánh-Linh * Lòng yêu-thương * Sự vui-mừng * Bình-an * Nhịn-nhục * Nhơn-tù * Hiền-lành * Trung-tính * Mềm-mại * Tiết-độ. v.v.

b/ Sanh-động

Học Kinh-thánh * Cầu-nguyên * Dâng-hiến * Chứng-đạo * Làm công-việc Hội-thánh. v.v.

c/ Trông-cậy

Trong sự cứu-chuộc * Chăm-sóc * Tiếp-trợ * Dẫn-dắt * Thêm-sức. v.v.

d/ Bổn-phận

Đối với bản thân * Gia-đình * Hội-thánh * Đất nước * Đồng-bào * Đồng loại. v.v.

e/ Trách-nhiệm

Ân-tứ Thánh-Linh được Chúa ban * Nhiệm-vụ được được Hội-thánh giao-phó * Phần trách-nhiệm mình tự nhận. v.v.

Chúng ta dùng phân đoạn Kinh-thánh Lu-ca 15:11-32, và tìm xem có Giáo-lý nào trong phân-đoạn này. Những câu Kinh-thánh nào có thể dùng theo phương-pháp giải-kinh và những phần nào thuộc nếp Sống đạo.

“Ngài lại phán rằng: Một người cha kia có hai con trai. Người em thừa với cha rằng: Thưa cha, xin chia cho tôi phần của mà tôi sẽ được (quyền tự quyết - GL). Người cha liền chia của mình cho hai con. Cách ít ngày, người em tóm thâu hết (quyền sở-hữu - GL), đi phương xa, ở đó, ăn chơi hoang-dàng, tiêu sạch gia-tài mình (GK). Khi đã sài hết của rồi (SD), trong xứ xảy có cơn đói lớn; nó mới bị nghèo-thiếu (Tình-trạng con người sau khi phạm-tội - GL), bèn đi làm

mướn cho một người bắn xúi, thì họ sai nó ra đồng chăn heo (GL, GK, SĐ). Nó muốn lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho no, nhưng chẳng ai cho (GK).

Nó mới tinh-ngộ (SĐ), mà rằng: Tại nhà cha ta, biết bao người làm mướn được bánh ăn dư-dật (hồi-tưởng trong sự trông cậy - SĐ), mà ta đây phải chết đói (SĐ). Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha (GK). Khi nó còn ở dang xa, cha nó thấy, thì động lòng thương-xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn (GL). Con thưa cùng cha rằng: Tôi đã dặng tội với Trời và với cha (GL, SĐ), chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa (SĐ). Nhưng người cha bảo đầy-tớ rằng: Hãy mau-mau lấy áo tốt nhất mặc cho nó; deo nhẫn vào ngón tay, mang dây vào chân. Hãy bắt bò con mập làm thịt đi (GK). Chúng ta hãy ăn mừng (GL) vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ lại thấy được (GL; GK). Đoạn họ khởi sự vui-mừng (SĐ).

Vâ, người con trai đang ở ngoài đồng (SĐ). Khi trở về gần đến nhà, nghe tiếng đờn ca nhảy múa (SĐ), bèn gọi một đầy-tớ mà hỏi cớ gì. Đầy tớ thưa rằng: Em cậu bây giờ trở về, nên cha cậu đã làm thịt bò con mập, vì thấy em về được khoẻ-mạnh. Con cả liền nổi giận, không muốn vào nhà (SĐ). Vậy cha nó ra khuyên nó vào (GL; SĐ). Nhưng nó thưa cha rằng: Này, tôi giúp việc cha đã bấy nhiêu năm, chưa từng trái phép cha, mà cha chẳng hề cho tôi một con dê con dặng ăn chơi với bạn hữu tôi (GL; SĐ). Nhưng nay con của cha kia, là đứa đã ăn hết gia-tài cha với phường điếm-đĩ rồi trở về (GL; SĐ), thì cha vì nó làm thịt bò con mập (GL)! Người cha nói rằng: Con ơi, con ở cùng cha luôn, hết thảy của cha là của con (GL). Nhưng thật nên đon tiệc và vui-mừng; vì em con đây đã chết mà lại sống, đã mất mà lại thấy được (GL; GK. SĐ)".

PHƯƠNG-PHÁP SOẠN BÀI HỌC KINH-THÁNH

Trong 40 năm hầu việc Chúa, tôi luôn tìm cách học-hỏi để làm sao có thể soạn một bài giảng hoặc bài dạy Kinh-thánh, không phải cho hay, song làm sao cho thiết-thực, hữu-ích cho người nghe, hiểu được chân-lý, bền-vững trong đức-tin, quyết-định vâng theo ý-chỉ Chúa và “*tập-tành sự tin-kính*” (I Ti-mô-thê 4:7). Tôi đã phối-hợp những điều học nơi nhà trường, nơi sách vở, nơi các mục-sư, phương-pháp sư-phạm và kinh-nghiệm trong 40 năm hầu việc Chúa. Tôi xin trình với quý vị phương-pháp mà tôi đã áp-dụng khi soạn bài giảng, bài dạy Kinh-thánh, bài viết đăng trên các báo và cả áp-dụng trong việc viết sách nữa. Chúa có ban-phước cho tôi rất nhiều và tôi xin chia-xẻ với quý vị.

Sơ-đồ diễn-tiến để hoàn thành một bài giảng hay bài dạy Kinh-thánh gồm có 13 bước:

1. Sứ-điệp hay đề-mục (message or theme)
2. Kinh-thánh (Text)
3. Nhận-biết (Immediate observations)
4. Nghi-vấn (Questions)

5. Tài-liệu (Sources)
6. Giải-đáp (Answers)
7. Văn-hóa (Vietnamese culture)
8. Chọn-lựa (Selections)
9. Chân-lý (Truth)
10. Áp-dụng (Applications)
11. Cao-diểm (Climax)
12. Dàn bài (Outline)
13. Kết-luận (Conclusion).

Tôi sẽ cậy ơn Chúa trình với quý vị từng bước một.

BƯỚC 1

SỨ ĐIỆP HAY ĐỀ-MỤC

Dạy học chúng ta biết rõ học-trình, cứ theo đó nghiên-cứu soạn bài cho lớp chúng ta phụ trách. Dạy Trường Chúa Nhựt, chúng ta có cuốn bài học Trường Chúa Nhựt, cứ nương theo đó mà dẫn-giải và tìm vài điểm chính trong bài học để học viên lưu-ý chân-lý được giải-bày, và chấp-nhận thực tập trong đời sống tin-kính.

Nhưng soạn một bài để chia-xẻ trong một buổi học Kinh-thánh tại gia, một buổi nhóm cầu-nguyên, một buổi nhóm Thanh-niên, Nam-giới, Nữ giới, một buổi họp bạn thân-hữu thì chúng ta bối-rối, không biết nên chọn đề-tài nào hay phân đoạn Kinh-thánh nào để chia-xẻ. Chúng ta cầu-nguyên và hỏi Chúa muốn con nói gì? Muốn con dùng phân đoạn Kinh-thánh nào? Cái “Chúa muốn” đó gọi là “Sứ-điệp”.

a/ Sứ-điệp

Sứ-điệp (message) khác với Đề-mục (theme)

Trong đời Cựu-Ước, các tiên-tri của Đức Chúa Trời nhận được sứ-điệp từ nơi Chúa bằng lời nói trực tiếp: “*Lời của Đức Giê-hô-va phán cho Mi-chê.....: Hỡi hết thảy các dân, hãy nghe*” (Mi-chê 1:1,2), hay bằng sự hiện thấy. “*Này là điều Chúa Giê-hô-va khiến ta xem thấy*” (A-mốt 7:1). Trong thời Cựu-Ước cũng có những tiên-tri không nhận được sứ-điệp của Chúa song cứ nói như là sứ-điệp nhận từ nơi Chúa. Chúa phán: “*Chúng nó nói rằng: Đức Giê-hô-va phán, - song Đức Giê-hô-va đã không sai chúng nó, - và chúng khiến người ta mong cho lời mình được ứng-nghiệm*” (Ê-xê-chi-ên 13:6). Những tiên-tri rao sứ-điệp như vậy là những tiên-tri giả.

Trong thời Tân-Ước, sau thời các Sứ-đồ, Chúa không còn phán trực-tiếp với người thuộc về Chúa, song Chúa phán qua lời của Ngài - Kinh-thánh. Mục-sư và người dạy Kinh-thánh thường nhận được sứ-điệp từ nơi Chúa. Theo tôi, cái khó nhất của mục-sư trong sự giảng là nhận sứ-điệp từ nơi Chúa. Chúa muốn mục-sư giảng gì cho con cái Chúa. Chúng ta đang sống trong thời-đại Chúa Thánh-Linh. Ngài biết lòng mỗi người, Ngài biết nhu-cầu tâm-linh mỗi người, Ngài muốn con cái Chúa làm gì ở thời-điểm nào, nơi nào.v.v. Chúa soi-sáng và cho mục-sư biết nhu-cầu con cái Chúa. Qua lời Kinh-thánh, qua sự giảng-luận, Chúa phán với con cái Ngài.

Đây là kinh-nghiệm bản thân khiến tôi càng thận-trọng trong sự giảng-luận. Tôi học biết: Chúa không cần bài giảng hay, nhưng cần bài giảng đúng. Là giảng điều Chúa muốn phán với con cái Ngài.

Nhớ lại thập niên 70, tôi đang hầu việc Chúa tại Tùng-Nghĩa, quận Đức-Trọng, tỉnh Tuyên-Đức, một Hội-thánh nhỏ. Thời đó tôi còn là một thanh-niên rất hăng say và con

đường “tiến thân” là làm sao được Hội thánh “lớn” mời quản-nhiệm. Hội-thánh tại Đa-lạt muốn mở hội-thánh nhánh ở khu phố Chi-Lăng và ban chấp hành có ý mời tôi đảm-trách Hội-thánh nhánh đó. Tôi chấp-nhận con đường tới hội thánh chánh qua hội-thánh nhánh. Ban chấp-hành hội-thánh Đa-lạt cho tôi biết sáng Chúa Nhựt tối, ban chấp-hành và một số con cái Chúa sẽ đến “thăm” hội-thánh. Song tôi biết họ muốn lượng-định bài giảng của tôi. Cả tuần lễ đó tôi soạn bài giảng rất công-phu với một đề-tài rất “tri-thức”, lòng ước-mong chinh-phục số thính-giả khách hầu đạt được nguyện-vọng hằng ấp-ủ.

Sáng Chúa Nhựt đó, lòng tôi phơi-phối và thật sung-sướng khi thấy ba chiếc xe “van” đầy người tiến vào sân nhà thờ.

Tại Việt-nam, các buổi thờ-phượng Chúa ở Hội-thánh nhỏ thường do mục-sư hướng-dẫn thờ-phượng, giảng-dạy và không có chương-trình in sẵn phát cho hội chúng. Sáng Chúa Nhựt đó, tôi hướng-dẫn hội chúng tôn-vinh Chúa, cầu-nguyễn, hoan-nghinh khách, bá-cáo công-việc hội-thánh. Đến giờ dâng-hiến, trong khi ban chấp-hành lấy tiền dâng, tôi đặt bài giảng trước mặt và cầu-nguyễn xin Chúa giúp tôi trong việc giảng-luận sáng nay. Lập-tức có ý-tưởng đến trong tâm-trí tôi: Đây không phải là chỗ con phô-trương khả-năng của con. Hãy cho chiên ta ăn, chiên ta giao-phó cho con. Ban chấp-hành đã lanh tiên dâng và cầu-nguyễn cảm-tạ xong. Giờ giảng-luận đã đến. Tôi lúng-túng không sao giảng được. Tôi xin hội chúng hát thêm một bài nữa và tôi xin Chúa cho phép tôi giảng bài này. Đường như tôi nghe tiếng Chúa phán trong lòng tôi: Hãy cho chiên ta ăn. Con vâng-lời hay không là quyền của con. Tôi quyết định giảng cho xong, nhưng lòng thật bất an. Hội chúng đã hát xong, tôi xin hội chúng hát thêm một bài nữa. Hội chúng hơi ngạc-nhiên. Trong khi hội chúng hát, tôi thưa với Chúa, tôi bỗng

lòng mất mặt sáng nay và xin Chúa cho tôi sứ-điệp Ngài muốn phán với Hội-thánh. Hội chúng đã hát xong mà tôi vẫn không biết phải giảng gì. Tôi xin hội chúng hát thêm một bài nữa. Lòng tôi bối-rối, nước mắt lưng tròng. Tôi xin Chúa tha tội và cho tôi sứ-điệp. Ngài nhậm lời. Tôi không nhớ bài tôi định giảng, nhưng không quên sứ-điệp Chúa ban cho tôi sáng đó qua phân đoạn Kinh-thánh I Phi-e-rơ 1:1-3 với sứ-điệp “*Vâng-phục Đức Chúa Jêsus Christ*”. Sau bài giảng, một vài con cái Chúa ăn-năn xưng tội, một số con cái Chúa quyết-định vâng-phục Chúa, trong đó có cả vài vị khách. Từ kinh-nghiệm đó đến giờ. Tôi không còn “dễ-dàng” giảng. Những lúc tôi được mời giảng cho các cuộc bồi-linh, hay giảng cho hội-đồng, điều tôi lo-lắng vẫn là “sứ-điệp”, và nói sao hết nỗi vui-mừng khi tôi có sứ-điệp, biết rõ Chúa muốn mình giảng gì.

Quý vị tuy không phải là mục-sư, nhưng vẫn có thể nhận được sứ-điệp của Chúa. Chúa muốn quý vị chia-xé điều gì trong giờ nhóm cầu-nguyệt tuần-hoàn, dùng phân-đoạn Kinh-thánh nào chia-xé lời Chúa với nhóm học Kinh-thánh. Nhận được sứ-điệp nhờ sự tương-giao mật thiết với Chúa, và bởi sự soi-sáng của Thánh-Linh, “là Đáng người nhờ mà nói” (Công-vụ các sứ-đồ 6:10).

b/ Đề-mục

Tôi chia ra giảng và dạy. Giảng phải có “sứ-điệp” và dạy theo “đề-mục”. Tự nhiên giảng cũng phải có đề-mục. Là mục-sư, tôi có bổn-phận “dạy” con cái Chúa hiểu biết Kinh-thánh, hiểu biết giáo-lý, hiểu biết nếp sống Cơ-đốc nhân. Trong giảng có dạy, trong dạy có giảng. Bài giảng có sứ-điệp cho hôm đó, sau hôm đó sứ-điệp thành bài dạy. Bài giảng, sứ-điệp có khi rất đơn-sơ, một chủ-điểm mà Chúa muốn truyền cho con cái Ngài trong thời-điểm cần thiết để an-ủi, nâng-đỡ, dạy-bảo, sửa-trị v.v. Bài dạy, trình bày một

vấn-đề để con cái Chúa thấu-triệt hồn niềm tin vững chắc.

Tôi xin đơn cử để quý vị rõ. Tháng 2/1996, tôi nhận sứ-diệp nơi Chúa giảng về “GIẤU” để khuyến giục con cái Chúa:

- Giấu mình trong Chúa.
- Giấu lời Chúa trong lòng.
- Không giấu tội-lỗi.
- Không giấu ân-tứ.

Qua tháng 3 tôi định giảng “KHOE”, tiếp nối “GIẤU”, thế mà Chúa không cho phép. Tôi xem lại các đề-mục mà tôi đã giảng cho hội thánh và thấy chưa “dạy” hội thánh về Đức Chúa Trời. Tôi có “giảng” về Đức Chúa Trời nhưng chưa “dạy” về Đức Chúa Trời. Tôi quyết-định “dạy” về “ĐỨC CHÚA TRỜI” để con cái Chúa rõ:

- Đức Chúa Trời là Chân-thần.
- Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-hóa.
- Đức Chúa Trời là Đấng Chủ-tể.
- Đức Chúa Trời Ba-Ngô.
- Đức Chúa Trời thành nhân.

Sang tháng 4, lẽ Phục-sinh, tôi cầu-nguyện để biết sứ-diệp Chúa ban. Tôi cảm-ơn Chúa vì Ngài đã ban cho tôi sứ-diệp phân-phát cho hội thánh với chủ-đề:

ĂN-UỐNG VỚI CHÚA

- Ăn sáng với Chúa.
- Ăn tối với Chúa.
- Ăn trưa với Chúa.
- Uống chén với Chúa.

Qua tháng 5, tôi suy-nghĩ con cái Chúa đã biết về Đức Chúa Trời. Vấn-đề “dạy” kế-tiếp là gì? Tôi thường “khổ-sở” mỗi đầu tháng vì muốn biết Chúa muốn tôi giảng gì, dạy

gì. Tôi thưa với Chúa tôi phải “dạy” về Chúa Jêsus hay về Chúa Thánh-Linh. Sau nhiều ngày cầu-nguyện, Chúa tò cho tôi phải “dạy” về “SA-TAN”, kẻ đối nghịch với Đức Chúa Trời. Và trong tháng 5/1996, tôi “dạy”:

- Sa-tan
- Công-việc của Sa-tan
- Mưu-chước của Sa-tan
- Chống-trả Sa-tan

Quý vị không phải là mục-sư, Chúa Thánh-Linh vẫn tò cho quý vị biết vẫn-đề phải “dạy”, miễn là quý vị muốn dạy theo ý Chúa muốn, hay muốn dạy điều quý vị biết và thích-thú muốn tò cho người khác biết.

BƯỚC 2

Kinh-thánh

Giảng hay dạy đều phải đặt căn-bản trên Kinh-thánh. Sứ-diệp hầu hết được ban cho bởi những giờ phút tương-giao với Chúa, đọc, học, suy-gẫm Kinh-thánh. Từ nơi Kinh-thánh, chúng ta nhận ra điều Chúa muốn chúng ta chia-xẻ với Hội-thánh, với nhóm học Kinh-thánh, với buổi cầu-nguyện tại nhà thờ hay tại tư gia.

Dạy một vấn-đề thuộc giáo-lý hay nếp-sống Cơ-đốc nhân, chúng ta phải tra-cứu Kinh-thánh, xem Kinh-thánh dạy vấn-đề đó thể nào.

Chúng ta dùng phân đoạn Kinh-thánh Lu-ca 15:11-32 thực-tập điều chúng ta đang học.

Đọc phân đoạn Kinh-thánh trên, chúng ta nhận được sứ-diệp Chúa muốn con cái Ngài ở trong nhà Cha luôn. Chúa muốn con cái Chúa quyết-định “Tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài” (Thi-thiên 23:6). Chúng ta có:

Đề-mục: **Ở NHÀ CHA**
Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-32
Câu-gốc: “*Tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài.*”

Thi-thiên 23:6

Chúng ta được mời chia-xẻ Kinh-thánh tại một buổi nhóm có vài thân-hữu. Chúng ta đọc phân đoạn Kinh-thánh trên và muốn bày tỏ mỗi người có một quyết-định quan-trọng trong cuộc sống. Người con trai hoang-đàng này đã có quyết-định làm thay đổi cả cuộc sống: Quyết-định lìa nhà cha và quyết-định trở về nhà cha.

Đề-mục: **QUYẾT-ĐỊNH QUAN-TRỌNG**
Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-32
Câu gốc: “*Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha*”

Lu-ca 15:18

Cũng phân đoạn Kinh-thánh trên chúng ta muốn con cái Chúa vui-mừng trong ơn-phước Chúa ban.

Đề-mục: **PHƯỚC-HẠNH TRỞ VỀ**
Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-32
Câu gốc: “*Nhưng người cha bảo đầy-tớ rằng: Hãy mau-mau lấy áo tốt nhứt mặc cho nó; deo nhẫn vào ngón tay, mang giầy vào chân. Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng.*”

Lu-ca 15:22,23

BƯỚC 3

Nhận biết

Phân đoạn Kinh-thánh này rất nhiều đề-tài để chúng ta suy-gẫm, từ đó chúng ta có sứ-điệp hay đề-mục. Muốn vậy, chúng ta phải nhận biết những điều Chúa nói trong thí-dụ này.

a/ Nhận biết tổng quát

Khi chúng ta đọc một chương hay một phân đoạn Kinh-thánh, chúng ta cần nhận biết cách tổng-quát chương hay phân đoạn Kinh-thánh đó nói về gì. Chúng ta đọc Lu-ca 15, chúng ta dễ-dàng thấy ý-nghĩa tổng-quát ba thí-dụ Chúa Jêsus phán: Mất và tìm lại được. Con chiên lạc mất, người chăn đi tìm chiên và đem chiên về. Đồng tiền bị lạc mất, người đàn bà dùng đèn, dùng chổi và kiếm được đồng tiền. Người con trai hoang-đàng tưởng mất mà lại thấy được. Chúa Jêsus nói đến mục-đích của Ngài đến thế-gian này là: “*Bởi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất*” (Lu-ca 19:10).

Lý-do mà Chúa phán ba thí-dụ này được ghi nơi hai câu đầu của Lu-ca 15. “*Hết thấy các người thâu-thuế và người có tội đến gần Đức Chúa Jêsus đang nghe Ngài giảng. Các người Pha-ri-si và các thầy thông-giáo lầm-bầm mà nói rằng: Người này tiếp những kẻ có tội và cùng ăn với họ.*”

b/ Nhận biết chi-tiết

Trước hết chúng ta đọc đi đọc lại vài lần phân đoạn Kinh-thánh này lấy viết ghi ra những nhân vật chính trong

thí dụ với những đặc điểm.

1/ Người cha

Có hai con * Có gia-tài * Chia gia-tài cho hai con * Thương nhớ đứa con hoang-dàng * Lòng yêu-thương của người cha thật rộng lớn * Người cha tha-thứ * Người cha ân-cần * Người cha rộng-lượng * Người cha cung-cấp * Người cha nhin-nhục * Người cha khuyên-bảo.

2. Người con hoang-dàng

Yêu-cầu cha * Nhận gia-tài thuộc về mình * Bỏ nhà cha đi * Đì xa * Ăn chơi * Tiêu hết gia-tài * Bị khốn-khổ * Tỉnh-nghệ * Quyết-định trở về nhà * Biết thân-phận * Được cha tiếp-đón nồng-hậu * Được cha ban cho đủ thứ.

3. Người con lớn

Siêng-năng làm việc * Dễ nổi giận * Không thèm vào nhà * Được cha khuyên bảo * Lý-luận với cha * Kể công với cha * Ganh-tị với em * Con người không tình-cảm * Con người không khoan-dung.

BƯỚC 4

Nghi-vấn

Chúng ta đọc đi đọc lại phân đoạn Kinh-thánh này và viết ra những điều ta muốn hiểu hoặc có thể những điều ta đã hiểu nhưng người mà ta giảng, ta dạy muốn hiểu. Càng đặt được nhiều câu hỏi, càng giúp ta học được nhiều điều. - Học hỏi. Hỏi để học. Cẩn-bản đặt câu hỏi đúng phải cẩn-cứ

vào 6 điểm chia ra thành ba cặp:

Cái gì (what) và tại sao (why) ?

Khi nào (when) và thể nào (how)?

Ở đâu (where) và ai (who)?

Trong câu chuyện người con trai hoang-đàng, chúng ta hỏi “cái gì”? Chúa Jêsus phán thí-dụ này để tỏ ra lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với tội nhân. “Tại sao” Ngài phán ví dụ này? vì “các người Pha-ri-si và các thầy thông-giáo lầm-bầm” (c.2). Khi nào? Khi họ thấy Ngài “tiếp những kẻ có tội và ăn chung với họ” (c. 2). Thể nào? Chúa muốn mọi người được cứu vì mục-đích Ngài đến thế-gian “để tìm và cứu kẻ bị hư-mất” (Lu-ca 19:10). Ở đâu? Trên một cuộc hành-trình giảng đạo, “có đoàn dân đông cùng đi với Chúa Jêsus” (14:25). Ai? Ngài phán thí-dụ này cho “các người Pha-ri-si và các thầy thông-giáo” cùng đoàn dân đi theo Chúa Jêsus.

Trong thí-dụ này chúng ta thấy nhiều vấn-đề, sự việc chúng ta không hiểu.

1. Tại sao người cha lại chia gia-tài cho các con trong khi còn sống mạnh-khỏe?
2. Tại sao người con thứ hai theo luật nào thời bấy giờ xin cha chia gia-tài cho mình?
3. Tại sao người cha thiếu suy-tính khi chia gia-tài?
4. Người con đi phuơng xa là phuơng nào?
5. Tại sao người con lại ăn chơi thay vì làm việc?
6. Lòng người cha nghĩ thế nào khi con lìa nhà?
7. Người cha mong gì nơi người con hoang-đàng?
8. Tại sao người con gấp khốn-khổ?
9. Tại sao bạn-bè xa-lánh?
10. Đối với người Do-thái, heo là con vật thế nào?
11. Nỗi khổ tâm nào khi chăn heo?

12. Tại sao thèm đồ heo ăn?
13. Tỉnh-ngộ là gì?
14. Tại sao nó có quyết định trở về nhà cha?
15. Dự tính nào khi nó trở về nhà cha?
16. Nó sẽ xin cha nó điều gì?
17. Cha nó thấy nó khi nào?
18. Cha nó làm gì khi thấy nó?
19. Cha nó hối gia-nhân làm gì?
20. Áo tốt nhất chỉ về gì?
21. Nhẫn chỉ về gì?
22. Giầy chỉ về gì?
23. Bò con mập chỉ về gì?
24. Tại sao lại mở tiệc?
25. Tiệc chỉ về gì?
26. Chết có nghĩa gì?
27. Sống có nghĩa gì?
28. Người con trai hoang-đàng chỉ về ai?
29. Người con cả chỉ về ai?
30. Thái-độ người con cả thế nào?
31. Người con cả hỏi dò ai?
32. Người con cả đối với em mình thế nào?
33. Người con cả quyết-định thế nào?
34. Người cha đối với con cả thế nào?
35. Người con cả đối với cha thế nào?
36. Người con cả cảm-nghĩ về cha thế nào?
37. Điều người con cả không biết là gì?
38. Người cha giải-đáp những thắc-mắc nào của con cả
39. Cái gì đáng vui-mừng?

40. “Em con đây” người cha muốn nói điều gì?

Thiết tưởng 40 thắc-mắc, nghi-vấn cũng đủ giúp chúng ta hiểu phần nào phân đoạn Kinh-thánh này, nếu chúng ta tìm được sự giải-đáp thỏa-đáng.

BƯỚC 5

Tài-liệu

Tự-nhiên chúng ta không thể tự giải-đáp tất cả các nghi-vấn trên. Một số nghi-vấn chúng ta phải tra các sách giải-nghĩa Kinh-thánh, sách phong-tục dân Do-thái. Cảm-tạ Chúa, Ngài đã ban cho một số con cái Chúa có ân-tứ lời khôn-ngoan, cùng ân-tứ lời tri-thức để giảng-giải Kinh-thánh. Chúng ta đừng ngại dùng tài-liệu tham-khảo hầu hiểu rõ vấn-đề. Chỗ nào không hiểu, chúng ta cứ để đó tìm hiểu sau. Các sách giải-nghĩa phần nhiều bằng Anh-ngữ. Một số sách đã được dịch ra tiếng Việt. Tôi đã cậy ơn Chúa, dùng nhiều thì giờ học Kinh-thánh, tham-khảo các sách giải-nghĩa Kinh-thánh, nghiên-cứu, tra-xét, tìm-tòi để viết một số sách **Bài Học Kinh-Thánh**, giải-nghĩa từng câu, từng điểm khó trong Kinh-thánh, nêu rõ chân-lý và phương cách áp-dụng chân-lý vào cuộc sống. Quý vị có thể dùng tài liệu **Bài-học Kinh-thánh** này trong việc tra-cứu và tìm sự giải-đáp cách thông-dụng.

BƯỚC 6

Giải-đáp

Tôi đã tra-cứu, tham-khảo các sách giải-nghĩa Kinh-

thánh và viết ra đây, ước-ao giải-đáp được phần nào những thắc-mắc của chúng ta. Tôi không giải đáp từng câu hỏi, nhưng viết ra như một tài liệu để quý vị hiểu và tìm câu giải-đáp cho mình. Nếu tài-liệu này, quý vị vẫn chưa thỏa-mãn, quý vị có thể tiếp-tục tra-cứu các sách khác. Dầu vậy, chúng ta luôn nhớ rằng: “*Ngày nay tôi biết chưa hết*” (I Cô-rinh-tô 13:12).

Thí-dụ người con trai hoang-đàng mà Chúa Jêsus đã nói được ghi trong Lu-ca 15:11-32 có thể nói là câu chuyện cảm động nhất trong các thí-dụ Chúa phán. Có thể đây là một chuyện thật đã xảy ra trong thời Chúa Jêsus mà Ngài biết rõ. Nhà truyền giáo trứ-danh George Murray đã gọi thí-dụ này là “Tin-Lành trong Tin-Lành” (The Gospel within the Gospel). Nhận xét thí-dụ này về văn-chương, Charles Dickens phê: “Câu chuyện ngắn hay nhứt được viết” (the finest short story ever written).

Thí-dụ này gồm có 3 phần. Ra khỏi nhà cha, trở về nhà cha, phước-hạnh nơi nhà cha. Có người lại thấy ba phần: Ở nhà cha, lìa nhà cha, trở lại nhà cha.

Tôi lần-lượt giải-nghĩa từng câu như cách chúng ta tra-cứu các sách giải-nghĩa Kinh-thánh.

C. 11 - “*Ngài lại phán rằng: Một người kia có hai con trai.*” Hai người con đại diện cho hai thành-phần. Người con cả đại diện cho thành phần cậy công-nghĩa riêng mình. Người con trai hoang-đàng đại-diện cho thành phần tội-nhân nhờ ân-sủng của Chúa.

C. 12 - “*Người em nói với cha rằng: Thưa cha, xin chia cho tôi phần của mà tôi sẽ được. Người cha liền chia của mình cho hai con.*” Chúng ta nhận thấy hai điều người con hoang-đàng xin: Dự định lìa nhà cha thì xin gia-tài (c. 12); Dự định

trở về nhà cha thì xin được làm đầy-tớ (c. 19).

Theo luật, người Do-thái chia gia-tài cho con, con trưởng được hai phần, con thứ hai được một phần (Phục-truyền luật-lệ ký 21:17). Theo phong-tục Do-thái người cha thường chia gia-tài cho các con như là một món quà, ban cho con làm vốn để sinh sống khi có lời yêu-cầu của người con. Đức Chúa Trời ban cho con người có sự tự-do lựa-chọn và quyết-định, vì Đức Chúa Trời dựng nên con người “giống như hình Đức Chúa Trời” (Sáng-thế ký 1:27). Con người nhận rất nhiều nơi Đức Chúa Trời mà chúng ta gọi chung là “thiên-phú” - Trời cho. Nhận rất nhiều nơi Trời nhưng lại quay lưng với Ngài, từ chối Ngài. Người cha không tìm cách ngăn-chận dự tính của con. Đức Chúa Trời không dùng áp-lực để duy-trì mối tương-giao giữa Ngài với con người.

C. 13 - “*Cách ít ngày, người em tóm thâu hết, đi phuong xa, ở đó, ăn chơi hoang-dàng, tiêu sạch gia-tài mình.*” Người con sau khi được phần gia-tài mình thì đi phuong xa. Chỉ cần ra khỏi nhà cha là đã ở “phuong xa” rồi đối với ý-nghĩa thuộc-linh. Ở phuong-xa là tình-trạng quên Đức Chúa Trời, “không lo nhìn biết Đức Chúa Trời” (Rô-ma 1:28), “xa cách sự sống Đức Chúa Trời” (Ê-phê-sô 4:18).

Ra khỏi nhà cha thì trước hết phải tìm mọi vui-thú của đời, “*sống theo tư-dục xác-thịt mình, làm trọn các sự ham-mê của xác-thịt và ý-tưởng chúng ta*” (Ê-phê-sô 2:3), và “*phuong diem-dit*” (c.30) là môi-trường thích hợp thỏa-mãn “*tư-dục xác-thịt*”. Ra khỏi nhà cha là bước vào cuộc đời vô-định, mất ý-nghĩa cuộc sống. Bởi đó mà người con chỉ biết “tiêu” mà không biết “làm”, nên “*tiêu sạch gia-tài mình*”. Con người dùng tất cả đều chúng ta có: Khôn-ngoan, tài-năng, sức-lực chỉ cốt thỏa-mãn cho mình. Con người có “lương-tri”. Con người xa cách Đức Chúa Trời thì “tán-tận lương tâm”, vị-kỷ. Người con hoang-dàng ra khỏi nhà cha là

hưởng được “tự-do” ngay, một thứ tự-do phóng-đãng.

C. 14 - “*Khi đã sài hết rồi, trong xứ xáy có cơn dói-kém; nó mới bị nghèo-thiếu.*” Của không đỗ mồ-hôi mà có, tiêu không tiếc. Cuộc vui nào cũng mau tàn. Tiền ném qua cửa sổ mua vui thì hết mau đến độ không ngờ. Khi hết tiền cũng là lúc thân tàn ma dại, “*bị nghèo-thiếu*”, lại gặp “*cơn dói-kém*”. Tình-trạng con người xa-cách Đức Chúa Trời luôn “*bị nghèo-thiếu*”, không bao giờ mãn-nguyệt về đời sống của mình. Luôn bị “*dói-kém*”, lúc nào cũng thèm khát đủ thứ, không bao giờ cảm thấy “đủ”. Chúng ta có Chúa phước-hạnh biết bao vì “*trước mặt Chúa có trọn sự khoái-lạc, tại bên hữu Chúa có điều vui-sướng vô-cùng*”, nên “*tôi sẽ chẳng thiếu-thốn gì*” (Thi-thiên 16:11; 23:1).

C. 15 - Nó “*bèn đi làm mướn cho một người bốn xứ, thì họ sai ra đồng chăn heo*”. Hoạn-nạn thường giúp chúng ta quay về với mình. Hoạn-nạn có khi là cây trưng của người chăn giúp chiên ra khỏi chỗ nguy vong. Cái xứ ở “*phương xa*” này là xứ dân ngoại. Người con hoang-đàng bắt đầu vùng-vãy để “tự cứu”, chấp nhận “*làm mướn*”, chịu người khác sai-khiến. Chấp nhận một việc trái ý mình, ghê-gớm với mình, “*chăn heo*”. Theo luật Do-thái, heo là con vật ô-uế (Phục-truyền luật-lệ ký 14:8). Đối với dân ngoại bang, heo được coi là sinh-vật tế thần. Người Việt chúng ta cũng thường cúng heo. Đã có lần vua xứ Si-ri là Antiochus Epiphanes muốn Hi-lạp hóa dân Do-thái, nên đã đem heo dâng lên bàn thờ tại đền thờ Giê-ru-sa-lem và buộc dân Do-thái phải ăn thịt heo. Đối với dân Do-thái, heo biểu-tượng cho tôn-giáo dân ngoại. Người Do-thái phải đi “*chăn heo*” thì nói lên cái tận-cùng nhục-nhã, ô-chê. Người con hoang-đàng đã “nhập quốc tịch” người bản xứ và làm công-việc của người bản xứ. Ra khỏi nhà Chúa thì ăn-ở như người thế-gian và “*chỉ tư-tưởng*

về các việc thế-gian mà thôi” (Phi-líp 3:19). Chúa Jêsus phán: “Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai phạm tội-lỗi là tội-mọi của tội-lỗi” (Giăng 8:34).

C. 16 - “*Nó muốn lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho no, nhưng chẳng ai cho.*” Câu này tỏ ra tình-trạng cùng-khổ-tột bực của người con trai hoang-đàng. Nó muốn thành “heo” để được no lòng. Khởi đầu ra khỏi nhà cha là áo mầu rực-rỡ, tiền-bạc rủng-rỉnh, thức ăn ê-hè. Cuối con đường ra khỏi nhà cha là áo-xống rách rưới, tiền hết gạo không, “muốn lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho no”. Ma-quỉ cảm-dỗ chúng ta ra khỏi nhà Cha, ra khỏi ý-muốn Cha, bao giờ nó cũng cho ta cảm thấy ngay được “như Đức Chúa Trời”, song cuối cùng là “lởa-lở” thì nó dấu kỹ. (Sáng-thế ký 3:5, 7). Người con hoang-đàng ra khỏi nhà cha thì có ngay “ăn chơi”, nhưng cuối con đường là “muốn lấy vỏ đậu heo ăn mà ăn cho no”. Ngon lành gì thứ “vỏ đậu” thế mà “chẳng ai cho”. Nhiều người cứ tưởng theo thế-gian sẽ được “hưởng” hoài.

C. 17 - “*Vậy nó mới tinh-ngộ, mà rằng: Tại nhà cha ta, biết bao người làm mướn được bánh ăn dư-dật, mà ta đây phải chết đói!*”. Nhờ hoạn-nạn mà nó mới “tinh-ngộ”. “Tinh-ngộ” là trở về với con người thực của mình, nhìn ra chân-tướng mình. Người ta tránh-né nhìn chân-tướng của mình nên không “tinh-ngộ”, cứ mơ-tưởng con người mình là “không phải như người khác, tham-lam, bất-nghĩa, gian-dâm” (Lu-ca 18:11). Cảm-Ơn Chúa, nhiều lúc Ngài “ban” hoạn-nạn cho chúng ta để chúng ta “tinh-ngộ”. “Vì Chúa sửa-phát kẻ Ngài yêu. Hết ai mà Ngài nhận làm con, thì cho roi cho vọt” (Hê-bơ-rơ 12:6). “Tôi bị hoạn-nạn thật lấy làm phải, hầu cho học theo luật-lệ của Chúa”, vì “trước khi chưa bị hoạn-nạn, thì tôi lầm-lạc” (Thi-thiên 119:71, 67). Nhiều con cái Chúa cứ gục mặt tìm kiếm những điều thuộc về thế-gian.

Chúa “ban cho” đau, nằm ngửa mặt lên trời để tìm kiếm Chúa.

Người con hoang-dàng hồi-tưởng về nhà cha, không nhớ đến cha mà chỉ nhớ đến những “người làm mướn được bánh ăn dư-dật”. Chẳng trách được, vì nó đang so-sánh thân-phận “làm mướn cho người bắn-xú” với “người làm mướn” trong nhà cha ta. Nó thấy mình sắp “chết đói” trong thân-phận “làm mướn”, trong khi tại nhà cha, cũng thân-phận “làm mướn” mà “bánh ăn dư-dật”. Cùng một thân-phận mà ở đây “sắp chết”, mà ở đó “sống thừa”. Chúa Jêsus ban cho người thuộc về Ngài “được sự sống, và được sự sống dư-dật” (Giăng 10:10). “Tỉnh-ngộ” là bước thứ nhứt của ăn-năn.

C. 18 - “Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha, mà rằng: Thưa cha, tôi đã dặng tội với Trời và với cha.” Khi “tỉnh-ngộ” nó quyết-định “trở về cùng cha”. Nó nhớ lại lúc “ngu-muội” bỏ nhà cha, chạy theo vui-thú của đời. Trước kia nó quyết-định quay lưng về phía cha. “Tỉnh-ngộ”, nó quyết-định quay mặt về phía cha. Chỉ nghĩ đến lúc đối-diện với cha, nó cảm thấy ngay con người khốn-nạn tội-lỗi của nó. Nó thừa nhận việc bỏ nhà ra đi là sai-lầm, việc “tiêu sạch gia-tài mình” là tội-lỗi “với trời và với cha”. Nó chịu trách-nhiệm về hành-động của mình, không đổ thừa cho ai cả. Dân Y-sơ-ra-ên cũng có lúc bỏ thờ-phượng Chúa, đi thờ hình-tượng. Ví như người vợ bỏ chồng thứ nhứt đi lấy chồng thứ hai. Sau thời-gian thờ hình-tượng, dân Y-sơ-ra-ên ngày càng bại-hoại và bị Chúa sửa phạt. Dân sự bèn “tỉnh-ngộ” nói: “Ta sẽ trở về cùng chồng thứ nhứt của ta; vì lúc đó ta sung-sướng hơn bây giờ” (Ô-sê 2:7).

Quyết-định phải đi đến hành-động: “Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha”. Nó không để nhiều thì-giờ “hồi-tưởng” những năm tháng trong nhà cha. Nó phải hành-động tức khắc, “đứng dậy”, rời bỏ nơi nầy không luyến-tiếc để “trở về cùng

cha". Dầu là mục-đích kiếm ăn, nhưng đường hướng là “về cùng *cha*”. Nhiều con cái Chúa có quyết-định đúng song không chịu “đúng dậy” khỏi chỗ mình. Cứ ngồi nguyên chỗ mà suy-tưởng. Thất bại.

C. 19 - “*Không còn đáng gọi là con của cha nữa; xin cha đãi tôi như đứa làm mướn của cha vậy*”. Lúc muốn ra khỏi nhà cha, người con “xin” cha gia-tài. Khi dự-định trở về, người con “xin” một việc làm. Người con hoang-đàng vẫn cảm-nhận mình là con của cha, nhưng “*không còn đáng gọi là con của cha nữa*”. Con cái Chúa dầu có sống bê-bối như người con trai hoang-đàng nầy, vẫn không mất thân-phận con cái Đức Chúa Trời, không mất sự cứu-rỗi. Nhưng thật “*không còn đáng gọi là con của cha nữa*”. Không còn niềm tự-hào là “*con của cha nữa*”; không thể qua con mà người ta liên-tưởng đến cha - con giống cha. Chúa không muốn con cái Chúa sống như người con trai hoang-đàng. “*Những kẻ sống theo xác-thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 8:8). Ước-mong con cái Chúa “*sống theo xác-thịt*” cảm nhận được “*không còn đáng gọi là con của cha nữa*”. Cũng có con cái Chúa sống theo lời dạy-dỗ của Kinh-thánh, tưởng mình là “khá”, tính hanh-diện với người. Nhưng khi suy-nghĩ về Chúa, đối diện với Ngài thì cảm nhận “*không đáng gọi là con của cha*” như tiên-tri Ê-sai đối-diện với Chúa thì nhận ra: “*Tôi là người có môi dơ-dáy, ở giữa một dân có môi dơ-dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân*” (Ê-sai 6:5). Sự cảm-nhận nầy rất cần-thiết để chúng ta xét mình trước mặt Chúa và chúng ta “*xưng tội mình, thì Ngài là thành-tín công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều bất-nghĩa*” (I Giăng 1:9).

C. 20 - “*Nó bèn đứng dậy mà về cùng cha mình. Khi còn ở đàng xa, cha nó thấy thì động lòng thương-xót, chạy ra ôm*

lấy cổ mà hôn.” Sau khi “*tỉnh-ngộ*”, sau khi quyết-định “*ta sẽ đứng dậy trở về nhà cha*”, người con hoang-đàng không lẩn-lũa, không chần-chừ. “*Nó bèn đứng dậy trở về cùng cha*”. Khi Phao-lô được Chúa kêu gọi vào chức-vụ hầu việc Chúa thì “*lập-tức tôi không bàn với thịt và máu*” (Ga-la-ti 1:16). Cảm-nhận con người tội-lỗi xấu-xa, chưa thể gọi là ăn-năn. Ăn-năn phải là hành-động chớ không thuần cảm-xúc. Người con hoang-đàng hành-động - “*đứng dậy mà về cùng cha*”.

Chúng ta bắt gặp hình-ảnh người cha. “*Khi còn ở đàng xa, cha nó thấy*”. Cha thấy con trở về trước khi con thấy cha ra đón. Từ ngày người con ra đi, người cha ngày ngày trông về hướng con đã ra đi, mong nhìn thấy con trở về, và biết chắc ngày con trở về, con không vinh-quang gì, thế mà vẫn chờ mong. Người cha bằng lòng tiếp-nhận con ở bất cứ trạng thái nào. Ôi tình yêu-thương của cha, lời nào nói cho hết. Ngay sau khi loài người phạm tội, Đức Chúa Trời đã đến vươn Ê-đen gọi tìm: A-đam, “*người ở đâu?*” (Sáng-thế ký 3:9). Họa-sĩ nào tài ba hãy dùng tài nghệ, màu-sắc diễn tả đôi mắt người cha “*thấy thì động lòng thương-xót*”. Con mắt là cửa sổ tâm-hồn, “*lòng thương-xót*” được bộc-lộ qua ánh mắt nhìn con. Chúng ta không thấy được ánh mắt Đức Chúa Trời nhìn chúng ta thế nào, nhưng lòng thương-xót của Ngài đã bày-tỏ ra như vậy: “*Nhưng Đức Chúa Trời đã tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đáng Christ vì chúng ta chịu chết*” (Rô-am 5:8). Người cha bày tỏ “*lòng thương-xót*” bằng cách “*chạy ra*”. Đức Chúa Jêsus giáng sanh xuống thế-gian chính là bước chân của Đức Chúa Trời “*chạy ra*”. Ngài “*chạy ra*”, chúng ta phải chạy đến. Tiếc thay nhiều người lại “*chạy trốn*”. Xưa kia Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên khi dân-sự Ngài bỏ Ngài. Ngài đã dùng tiên-trí Ô-sê bày tỏ lòng thương-xót của Ngài đối với dân Ngài. “*Hỡi Ép-ra-im, thế nào ta bỏ được người? Hỡi Y-sơ-ra-ên, thế nào ta lìa được người? Thế nào ta sẽ dài*

người như Át-ma, hay là làm cho người như Sê-bô-im? Lòng ta rung-động trong ta; lòng thương-xót của ta cả đều nóng-nảy” (Ô-sê 11:8). Ngày nay Chúa cũng đau lòng như vậy khi con cái Ngài xây lưng với Ngài, lìa bỏ Ngài “đi lạc”.

Người cha “chạy ra ôm lấy cổ mà hôn”. Người cha không bao giờ từ-chối sự trở về của người con. Không bao giờ chấp-nhận con, kèm theo sự hình phạt trừng-trị. Cha cũng không có một lời nhiếc-móc, đắng-cay. Người cha giơ hai cánh tay mở rộng đón tiếp người con hoang-đàng biết “tình-ngộ” trở về. Người cha “ôm lấy cổ mà hôn”. Cái hôn chấp-nhận, cái hôn tình yêu. Người cha không đòi hỏi một nghị-thức diện-kiến cha, một điều-kiện khả-dĩ tương-xứng để được cha chấp-nhận. Cứ trở về là được chấp-nhận trong tha-thứ và yêu-thương.

C. 21 - “**Con thưa cùng cha rằng: Cha ơi, tôi đã dặng tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa**”. Người con tuy hoang-đàng nhưng tiếng “cha” thân-thương không bao giờ lìa khỏi tâm-trí. Tuy con “chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa”, nhưng cha vẫn đáng cho con gọi là “cha”. Gặp cha, tiếng nói đầu tiên của con là “Cha ơi”. Con đã dùng tiếng “cha ơi” xóa bỏ đi những ngày xa-vắng, nối kết tương-giao, đánh dấu ngày con trở “về cùng cha mình”. Sau tiếng “Cha ơi”, người con xưng tội: “Tôi đã dặng tội với Trời và với cha”. Phạm tội là một sự-kiện đương nhiên của mỗi chúng ta. Chẳng có người nào không phạm tội, ngoại trừ Cứu Chúa Jêsus Christ. Chúng ta phạm tội, có tội nhưng chẳng biết phạm tội với ai. Chúng ta phạm tội là làm điều gì đó sai-lầm, trái với luật pháp quy-định, trái với luân-thường, đạo-lý mà người đời tuân theo như một luật bất thành văn. Đôi khi phạm tội làm đau thương cho một người nào đó yêu thương mình hơn hết. Một người phạm tội tà-dâm, làm đau thương cho người phổi-ngẫu. Người con không vâng-lời cha-

mẹ, làm tổn-thương cha-mẹ. Người con hoang-đàng cảm thấy phạm tội với Trời vì không tuân theo điều-răn Chúa: “*Hiếu-kính cha-mẹ*”, không bỗng lòng “*chịu lụy cha-mẹ*” (Lu-ca 2:51). Phạm tội với cha vì làm đau lòng cha những ngày xa-cách gia-dinh, làm ý-định của cha không thành-toàn trên đời sống mình. Người con cảm-nhận và tha thứ với cha: “*chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa*”. Tội-lỗi đã làm gián-đoạn mối tương-giao mật-thiết giữa con với cha. Gián-đoạn tương-giao nhưng không mất thân-phận con. Hãy nhớ rằng: “*Ngài muốn khiến anh em nên xứng-đáng cho nước Ngài*” (II Lê-sa-lô-ni-ca 1:5). Chúng ta “*phải ăn-ở một cách xứng-đáng với chức-phận mà Chúa đã gọi anh em*” (Ê-phê-sô 4:1). Và thật phước-hạnh khi “*Đức Chúa Trời đã xét chúng tôi là xứng-đáng*” (I Lê-sa-lô-ni-ca 2:4).

C. 22 - “*Nhưng người cha bảo đây-tớ rằng: Hãy mau-mau lấy áo tốt nhứt mặc cho nó; deo nhẫn vào ngón tay, mang giầy vào chân.*” Người con không nói hết những điều mình dự tính. Người con không còn thì-giờ để nói câu chót: “*Xin cha đãi tôi như một đứa làm mướn của cha vậy*”. Người cha không nói một lời phủ-nhận cảm nhận của con: “*chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa*”. Người cha đã hành-động ngay để tỏ cho con biết con vẫn là con của cha. Con nghĩ con “*không đáng gọi là con của cha nữa*”, nhưng cha sẽ đãi con như đứa con yêu-dấu nhứt của cha. Chúng ta bao giờ cũng là “*người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-lô-se 3:12). Cha vẫn yêu-thương con như ngày nào con ở trong nhà. Chúa Jêsus phán: “*Ngài đã yêu kề thuộc mình trong thế-gian, thì cứ yêu cho đến cuối cùng*” (Giăng 13:1). Tình yêu của Ngài dành cho “*kề thuộc về mình*” là tình yêu “agape”, tình yêu không điều-kiện. Người cha không một lời nhắc đến quá-khứ của con. Bao lỗi-lầm người cha đã thẹ hết. “*Không có một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại nghịch cùng nó*” (Ê-xê-

chi-ên 18:22). Người cha bày-tỏ tình yêu bằng cách hối đầy-tớ: “*Hãy mau-mau lấy áo tốt nhứt mặc cho nó, đeo nhẫn vào tay, mang giầy vào chân*”. Làm ba điều trên, người cha đã phục hồi địa vị làm con trong gia-đình, xóa đi dấu-vết người con hoang-dàng. Người con nghĩ được cha “*đãi ... như đứa làm muôn của cha*” cũng đủ mãn-nguyện, sung-sướng. Nào ngờ được đãi quá điêu người con suy-tưởng. Khi chúng ta trở về với Ngài, chúng ta hưởng trọn “*mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời*” (Ê-phê-sô 1:3). Chúng ta không thể ngờ được.

“*Mặc áo tốt nhứt*”. Tuy Kinh-thánh không đề cập đến diễn tiến, nhưng chúng ta biết chắc người con nầy trước hết phải cởi bỏ bộ quần áo đang mặc, rách-rưới, bẩn-thỉu, đầy “mùi heo”. Con cái Chúa cũng phải “*lột bỏ những việc tối-tăm*” (Rô-ma 13:12), là “*các việc làm của xác-thịt ... : ấy là gian-dâm, ô-uế, luông-tuồng, thờ hình-tượng, phù-phép, thù-oán, tranh-dấu, ghen-ghét, cãi-lẫy, bất-bình, bè-dâng, ganh-gổ, say-sưa, mê ăn-uống, cùng các sự khác giống như vậy*” (Ga-la-ti 5:19-21). “*Hãy làm cho mình sạch khỏi mọi sự do-bẩn phần xác-thịt và thân-linh*” (II Cô-rinh-tô 7:1) Sau khi “*lột bỏ*”, người con được đưa đi tắm sạch-sẽ. Chúng ta “*xưng tội mình, thì Ngài là thành-tín công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác*” vì “*huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta*” (I Giăng 1:9,7). Sau khi sạch-sẽ rồi, người con được “*mặc áo tốt nhứt*”, không phải áo choàng (coat), theo nguyên-văn tiếng Greek là loại áo choàng dùng cho hoàng-tử (the best robe). “*Ta sẽ rất vui-vẻ trong Đức Giê-hô-va, linh-hồn ta mừng-rỡ trong Đức Chúa Trời ta; vì Ngài đã mặc áo cíut-rõi cho ta; khoác áo choàng (robe) công-bình cho ta*” (Ê-sai 61:10). Chiếc áo đó Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta - Đức Chúa Jêsus-Christ. Chúng ta được “*mặc lấy Đức Chúa Jêsus-Christ*” (Rô-ma 13:14) là áo choàng “*tốt nhứt*”, Đức Chúa Trời và mọi người đều thấy. Còn áo trong, chúng ta

“mặc lấy sự nhân-tù, khiêm-nhường, mêm-mại, nhin-nhục mặc lấy lòng yêu-thương” (Cô-lô-se 3:12,14).

“*Đeo nhẫn vào ngón tay*”. Người cha ban cho con sự vinh-hiển. “*Đức Giê-hô-va sē ban ơn và vinh-hiển*” (Thi-thiên 84:11). Người giàu-có thường đeo nhẫn. Người con hoang-dàng bây giờ trở nên giàu-có. Nhẫn này có thể là nhẫn ấn ký (a signet ring). Nhẫn là dấu-hiệu phục-hồi địa vị làm con hoàn-toàn trong gia-đình, có chủ quyền như cha. Pha-ra-ôn trao nhẫn cho Giô-sép để xác nhận quyền hành Giô-sép. “*Pha-ra-ôn phán cùng Giô-sép rằng: trẫm lập ngươi cầm quyền trên cả xứ Ê-díp-tô. vua bèn cỗi chiếc nhẫn trong tay mình, đeo vào tay Giô-sép*” (Sáng-thế ký 41:41,42). Chiếc nhẫn mà Đức Chúa Trời ban cho con cái Ngài là Đức Thánh-Linh. Chiếc nhẫn là “*Ấn-chứng bằng Đức Thánh-Linh*”. Chúng ta “*được ấn-chứng đến ngày cứu-chuộc*” (Ê-phê-sô 1:13; 4:30).

“*Mang giầy vào chân*” - Người con hoang-dàng trở về với đôi chân trần đầy bụi đời. Thuở đó người nô-lệ, đầy-tó không mang giầy. Người mang giầy bước đi cách dẽ-dàng, đạp chông gai mà đi. Giới y-khoa đã coi đôi chân là trái tim thứ hai của con người. Chân cần bảo-vệ cách cẩn-thận. Chân lạnh làm cơ-thể suy-yếu. “*Đức Giê-hô-va sē giữ chân các thánh Ngài*” (I Sa-mu-ên 2:9). Con cái Chúa cũng được Đức Chúa Trời ban “*Tin-lành bình-an mà làm giầy-dép*” (Ê-phê-sô 6:15). Nhờ “giầy” này mà con cái Chúa “*bước đi theo Thánh-Linh*” (Ga-la-ti 5:16). “*Chúa há chẳng giữ chân tôi khỏi vấp ngã, hầu cho tôi đi trước mặt Đức Chúa Trời trong sự sáng của sự sống?*” (Thi-thiên 56:13). Loại giầy Chúa ban cho con cái Ngài có tính chất giống như giầy dân Y-sơ-ra-ên mang đi trong đồng vắng 40 năm mà không hề mòn hay hư-hỏng (Phục-truyền luật-lệ ký 8:4). Chúng ta có “*Tin-lành bình-an làm giầy-dép*” và quyết-định: “*Chọn tôi bén theo bước Chúa; Tôi giữ đi theo đường Ngài chẳng hề sai-lệch*” (Gióp 23:11).

C. 23 - “*Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng*”. Người con trở về nhà cha với thân hình tiêu-tụy quần áo rách-mướp, bụng-dạ đói-meo, sắp “*phải chết đói*” Người con chỉ mong được ăn bánh không thôi cũng đủ mãn-nghuyện. Người cha không cho con ăn no lòng theo nhu-cầu, mà đãi tiệc con theo lòng yêu-thương, vui-mừng của người cha. Người cha truyền đầy-tớ giết “*bò con mập*”, một loại bò được nuôi riêng trong chuồng cho mập để dùng vào yến-tiệc đặc biệt. Người con được ăn món ngon nhất, bổ-dưỡng nhất với cả tình đầm-ấm của người cha. Đức Chúa Trời, Cha chúng ta cũng ban cho chúng ta “*bò con mập*” là chính Đức Chúa Jêsus. “*Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát ... vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người*” (Giăng 6:35,55,56). Chúa Jêsus là con sinh-tế đã được Đức Chúa Trời biệt-riêng từ buổi sáng-thế. Đức Chúa Trời đã đưa Ngài vào thế-gian 33 năm, Ngài là “*Chiên con của Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:29). Ngài đã bị giết vì cớ chúng ta. “*Đấng Christ vì chúng ta chịu chết*” (Rô-ma 5:8). Chúng ta có Ngài luôn trong đời sống chúng ta. Chúng ta “*đã nếm biết Chúa là ngọt-ngào*” (I Phi-e-rơ 2:3). Hãy giới-thiệu Chúa cho nhiều người.

Ra khỏi nhà cha thì lo kiếm ăn và chấp-nhận ăn cả đồ heo ăn. Về nhà cha, được đãi tiệc với thịt “*bò con mập*”. Ngồi nơi bàn tiệc, chỉ nghĩ đến “*đồ heo ăn*” mà thấy ghê. Nhiều con cái Chúa vẫn ham “*đồ heo ăn*” chỉ vì chưa chịu về nhà cha. Đối với “*đồ heo ăn*”, chúng ta là con cái Chúa “*chớ lấy, chớ ném, chớ rờ*” (Cô-lô-se 2:21). “*Bò con mập*” lúc nào Chúa cũng dành sẵn cho con cái Ngài biết quay về với Ngài. Lời Chúa khuyến-giục chúng ta: “*Hãy chăm-chỉ nghe ta, hãy ăn của ngon và cho linh-hồn các ngươi vui-thích trong của béo*” (Ê-sai 55:2). Con cái Chúa ở luôn trong nhà Cha thì lúc nào cũng cảm thấy “*linh hồn tôi được no-nê*

dường như ăn tuy xương và mỡ; Miệng tôi sẽ lấy môi vui vẻ mà ngợi-khen Chúa" (Thi-thiên 63:5).

Là mục-sư, tôi cũng muốn dãi con cái Chúa bữa ăn Lời Chúa ngon nhứt. Chúa muốn chúng ta cảm-nhận "*Lời Chúa ngọt họng tôi đường bao. Thật ngon hơn mật ong trong miệng tôi*" (Thi-thiên 119:103). Là người dạy Kinh-thánh, chúng ta phải mong muốn đem lời Chúa đến con cái Ngài như "*thực vật ngon ... cung-cấp mỹ-vị cho các vua*" (Sáng-thế ký 49:20).

*"Chúng ta hãy ăn mừng". "Chúng ta" cả gia-đình. "Ăn mừng", ăn với lòng hân-hoan, sung-sướng, ăn với tình liên-kết mọi người trong gia-đình làm một. Đức Chúa Trời muốn con cái Ngài liên-kết với Ngài trong trạng-thái nầy. "Chúng tôi vẫn được giao-thông với Đức Chúa Cha, và với Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ" (I Giăng 1:3). Nhiều con cái Chúa trong nhà Cha có "*ăn*", đôi khi *ăn* cho xong bữa, *ăn* cho đủ sống qua ngày, nhưng không "*ăn mừng*" với Chúa và với nhau. Nhiều lúc Chúa muốn "*ăn mừng*" với chúng ta mà chúng ta không chịu. Ngài phán: "*Này ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta*" (Khải-huyền 3:20).*

"*Ăn mừng*" với Chúa thì mọi người đều phải "*có đồng một tâm-tình như Đấng Christ đã có*" (Phi-líp 2:5). "*Nếu hai người không đồng ý với nhau, thì há đi chung được sao?*" (A-mốt 3:3). Thế thì ngồi chung "*ăn mừng*" phải hiệp ý với nhau. Cảm-ơn Chúa, chúng ta "*kết-hiệp với Chúa thì trở nên một tánh thiêng-liêng cùng Ngài*" (I Cô-rinh-tô 6:17).

"*Ăn*" là cho thể xác; "*mừng*" là cho tâm-hồn. "*Ăn mừng*" là cung-ứng đầy-đủ thỏa-mãn cho cả thể-xác lẫn tâm-hồn. Trong gia-đình giàu-có mà "*ông ăn chả, bà ăn nem*" thì không "*ăn mừng*". Trong gia-đình nghè-o-thiếu, dầu "*đầu tôm nấu với ruột bầu, chồng chan vợ húp gật đầu khen*

ngon” thì nhứt định là “*ăn mừng*”.

Trong Hội thánh mà con cái Chúa biết yêu-thương Chúa và yêu-thương nhau, mỗi lần chúng ta nhóm lại thờ-phượng Chúa, tương-giao với nhau qua món ăn thuộc-linh hay món ăn thuộc-thể, chúng ta đều “*ăn mừng*”. Ước-ao Hội thánh Chúa tại đây thường “*ăn mừng*”, “*dùng bữa chung với nhau cách vui-vẻ thật-thà*” (Công-vụ các sứ-đồ 2:46).

C. 24 - “*Vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ lại thấy được. Đoạn họ khởi sự vui-mừng*”. Câu này nói lên lý-do mọi người trong gia-đình “*ăn mừng*”. Câu này có thể nói là ý chính của cả ba thí-dụ Chúa Jêsus phán. Câu này với thí-dụ về người con trai hoang-đàng mang ý nghĩa “lẽ đạo”: “*Đã chết lại sống đã mất lại thấy*”.

Đức Chúa Trời phán dặn cùng tổ-phụ loài người là A-đam và È-va rằng: “*Ngươi được tự-do ăn hoa-quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hê ăn đến; vì một mai ngươi ăn chắc sẽ chết*” (Sáng-thế ký 2:16,17). Nhưng khi A-đam và È-va nghe theo lời cám-dỗ của Sa-tan, trái mạng-linh Đức Chúa Trời, hái trái cây cấm ăn, A-đam và È-va không chết theo thể xác, linh-hồn lìa khỏi xác, nhưng chết về tâm-linh, tâm-linh xa cách Đức Chúa Trời. Từ đó loài người “*đã chết*”: “*Còn anh em đã chết vì lầm-lỗi và tội-ác mình*” (È-phê-sô 2:1).

Cả nhân-loại trong thế-gian đều “*đã chết*” trước mắt Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phán: “*Này, mọi linh-hồn đều thuộc về ta; linh-hồn của cha cũng như linh-hồn của con, đều thuộc về ta; linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết*” (È-xê-chi-ên 18:4). Nhân loại muốn có sự sống chỉ có một phương cách là tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, theo kế-hoạch cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời. “*Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài (Chúa Jêsus), hầu cho hê ai tin Con ấy không bị hư-mất mà*

được sự sống đời-dời” (Giăng 3:16). “*Hết ai*” tin nhận Chúa Jêsus thì “*lại sống*”.

Con cái Chúa ra khỏi nhà cha thì kể như “*dã chết*”. Người chết thì “lạnh”, không còn nhiệt-tình với nhà Chúa. Người chết không ăn, không thở. Con cái Chúa không học Kinh-thánh, không cầu-nguyễn. Người chết thì không động-đậy, con cái Chúa không sanh-hoạt với hội thánh. Người chết thì tỏa ra mùi xú-uế, họ làm ô-danh Chúa. Đó là tình-trạng con cái Chúa ở Hội-thánh Sát-de. “*Người có tiếng là sống, nhưng mà là chết*” (Khải-huyền 3:1). Nhưng con cái Chúa biết quay về nhà cha là “*lại sống*”. Biết bao con cái Chúa “*lại sống*” sau một thời-gian vắng bóng trong nhà Chúa. Cảm-ơn Chúa về lòng nhơn-tử cả thể của Ngài.

Người con trai hoang-dàng ra khỏi nhà cha thì kể như “*dã mất*”. “*Mất*” vì không còn được cha dùng trong nhà cha. “*Mất*” vì ý-cha không có chỗ thi-thố trên đời con. “*Mất*” là “*bỏ lòng kính-mến ban đâu*” đối cùng cha (Khải-huyền 2:4). “*Mất*” là người thế-gian không nhận ra con của cha. Làm sao nhận ra con cha trong bộ quần áo rách-rưới, gầy-gò, ốm-yếu, thấy đồ heo ăn thì sáng mắt ra. Làm sao nhận ra “*người dự-phản bốn tánh Đức Chúa Trời*” (II Phi-e-rơ 1:4).

Người con trở về, người cha “*lại thấy được*”, dẫu thấy trong hình-hài tiu-tụy, nhưng rất mừng. Chỉ một thời gian ngắn, người con lột xác với “*áo tốt nhứt*”, với “*nhẫn*”, với “*giầy*” và tiệc “*bò con mập*” bỗ-duãng. Cha “*lại thấy được*” con như lúc con chưa bỏ nhà ra đi. Cha lại có chương-trình cho con làm, ý cha lại có nơi phô-bày.

Cơ-đốc nhân nào đang lầm đường, lạc lối, đang mất định hướng cuộc đời, đang miệt mài với bầy heo dơ-dáy, đang đói lòng, thèm khát những thứ dơ-dáy trong đời. Hãy quyết-định trở về nhà cha. Lòng cha đang mong-mỗi ngày đêm lòng con “*tỉnh-ngộ*”. Tai cha đang lắng nghe tiếng bước chân rụt-rè chuyển hướng. Mắt cha đang dõi theo con đường mà con đã

quay lưng, dại-dột bước đi. Cha ngóng chờ thấy mặt con. “Áo tốt nhứt” có sẵn. “Nhẫn” cha đã dành để đeo cho con, “Giầy” cha để sẵn nơi cửa, mong con mang, bước vào nhà. “Bò con mập” sẵn-sàng cho bữa tiệc cả gia-dình “ăn mừng”. Böyle giờ con ở đâu? Hãy quyết định: “Đứng dậy mà về cùng cha”. Cả gia-dình đang muốn “khởi sự vui-mừng”. Về gấp đi con!

C. 25 - “Vả, con trai dương ở ngoài đồng. Khi trở về gần đến nhà, nghe tiếng đờn ca nhảy múa”. Chúa Jêsus chuyển vấn đề qua người con cả. Người con cả Chúa muốn chỉ “các người Pha-ri-si và các thầy thông-giáo” ở câu 2. Họ chỉ trích Chúa về việc Chúa “tiếp những kẻ có tội-lỗi và ăn chung với họ”.

Người con cả vắng mặt khi em mình trở về. Chắc-chắn người con cả không thương em mình, giống như Ca-in không thương A-bên vậy. Giống như một số anh của Giô-sép không thương Giô-sép vậy. Trong khi người cha ngày ngày trông ngóng con mình trở về, thì người anh cả ngày ngày ước mong đưa em mình đi luôn để độc quyền trong tình yêu của cha.

“Người con trai cả dương ở ngoài đồng”, đang làm việc cho cha, giống như “các người Pha-ri-si và các thầy thông-giáo” đang làm công việc của đền-thờ, tôn-giáo để hưởng trọn ơn lành của Chúa. Böyle giờ họ thấy họ không còn độc quyền trong tình yêu của Đức Chúa Trời. Người tội-lỗi, dân ngoại được Chúa ban tình-thương, ban ân-sủng cứu chuộc. Mọi người hưởng ân-sủng Chúa vui-mừng “đờn ca nhảy múa”, thì lòng họ không vui.

Chúng ta thường cảm-tạ cách vui-vẻ về ơn Chúa ban cho mình. Nhưng thấy ai được ơn Chúa, thật khó “nhớ đến anh em, thì cảm-tạ Đức Chúa Trời tôi” (Phi-líp 1:3).

C. 26 - “*Bèn gọi một đầy tớ gái mà hỏi cớ gì*”. Người ta hay tìm hiểu duyên-cớ làm nên sự việc vui, buồn và cả tức-giận nữa. Làm gì cũng phải có nguyên-cớ. Nguyên-cớ chính đáng giúp chúng ta chấp-nhận. Nguyên-cớ không chính-đáng, chúng ta bất-bình, chống trả. Thấy một người giận-dữ, chúng ta biết nguyên-cớ, buông lời xác-định: Giận vậy là phải. Gặp tôi, tôi cũng giận. Thấy một người giận-dữ, chúng ta biết nguyên-cớ, phê ngay một câu: Có vậy mà cũng giận, thật là vô-lý.

Người con cả muốn biết “cớ gì” mà trong nhà có việc vui-mừng khác thường.

Đời sống Cơ-đốc nhân phải có những sự việc mà người thế-gian phải thắc-mắc “*hỏi cớ gì*”. “*Cớ gì*” mà vui-mừng vậy? “*Cớ gì*” mà bình-an vậy? “*Cớ gì*” mà nhịn-nhục vậy? “*Cớ gì*” mà làm “*công-việc Chúa cách dư-dật luôn*” vậy? (I Cô-rinh-tô 15:58).

Hội thánh của Chúa phải làm sao để người thế-gian nhìn vào thắc-mắc “*hỏi cớ gì*”. “*Cớ gì*” mà con cái Chúa yêu-nhau đầm-thắm vậy? “*Cớ gì*” mà lúc nào cũng lo truyềngiảng Tin-lành vậy? “*Cớ gì*” mà lại dâng tiền-bạc, dâng thì giờ, dâng sức-lực lo việc Hội-thánh vậy?

Con cái Chúa sống với nhau làm sao cũng gây nêu thắc-mắc “*hỏi cớ gì*”. “*Cớ gì*” lại quan-tâm đến gia-đình tôi, khuyên-lợn, săn-sóc, hỏi-han, giúp-đỡ. Mới có thái-độ lơ-là trong sự nhóm-lại, trong sự học lời Chúa, trong sự hầu-việc Chúa là bị ngay anh em “*hỏi cớ gì*”.

C. 27 - “*Đầy-tớ thưa rằng: Em cậu bây giờ trở về, nên cha cậu đã làm thịt bò con mập, vì thấy em về được mạnh-khoe*”. Người đầy-tớ gái nêu rõ “*cớ gì*” cho người anh cả biết. Trước hết người đầy-tớ gái cho biết “*em cậu*”. Xác-định mối liên-hệ, trách-nhiệm. Ca-in đã vô-trách-nhiệm với em mình khi Chúa hỏi: “A-bên, em ngươi, ở đâu? Thưa rằng: Tôi

là người giữ em tôi sao?" (Sáng-thế ký 4:9). "Em cậu". Chúng ta có thể "chọn bạn mà chơi", nhưng chúng ta không có quyền chọn anh em. Chúng ta chỉ có quyền chấp-nhận anh em. Cơ-đốc nhân không phải là "tín hữu" - bạn cùng niềm tin. Nhưng là anh em trong Chúa. Chung-đụng - "*anh em*" ở chung nên thường hay đụng nhau. Lời Kinh-thánh dạy: "*Kìa, anh em ăn-ở hòa-thuận nhau, thật tốt-dep thay*" (Thi-thiên 133:1). Trong thời Tân-ước, chúng ta có Thánh-linh ngự trong lòng mỗi Cơ-đốc nhân, Ngài ban cho Cơ-đốc nhân tình thương "Agape" là loại tình thương của Đức Chúa Trời. Với tình thương nầy chúng ta yêu mến Chúa và chúng ta yêu mến nhau. Chúa cho chúng ta "*điều-răn nầy: Ai yêu Đức Chúa Trời, thì cũng phải yêu anh em mình*" (I Giăng 4:25). "*Phải yêu*" dầu là anh hay em vốn có thời "hoang-dàng".

"Em cậu bây giờ trở về". Quá-khứ đau-buồn đã qua. Cái hiện-tại quan-trọng "*bây giờ*", lúc không ngờ thì "*em cậu bây giờ trở về*", và "*cha cậu*" cũng là cha "*em cậu*" đã chấp-nhận sự "*trở về*" của "*em cậu*".

Hội thánh đầu tiên đã có ngay tinh-thần anh em trong Chúa giữa người Do-thái và người ngoại bang. Tại Hội-thánh Giê-ru-sa-lem, Phi-e-rơ đã nói cho Hội thánh biết "*có gì*" mà Phi-e-rơ "*đã vào nhà kẻ chưa chịu cắt bì, và ăn chung với họ*". Phi-e-rơ trình cho Hội-thánh biết thế nào Chúa đã tiếp nhận người ngoại vào gia-đình Chúa. Phi-e-rơ thuật lại diễn tiến: "*Ta mới khởi sự nói, thì có Đức Thánh-Linh giáng trên họ, cũng như ban đâu Ngài đã giáng trên chúng ta. Ta bèn nhớ lại lời Chúa đã truyền rắng: Giăng đã làm phép báp-têm bằng nước; nhưng các ngươi sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh. Vậy, nếu Đức Chúa Trời đã ban cho họ cùng một ơn như cho chúng ta, là kẻ đã tin đến Đức Chúa Jêsus-Christ, thì ta là ai, mà ngăn-trở Đức Chúa Trời được? Tín-đồ nghe bấy nhiêu lời xong, đều thỏa-thuận và ngợi-khen Đức Chúa Trời, rắng: Vậy Đức Chúa Trời cũng đã ban sự*

ăn-năn cho người ngoại đẻ họ được sự sống” (Công-vụ các sứ-đồ 11:15-18).

Một “cớ” nữa là “*thấy em về được mạnh-khỏe*”. Chữ “mạnh-khỏe” trong nguyên-văn Greek có nghĩa thể-xác khỏe và tâm-trí đúng-đắn (right mind). Người con đã trở về với nhận thức đúng về tội-lỗi mình, nhận-thức đúng về mối giao-hoà cha con. Người tớ gái này muốn người anh cả hiểu rằng việc trở về của “em cậu” là một quyết-định đúng của người em và cha đã chấp-nhận.

C. 28 - “*Con cả liền nổi giận, không muốn vào nhà. Vậy cha nó ra khuyên nó vào.*” Cha thấy con trở về vui-mừng tiếp-nhận. Những người làm trong gia-đình chung vui khi biết rõ duyên-cớ sự trở về của người con. Người anh cả hiểu-rõ duyên-cớ trở về của em mình “liền nổi giận”, Thật khó đoán-định người anh cả này giận em hay giận cha. Có thể giận cả hai.

Giận là một trong thất tình: Hỉ, nộ, ai, cự, ái, ố, dục - Vui, giận, buồn, sợ, yêu, ghét, muốn. Mừng là thứ tình-cảm được bộc-lộ ít-oi trong cuộc sống bao nhiêu, thì giận là thứ tình cảm chúng ta bộc-lộ nhiều nhất trong cuộc sống. Giận ít thì buồn-phiền, hờn-lãy. Giận nhiều thì quát tháo, chửi-rửa, đập phá, nổi-loạn, có khi đi đến giết người.

Người ta chia giận ra hai loại. Loại giận bởi huyết-khí, loại giận bởi nghĩa-lý. Người xưa có câu: Huyết-khí chi nộ, bất năng hữu. Nghĩa-lý chi nộ, bất năng vô. - Cái giận huyết-khí, không nên có. Cái giận nghĩa-lý, chẳng nên không.

Người anh cả này giận, có lẽ do nghĩa-lý chi nộ. Cái nghĩa-lý người con cả trình-bày với cha ở câu 29 và 30. Người con này giận cha vì cha quá vui trong việc người em trở về. Người con cả không có “đồng một tâm tình” như cha đã có (Phi-líp 2:5). Người anh cả “không muốn vào nhà” để

thấy cảnh trái tai gai mắt vì lòng mình không hòa-hiệp với mọi người trong gia-đình. “*Không muốn vào nhà*” là không chấp-nhận người em trở về.

Chúa Jêsus nói điều này để tỏ ra “các người Pha-ri-si và các thầy thông-giáo” giống người anh cả, không hiểu lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời. Ngài không yêu-thương tội-lỗi, nhưng Ngài yêu-thương tội nhân, khác nào vị bác-sĩ y-khoa không yêu-thương bệnh-tật, nhưng yêu-thương bệnh nhân. Họ thấy Chúa Jêsus “tiếp những kẻ có tội, và cùng ăn với họ” thì cho rằng Chúa chấp-nhận tội-lỗi. Ngài không chấp-nhận tội-lỗi, nhưng Ngài chấp-nhận tội-nhân. Có một Cơ-đốc nhân không gia-nhập vào Hội thánh địa-phương. Vị mục-sư tới thăm, hỏi cho biết “cớ gì”. Cơ-đốc nhân này trả lời: Trong Hội thánh toàn là những người không ra gì, phần đông là thành-phần lao-động, có vài tên tri-thức, giàu-có lại có vẻ kiêu-kỳ. Mục-sư nói: Ông nói rất đúng, như vậy Hội thánh Chúa vẫn thích-hợp cho một người rất kiêu-kỳ như ông.

“Vậy cha nó ra khuyên nó vào”. Người cha không một lời trách móc con cả hẹp lượng, nhỏ tâm, không chấp nhận sự trở về của người em, không vui-mừng khi thấy lại em. Người cha “khuyên nó vào”. Ôi lòng nhơn-tử của cha đối với cả hai con. Đứa hoang-đàng, đứa hẹp lượng, vị-kỷ. Chữ “khuyên” (entreat) này trong nguyễn-văn rất mạnh. Có nghĩa là khuyến-khích (urge), cầu-khẩn (implore), nài xin (beg), cỗ-võ (exhort). Khi người con trai hoang-đàng “trở về”, người cha đi ra đón. Khi người con cả “không muốn vào nhà” người cha đi ra khuyên. Người cha “khuyên” con cả vào vì con cả cần làm trọn chức-năng của mình. Theo phong-tục thời bấy giờ, người con cả trong gia-đình có bổn-phận tiếp khách, xếp chỗ ngồi theo thứ bậc trong xã-hội. Đại-diện cho cha nói lý-do bữa tiệc và hoan-nghinh những vị trưởng-thượng.

Thế mà vì “nổi giận” cùng em mà bỏ chức-năng của

mình. Gây khó-khăn cho buổi họp mặt hội-ngộ, tạo ra sự đàm tiếu của những người được mời tới chung vui.

Chúng ta cũng thường mắc phải lỗi-lầm này. Không đồng ý một việc trong Hội-thánh, một người anh em trong Hội-thánh làm bức mình là bỏ ngay công-việc Nhà Chúa được giao-phó, “*không muốn vào nhà*”, không muốn làm chức-năng của mình. Chúa cũng đã từng “*khuyên*” những người ấy qua lời Ngài trong Kinh-thánh, qua các đầy-tớ Ngài. Cảm-Ơn Chúa có người nghe theo lời khuyên, tiếp-tục chức-năng, làm trọn công-việc được giao-phó. Cũng có người cứng đầu, cố-chấp, “*giữ vững lập-trường*”, “*không muốn vào nhà*”. Đừng như vậy, Chúa buồn. Kinh-thánh dạy rằng: “*Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài thì chờ cứng lòng*” (Khải-huyền 3:7).

Nếu người con cả không vào, không làm chức-năng mình, người cha sẽ cho người quản-gia thay thế. Đừng bao giờ làm eo trong công-việc Chúa, kẻo mất phần của mình.

Ôi, kỳ-diệu thay là Đức Chúa Trời, Cha chúng ta. Ước mong chúng ta hết thảy đều có “*đồng một tâm tình*” với Ngài và hành-động như Ngài. Chúng ta cũng phải “*khuyên*” nhau theo ý Chúa.

Là Cơ-đốc nhân, chúng ta phải ghi nhớ: Ngài “*không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn-năn*” (II Phi-e-rơ 3:9). Ngài muốn đem chiên đi lạc trở về, Ngài chấp-nhận kẻ tội-lỗi đến với Ngài và Ngài mở rộng tình giao-hảo đối với người có lòng ăn-năn. Chúng ta phải buồn-rầu khi thấy người hư-mất không chịu quay trở về cùng Chúa và chúng ta nức lòng mừng-rỡ với Chúa khi có một người tội biết ăn-năn tin-nhận Ngài.

C. 29 - “*Nhưng nó thưa cha rằng: Ngày, tôi giúp việc cha đã bấy nhiêu năm, chưa từng trái phép, mà cha chẳng hề cho tôi một con dê con để ăn chơi với bạn hữu tôi.*” Người con

cả nghe lời cha “*khuyên*” thì nguôi giận nhưng vẫn “*không muốn vào nhà*”. Người con quay về với mình, tỏ cho cha biết giá-trị của mình đối với cha. “*Tôi đã giúp việc cha đã bấy nhiêu năm*”. Trong lúc thằng con hoang-đàng bỏ nhà đi thì trong thời-gian đó “*con giúp việc cha*”, thế mà dường như cha không biết, hay cha cố tình quên công-khổ của con. Nghĩa là cha coi con khác nào một tên “nô-lệ” làm việc cho cha. Người con nầy tuy “*giúp việc cha*”, nhưng là làm theo bốn-phận, trách-nhiệm được giao-phó hơn là trong tinh-nghĩa cha con, trong đặc quyền làm con được cha tin-cậy ủy-nhiệm.

Biết bao Cơ-đốc nhân hồn việc Chúa vì bốn-phận, trách-nhiệm trong cay-đắng, buồn-bực. Hồn việc Chúa mà thiếu lòng yêu-mến Chúa, thiếu sự hanh-diện được Chúa dùng mình, tin-cậy mình, giao cho mình những “*việc lớn và khó*” (Giê-rê-mi 33:3) thì dễ buồn-bực, phân-bì, tị-hiềm và có khi oán-trách Chúa nữa.

Người con cả cho biết tinh-thần tuân-thủ mệnh-lệnh cha rất cao độ. “*Chưa từng trái phép*”. Các người Pha-ri-si rất tự hào về việc giữ luật pháp. “*Người Pha-ri-si đứng cầu-nguyện thầm như vậy: Lạy Đức Chúa Trời, tôi tạ-Ơn Ngài, vì tôi không như người khác, tham-lam, bất-nghĩa, gian-dâm, cũng không phải như người thâu-thuế này*” (Lu-ca 18:11). Người con cả so-sánh mình với em thì thấy “*chưa từng trái phép*” cha. Nhưng ngay giờ nầy, người con cả đang trái ý cha và cả “*trái phép*”. Người cha đi ra bảo con cả vào, nhưng người con “*trái phép*” cha, không tuân lệnh cha, khiến người cha phải “*khuyên*”. Khi nói tốt về mình, chúng ta thường hay nói quá lời. Cơ-đốc nhân có thể tự hào không phạm tội như người khác. Nhưng hãy xét xem mình có hiệp ý Chúa chưa? Hiệp ý Chúa mới làm Chúa đẹp lòng.

Kế tiếp người con cả phàn-nàn, oán-trách về sự bất công của người cha: “*mà cha chẳng hề cho tôi một con dê con*

dặng ăn chơi với bạn hữu tôi”. So-sánh “một con dê con” với “bò con mập” thì “một con dê con” quá nhỏ, thế mà “cha chẳng hề cho”. Người con cả không nhớ những gì người cha đã làm cho mình, nhưng chỉ nhớ những gì người cha không làm cho mình lại làm cho người khác. Chúng ta cũng vậy. “Chúa dọn bàn cho tôi” (Thi-thiên 23:5), không chịu ăn. Ngồi đó nhìn qua bàn người khác, thấy mình không có món nào đó trên bàn người khác là thấy Chúa “chẳng hề cho”. Đừng nhìn bàn người khác sẽ thấy ngay “chén tôi đầy tràn” (Thi-thiên 23:5).

Lời người con cả thô-lộ tâm-trạng cũng muốn “ăn chơi với bạn-hữu” nhưng chưa có cơ-hội. Nhất là “Bạn-hữu” đây chưa được định rõ thành phần tốt hay xấu trong xã-hội. Ăn chung với cha mỗi ngày mà vẫn thèm “ăn chơi với bạn-hữu”. Chúng ta là con cái Chúa nhưng cũng muốn “làm bạn với thế-gian” (Gia-cơ 4:4). Và nhất là được Chúa ban-phước cõ “một con dê con” để chung vui với đời thì “phước biết mấy”. Chúng ta thường “lươn ngắn lại chê trách dài”.

C. 30 - “Nhưng nay con của cha kia, là đứa đã ăn hết gia-tài cha với phường điếm-đĩ rồi trở về, thì cha vì nó làm thịt bò con mập.” Sau khi cay-đắng than-thở với cha, chưa đủ để cha nhận chân giá-trị mình, công-lao mình. Người anh cả đem người em so-sánh với mình. Không bằng mình lại được phước hơn mình. Trong lời tố em với cha: “Đứa đã ăn hết gia-tài với phường điếm-đĩ” người con muốn nói lên: 1/ Nó không còn là em tôi. Nó là một “đứa” không còn thuộc về gia-đình này. Khai-trừ nó là hợp lẽ vì 2/ “Đứa đã ăn hết gia-tài”, một đứa vô trách-nhiệm khi nhận gia-tài của cha, coi thường “gia-tài” cha ban cho. 3/ Hơn thế nữa, nó là đứa vô đạo-đức, dùng gia-tài cha cho với “phường điếm-đĩ”. Tóm lại một lời; nó là “đứa” rất tệ, con không thể có một đứa em như vậy. Với nó, “hãy đứng riêng ra, đừng lại gần ta, vì ta

thanh-sạch hơn người" (Ê-sai 65:5). Thế mà không biết cha nghĩ sao? Lại có thể "vì nó làm thịt bò con mập". Người con cả đã cho cha mình là sai-lầm. Cũng chả trách được. "*Khi tôi còn là con trẻ, tôi nói như con trẻ, tư-tưởng như con trẻ, suy-xét như con trẻ*" (I Cô-rinh-tô 13:11). Người cha biết tình trạng còn "*con trẻ*" của người con cả nên chẳng có một lời giải thích, hay bào-chữa việc làm của mình. Làm sao con hiểu được lòng cha và tri-thức của cha. Phận làm con cái Chúa phải luôn tâm-niệm và tin-tưởng "*ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời*" (Rô-ma 12:2).

Chúng ta nghĩ sao về Phao-lô. Hội thánh Chúa mới thành lập, các sứ-đồ lo-lắng công-việc nhà Chúa ngày đêm như người anh cả ở ngoài đồng, trong khi Phao-lô như đứa con hoang-đàng tìm hết cách phá-phách Hội-thánh. Thế mà khi Phao-lô trở về cùng Chúa thì được Đức Chúa Trời ban ơn cách đặc biệt, có thể nói là trội hơn 10 sứ-đồ kia rất nhiều, và các sứ-đồ, ai nấy đều vui-mừng tạ-ơn Chúa về Phao-lô. Chúng ta phải có tinh-thần như các sứ-đồ đối với Phao-lô, chớ đừng như người anh cả đối với em mình.

C. 31 - "*Người cha nói rằng: Con ơi, con ở cùng cha luôn, hết thảy của cha là của con*". Người cha nhìn người con cả với ánh mắt trìu-mến, nói lời ngọt-ngào: "*Con ơi*". Tiếng thân thương trong tình cha con. Con tưởng con là "*nô-lệ*" của cha, con tưởng cha bất công với con, con cảm-nghĩ cha thiên-vị. "*Con ở chung với cha luôn*" mà sao con không hiểu tình cha đối với con. Người cha đã gói trọn tình cha con trong một câu: "*hết thảy của cha là của con*". Thật vậy, Kinh-thánh xác-định: "*Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế-tự: kẻ kế-tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế-tự với Đáng Christ*" (Rô-ma 8:17). Những điều chúng ta nhận được như "*kẻ kế-tự*" với "*hết thảy của cha là của con*":

1. Nhận nước thiên-đàng (Ma-thi-ơ 25:34)

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 2. Hưởng sự sống đời-đời | (Ma-thi-ơ 19:29) |
| 3. Hưởng lời hứa | (Hê-bơ-rơ 6:12) |
| 4. Hưởng phước lành | (Ê-phê-sô 1:3) |
| 5. Được tất cả | (Khải-huyền 21:7) |
| 6. Hưởng được vinh-hiển | (Rô-ma 8:18) |
| 7. Chúa Jêsus | (Phi-líp 1:21) |

C. 32 - “*Nhưng thật nên dọn tiệc vui-mừng, vì em con đây đã chết mà lại sống, đã mất mà lại thấy được.*” Người cha sau khi lo phần cho người con cả “*hết thấy của cha là của con*”, con không còn thắc-mắc gì về tình cha đối với con. Con không còn so-bì giữa “*một con đê con*” với “*bò con mập*”. Bây giờ cái “*đứa*” mà con nói đó là “*em con đây*”. Với “*em con*”, “*thật nên dọn tiệc và vui-mừng*”, chỉ vì lý-do duy nhứt như con đã biết: “*em con đây đã chết mà lại sống, đã mất mà lại thấy được*”. Mong con hiệp với lòng cha, vào nhà và “*khởi sự vui-mừng*” với “*em con*”.

Bây giờ chúng ta có tài-liệu để giải-đáp những nghi-vấn.

BUỚC 7

Văn-hóa

Nhà hiền-triết cổ-điển Tây phương Aristote gọi con người là “*loài vật xã-hội*”. Pascal gọi con người là “*cây sậy có tư-tưởng*”.

Xã-hội tính cộng với tư-tưởng, nhân loại đã và đang tiến, chỉ vì con người có ý-tưởng luôn-luôn muốn làm cho xã-hội

mỗi ngày một đẹp hơn, hay hơn. Tiến trình đó người ta gọi là văn-hóa. Nó được định-nghĩa là: Một tổng hợp của sự hiểu biết, tín-ngưỡng, nghệ-thuật, luân-lý, luật-pháp, tập-quán và tất cả những khả-năng của con người thâu-thập được như một phần tử trong xã-hội.

Triết-gia Pháp Léon Brunschwig định-nghĩa: Văn-hoa lấy nghĩa đen mà nói, ấy là những cái gì bồi-bổ vào tâm-tính tự-nhiên để nâng loài người lên trên trình-degree cầm-thú. Ấy là sự tinh-tế trong phong-tục, sự thanh-cao trong tính-tình, lòng hiếu-mỹ và trí thẩm-mỹ. Tóm lại là hết thảy những cái gì có lẽ không làm cho bản-năng vị-kỷ của chúng ta hao-hụt đi, mà chỉ muốn làm cho sự sinh-hoạt thêm phần khoái-lạc, mục-đích đem lại trong giao-tế xã-hội cái hứng-thú độc nhất của chế-độ và dịu-dàng.

Hội văn-hóa quốc-tế (UNESCO) định-nghĩa rằng: “Văn-hoa là phần não-tuỷ của đoàn-thể được điều-trá, phần não-tuỷ này được biểu-lộ trong cái tinh-hoa của những biến-chế tư và công, của những kỳ-vọng của “con đường sống lý-tưởng” của nó.

Văn-hoa trong tiếng Pháp và Anh đều dùng chữ “culture”, nghĩa đen là trồng-trọt, là vun-sői cho cây đâm hoa, kết-quả mỹ-mãn. Là xây-dựng đời sống con người cho lịch-sự và hiểu-biết.

Bởi sự chi-phối của văn-hóa mà người ta cảm thấy thích-hợp, thoải-mái với xã-hội, chế-độ này, hoặc hoài-nghi, khó chịu với xã-hội, chế-độ kia. Người Việt mình tự-hào có hơn bốn nghìn năm văn-hóa và cảm thấy khó hội-nhập với nền văn-hóa hơn hai trăm năm của Hoa-ky. Sự cách-bié特 không phải do tuổi-tác văn-hóa mà có lẽ bởi sự cách-bié特 giữa văn-hóa Đông Tây.

Văn-hóa Tây Phương là văn-hóa duy-vật, thiên-trọng về lý-trí khoa-học thực-nghiêm, là đặc tính của xã-hội kỹ-nghệ.

Văn-hóa Đông Phương là văn-hóa duy-tâm, giàu tình cảm

và tưởng-tượng, hòa với thiên-nhiên, là đặc tính của xã-hội nông-nghiệp.

Văn-sĩ Tây Phương nước Anh Rudyard Kipling đã nói: Đông là Đông, Tây là Tây, hai bên không thể gặp nhau được.

Văn-sĩ Đông Phương Ấn-độ R. Tagor đã trả lời: Người là người, máy là máy, không bao giờ người với máy có thể gặp nhau.

Tôi không nhớ văn-hào nào đã nói lời này để dung-hòa Đông Tây: Dân tộc trên thế-giới gặp nhau ở chỗ cao-trọng nhứt và ở chỗ sâu-thẳm nhứt. Chỉ khác nhau ở khoảng giữa.

Chỗ cao-trọng nhứt của con người cả Tây lẫn Đông đều có ý-thức về Chân, Thiện, Mỹ. Chỗ sâu-thẳm nhứt của con người cả Đông lẫn Tây đều ý-thức về bản-chất tội-lỗi trong con người.

Văn-hóa Việt-Nam , một nền văn-hóa phản-ánh tình-cảm của một dân tộc quá nhiều đau-thương, một nền văn-hóa tiếp nhận tư-tưởng bốn phương mà vẫn duy-trì bản-sắc riêng-biệt của mình.

Văn-hóa Việt-Nam là văn-hóa đem lòng dân-tộc hòa-hợp với thiên-nhiên. Hạnh-phúc lý-tưởng không phải là ôm-đồm quyền-thế, vơ-vét tài-sản vật-chất cho mục-đích vị-kỷ, mà nặng về tình-cảm, giàu tưởng-tượng nhưng không phải là mơ-mộng. Mong muôn hòa-đồng với hoàn-cảnh thiên-nhiên, lấy đó làm mục-tiêu đi tìm hạnh-phúc. Từ câu ca-dao nơi thôn-quê rằng:

Ở đời muôn sự của chung

Hơn nhau một tiếng anh-hùng mà thôi

Đến câu thơ của đại thi-hào Nguyễn-công-Trứ:

Của đồng lân thiên-hạ tiêu chung

Hơn nhau hai chữ anh-hùng

Để diễn-tả lý-tưởng người Việt lấy vũ-trụ làm cứu-cánh, lấy sự đồng hòa với thiên-nhiên làm hạnh-phúc, chứ không lấy chinh-phục thiên-nhiên làm cứu-cánh. Anh-hùng là lý-tưởng hành-động để phụng-sự một lý-tưởng cao-cả, để thực-hiện mục-đích làm người từng-trải, siêu-xuất ra ngoài cá-nhân hèn-thấp, ra ngoài xã-hội chật-hẹp tuy thiết yếu, để phối-hợp hòa-đồng với vũ-trụ thiên-nhiên.

Văn-hóa dân-tộc Việt được ghi nhận một số qua các ca-đao, đồng dao, thành-ngữ, tục-ngữ, ngạn-ngữ, sấm-ngữ, lý-ngữ, mê-ngữ, phương-ngôn, cách-ngôn, châm-ngôn, ngu-ngôn, tuý-ngôn, dân-ca v.v. Người xưa đã dùng cách này để dạy bảo khuyên nhau, truyền cho nhau cái tâm thuật làm người, chỉ cho nhau những mánh-khóe ở đồi, trao cho nhau những kinh-nghiệm làm ăn, những cách thức trong giao-tế ngoài xã-hội, trong gia-dinh.

Với loại văn-chương truyền khẩu, mẹ dùng ru con những ngày con mới vào đồi.

Người Việt nào mà chẳng nhớ

*Công cha như núi thái-sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Càng lớn càng nhập tâm những câu lời cha dạy, những câu lời mẹ khuyên có vẫn có điệu như là một thứ “gia-tài của mẹ để lại cho con”. Lớn lên, những câu ca trong nhân-gian được trai gái ngâm vịnh với nhau trong những ngày hội-hè vui-vẻ nơi đình làng, hay riêng tư dưới ánh trăng mờ nơi bờ mương trong những đêm tác nước. Tuy không tránh khỏi những lời nôm-na sách mé, nhưng thật ý-vị, thâm-thúy vô-cùng.

Ngày nay, các sách sưu-tầm, lượt khảo về loại văn học trên, những câu luân-lý phổ-thông, những câu tình-ái đậm-dà, dí-dỏm, những câu học-thức, mỹ-thuật, văn-từ gồm đủ cả

và thật phong-phú. Tâm-hồn người Việt thấm-nhuần đến độ:

*Phong-dao, Tục ngữ, Dân ca
Việt-Nam là đây, đây là Việt-nam.*

Tôi thích dùng loại văn-chương dân-tộc trong khi giảng, khi viết vì biết chắc “hương-vị” này người Việt nơi hải-ngoại rất “chịu”.

Khi còn ở Việt-Nam nếu có ai cho ta hộp bơ hay kẹo sô-cô-la, thứ hàng “ngoại” ta khoái-trá. Nghe bài giảng hay bài dạy có vài tư-tưởng của các triết-gia Tây Phương chúng ta hẳn là thích-thú.

Ra xứ người, bơ-sữa ê-hề, chocolate đầy-dẫy chẵng còn hấp-dẫn như lúc bên nhà. Quý nhau cho lọ mắm cà là nhất, tặng nhau bụi ngò gai để trông thì không chi thích bằng. Nghe một bài giảng, bài dạy có đậm ít câu ca-dao, tục ngữ, thi-phú nó đậm-dà, mát dạ, hợp khẩu-vị, “khoái-nhĩ” làm cho dễ nghe, dễ nhớ.

Tôi đã làm như vậy khi giảng, khi dậy và khi viết sách, báo. Như trong cuốn “Huấn-Luyện Đời Linh” xuất-bản năm 1994.

Phần “Theo Chúa” trang 24, tôi dùng mấy câu thành-ngữ rất thông-dụng để ví-sánh.

“Người khôn-ngoan tính toán cẩn-thận theo ai ít nhứt cũng phải “theo voi hít bã mía”, chớ chẵng dại “theo đóm ăn tàn”. Trong thời Chúa Jêsus tại thế, nhiều người theo Ngài vì “đã ăn bánh và được no” (Giăng 6:26)”.

Mở đầu phần “Chấp-nhận khó-khăn” trang 37, tôi vừa dùng thành-ngữ, vừa dùng thơ, và cả danh-ngôn Việt.

“Đường đời không bằng-phẳng, rộng-rãi như xa-lộ. Nó gấp-ghềnh trắc-trở mà không một người nào đủ tri-thức để lương trước đoạn đời đường mình. Nhiều người ước-mơ cả đời được “ngồi mát ăn bát vàng”, nếu phải làm thì cũng “làm chơi ăn thật”. Ảo tưởng của con người là vậy, song

thực tế

*Thị lại môn tiễn náo.
Nguyệt lai môn hạ nhân
Sao lao tâm, lao lực cũng một đoàn
Người trân-thế muốn nhàn sao được*

Nguyễn-công-Trứ

Nguyễn-bá-học nói một câu để đời: “Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi. Mà khó vì lòng người ngại núi e sông”. Đường đời sông ngăn, núi cách, song với ý-chí mạnh mẽ, với quyết tâm thì có thể vượt qua. Nhưng nếu “lòng người ngại” thì dẫu sông có hẹp, núi có thấp cũng khó bắc qua nổi.”

Trong phần “Cẩn-trọng bước đi” trang 155, tôi dặm hai câu Kiều.

Bước đi cẩn-trọng là thấy sai-lầm, lạc-lối, bước vào vùng thiếu ánh-sáng chân-lý thì dừng ngay tức-khắc, xem lại mục-đích, phương-thức hành-sự và lắng nghe tiếng Thánh-Linh Ngài cảnh-cáo.

Bước đi cẩn-trọng thì không thể

*Cũng liều nhầm-mất đưa chân,
Thủ em Con Tạo xoay vẫn đến đâu.
Kiều*

Mở đầu chương “Bước đi trong Ca-ngợi” trang 163, tôi mời độc giả ghé qua khu vườn văn-học dân-tộc.

“Tiếng Việt hay, với ngũ âm trầm-bổng, nói lên đã như hát. Thêm chút âm-điệu vào thì

*Tiếng hát trong như nước ngọc tuyển
Em như hơi gió thoảng cung tiên
Cao như thông vuốt, buôn nhu liễu
Nước lặng mây ngừng, ta đứng yên.
Thế-Lữ*

Người Việt mình quả là “dân thích ca”. Ca-dao thì nhiều

vô kể. Ca là hát với nhạc, ca-nhạc; dao là bài hát ngắn không thành chương khúc, ít giọng-điệu, chỉ dùng thanh nhạc, không có nhạc-kí phụ-họa, dùng hát ngâm chơi tùy hứng.

Trong các loại ca, dân Việt mình còn có loại ca nhân-gian gọi là phong-dao. Thấy cảnh-vật (phong-cảnh) sinh tình mà hát. Suy nếp sống (phong-tục) mà nên vài lời ca. Nhìn phong-cách của người rồi hát lên vài câu khen-chê. Cả ba họp lại, chúng ta có cả một kho-tàng “phong-dao”. Tìm trong kho-tàng phong-dao những bài ca-ngợi rất hiếm. Họa chặng chỉ có ít bài ca-ngợi về tình yêu. Một bài phong dao ca-ngợi tình yêu chỉ có hai câu mà thật thâm-thúy.

Chim chuyền cảnh ớt líu-lo

Mảng thương con bạn ốm-o gầy mòn.

Chim không chuyền nhành ổi, nhành đào, lại nhè nhành ớt khó đậu mà chuyền, trái ớt cay khó ăn, giống như tình yêu gấp nhiều trớ-ngại, lại đầy khó-khăn, thế mà vẫn lăn vào “líu-lo”. Nhìn bạn lòng, tình yêu vật-vả đến “ốm-o”, thì đây cũng “gầy-mòn” như ai.”

Quý vị đọc mấy đoạn trên nếu lòng rung cảm, thấy đầm-ấm tình quê thì nên trau-dồi cái nghệ-thuật **dùng con thuyền văn-hóa chở đạo lý đến lòng dân tộc Việt**.

BƯỚC 8

CHỌN-LỰA

Chúng ta có sứ-điệp từ lời Chúa hay đê-mục theo lời Chúa. Chúng ta nhận biết phân đoạn Kinh-thánh cách tổng-quát và chi-tiết. Chúng ta nêu ra những nghi-vấn của mình và của thính-giả, tìm tài-liệu để giải-đáp các nghi-vấn.

Chúng ta lại tìm xem những điều chúng ta sẽ trình-bày có liên-hệ nào với văn-hóa Việt.

Nhìn vào một “đống” tài-liệu chúng ta có. Chắc-chắn chúng ta không thể dùng hết tài-liệu chúng ta có cho một bài giảng, bài dạy. Chúng ta chỉ chọn tài-liệu nào hiệp với đề-mục và “chủ-đích” ta muốn trình bày. Điều chúng ta cần ghi-nhớ là đừng tiếc tài-liệu hay rồi cố-gắng “ghép” vào. Ngay cả tài-liệu hay, tốt, hiệp với đề-mục nhưng không hiệp với chủ-đích, chúng ta đừng ngần-ngại bỏ qua một bên, cất đi dùng vào dịp khác. Chọn-lựa kỹ thì tránh được “rườm-rà”. Việc chọn-lựa này mất khá nhiều thì-giờ cân-nhắc để “bỏ”. Có nhà văn viết thư cho bạn rất dài. Cuối thư ghi-chú: Xin lỗi vì không có thì-giờ nhiều nên phải viết dài. Tác-phẩm nghệ-thuật nào, cái “dư” cũng làm hư như cái “thiếu”.

Cái dư không thể suy-luận như bạn bè anh bán cá. Có anh mở tiệm bán cá, kẻ cái bảng “Tại đây có bán cá tươi”. Bạn bè tới thăm thấy bảng liền chê hai chữ “tại đây” dư. “Có bán cá tươi” là biết “tại đây” rồi. Anh bạn khác lại thấy chữ “có” dư, “bán cá tươi” là đủ. Anh bạn khác thấy chữ “tươi” dư. Bán cá thì cá phải tươi, ươn ai thèm mua. Còn một anh bạn đứng khít-khít mũi nói: Đi gần đến đây là sực mùi cá rồi, ai chả biết hàng cá tại đây, còn để chữ “bán cá” làm chi. Chúng ta không thể “rút gọn” theo kiểu này.

Giai-thoại văn-chương về “dư” thì khá nhiều. Vương-Bột đời nhà Đường, 16 tuổi thơ văn lõi-lạc, được người đương thời tôn xưng “thi bá”. Một bài thơ Vương-Bột vịnh Các Đằng-Vương để kỷ-niệm hôm Đô-đốc Diêm-bá Dư đãi tiệc tại Đằng-Vương. Bài thơ của Vương-Bột được chạm vào đá. Bài thơ đó có hai câu thật xuất-sắc:

*Lạc hà dữ cô vu tề phi
Thu thủy công trường thiên nhất sắc
(Rán chiêu với chim le-le đồng bay
Nuốc thu cùng trời dài một sắc).*

Rất nhiều người mến mộ Vương-Bột tới tận nơi để thưởng-thức bài thơ. Ít lâu sau, có một thư sinh đi ngang qua đọc bài thơ trên liền cầm bút phê bên cạnh hai câu trên: “Hà vi dữ, hà vi công” (làm gì mà có chữ với, làm gì mà có chữ cùng). Bấy giờ người ta mới thấy hai chữ đó dư.

Tự nhiên chúng ta không cần phải xét-nét để thấy cái dư như vậy. Cái dư tôi muốn nói đây là đi ra khỏi đề-mục hay mục-dích.

1. Chọn-lựa đề-mục

Chúng ta muốn nói: Người cha yêu-thương người con hoang-đang bày tỏ Đức Chúa Trời yêu-thương tội nhân. Chúng ta đặt đề-mục “LÒNG CHA YÊU-THƯƠNG VÔ BỜ BẾN” - Dài quá, bỏ chữ “lòng”, bỏ cả “vô bờ bến”. Ba chữ CHA YÊU-THƯƠNG đủ. Cũng đừng chọn đề-mục khó hiểu như TÌNH CHA ƯU-VIỆT, hoặc TÌNH AGAPE.

2. Chọn câu gốc

Nếu chủ-dịch muốn nói đến giáo-lý Đức Chúa Trời yêu-thương mọi người tội-lỗi. Ngài quan-tâm với tấm lòng thương-xót, ngóng đợi và sẵn lòng tha-thứ cứu-vớt ngay tội nhân nào biết tinh-ngộ quay về với Ngài. Chúng ta chọn câu 20.

Nếu chủ-dịch muốn nói đến những phước hạnh do lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời ban phát cho tội nhân biết quay về với Ngài. Theo phương-pháp giải-kinh, chúng ta chọn câu 22.

Đề-mục: **CHA YÊU-THƯƠNG**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-32

Câu gốc: “Nó bèn đứng dậy mà về cùng cha mình. Khi còn ở

*đang xa, cha nó thấy thì động lòng thương-xót,
chạy ra ôm lấy cổ mà hôn.”*

Lu-ca 15:20

Chủ-đích: Đức Chúa Trời là Cha, Ngài yêu-thương tội nhân.

3. Chọn-lựa nghi-vấn: Chúng ta chọn-lựa một số nghi-vấn cần đặt ra theo đề-mục và chủ-đích.

a/ Về Đức Chúa Trời (người cha)

1. Đức Chúa Trời có thật yêu-thương nhân-loại không?
2. Nếu Đức Chúa Trời yêu-thương, tại sao nhân-loại lại khốn-khổ?
3. Thiên tai phải chăng là cách Đức Chúa Trời hình-phạt loài người?
4. Chúng ta cảm nhận Trời hành hơn là Trời thương?
5. Bằng cớ nào Đức Chúa Trời yêu-thương?

b/ Về tội nhân (người con hoang-đàng)

1. Chúng ta “hoang-đàng” chăng?
2. Điều gì chứng-tỏ chúng ta xa cách Đức Chúa Trời?
3. Tội-lỗi nào có trong chúng ta?
4. Thế nào là trở về với Đức Chúa Trời?
5. Trở về để được gì?

c/ Phương-thức trở về

1. Thế nào là “*tỉnh-ngộ*”?
2. “*Đứng dậy*” có nghĩa gì?
3. “*Về*” có nghĩa gì?
4. Xưng tội làm sao?
5. Ước-vọng gì?

d/ Lòng yêu-thương cha tỏ ra

1. “Đóng lòng thương-xót” khi nào?
2. “Chạy ra” có nghĩa gì?
3. “Ôm lấy cõi” có nghĩa gì?
4. “Hôn” có nghĩa gì?
5. Phước hạnh nào cha ban?

4. Chọn-lựa giải-đáp. Chúng ta chọn-lựa sự giải-đáp sáng-sủa, bình-dân, nên tránh “triết-lý” và đừng dùng chữ loại “dao to búa lớn” cho ra vẻ tri-thức, rồi mới ... nói cách dễ hiểu.

5. Chọn-lựa văn-hóa. Chúng ta cũng chọn-lựa những điều liên-hệ với văn-hóa Việt. Có những câu ca-dao, tục-ngữ về Đức Chúa Trời như:

1. Trời sinh Trời dưỡng (cha)
2. Ở lởi-sởi, Trời gởi cho. Ở bo-bo Trời lấy lại (có quyền)
3. Lạy Trời mưa xuống (nhờ cây)
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày
Lấy đầy bát cơm
Lấy rơm đun bếp
4. Trời thương ai nấy nêu, Trời ghét ai nấy chịu (Trời thương, Trời ghét).

BƯỚC 9

CHÂN-LÝ

Chúng ta thường lầm-lẫn chân-lý với luân-lý. Nhiều khi

chúng ta giảng, dạy luân-lý mà cứ ngỡ là chân-lý. Luân-lý thay đổi, nhưng chân-lý không thay đổi.

Luân-lý là gì? - Nếu một người lạc vào hoang-đảo và sống mãi tại đó, nhứt định chỗ đó không có luân-lý. Không thể nào có luân-lý với một người. Luân-lý là cái gì tương-quan ràng buộc với hai người trở lên. Con người là sinh vật xã-hội, sống hợp-quần, sống có đoàn-thể, có gia-dinh, có làng-xóm, có xã-hội, có quốc-gia. Người người giao-dịch với nhau, nương-cậy nơi nhau, nên loài người ý-thức được về bốn-phận, về trách-nhiệm. Đó là manh-nha của luân-lý.

Trong xã-hội chúng ta sống, chúng ta hiểu-biết thế nào là danh-dự, là công-lý, là trách-nhiệm. Chúng ta biết được một số quy-tắc về thật-thà, về sự tôn-trọng sinh-mạng con người. Biết chắc thế nào là bốn-phận đối với gia-dinh, đối với nghề-nghiệp, bốn-phận làm công-dân trong một nước, bốn-phận làm một người trong xã-hội. Chúng ta chấp-nhận một số tập-tục trong hôn-nhân, trong tang-chế. Chúng ta cũng chấp-nhận một số khế-ước bất thành văn: “Có qua có lại mới toại lòng nhau”; “Hòn đất quăng đi, hòn chì quăng lại” v.v. Nên khi khế-ước, nguyên-tắc, trách-nhiệm, bốn-phận bị xâm-phạm hoặc khiếm-khuyết, người ta xùm lại một nơi nào đó như một cuộc hẹn-hò có quy-ước để bàn-tán, để bất-bình với con người vừa phạm vào việc TRÁI.... với luân-lý. Người ta trách-phiền trong phẫn-nộ, bàn-tán trong hằn-học. Một thứ phẫn-nộ, hằn-học không riêng ai cả, mà là của quần chúng, của thiên-hạ với chính-nghĩa bảo-tồn luân-lý.

Như vậy, luân-lý không phải là sự phát-kiến của các triết-gia. Nó là một thực-thể sinh-hoạt trong tâm-lý quần chúng ở ngoài xã-hội. Nó là cái ý-thức kết-hợp tâm-lý quần chúng, mà mỗi ý-thức cá-nhân chúng ta đều có dự phần. Vì cớ-đó luân-lý luôn-luôn thay đổi theo thời, theo ý-thức đa-số cá-nhân.

Hồi xa-xưa, luân-lý coi bỏ làng mạc, bỏ nơi chôn nhau cất rốn ra đi là đứa đốn-mặt. Sau đó luân-lý chấp-nhận cái “mộng hải-hồ”.

*Di cho biết dó biết dây,
Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn.*

Rồi sau tháng tư năm 1975, ai là quê cha đất tổ ra đi lại được nhiều người cho là may-mắn, phước-hạnh.

Có một thời luân-lý chấp-nhận “trẻ cậy cha, già cậy con”. Luân-lý này bị bác-bỏ bởi một loại luân-lý theo chủ-nghĩa cá-nhân “đời cua, cua máy; đời cáy, cáy đào”. Luân-lý thời Khổng-Tử “quân-thần, phụ-tử” - vua tôi, cha con. Vua trên tôi, cha trên con. Đến thời Mạnh-Tử, luân-lý “Dân vi quý, xã-tắc thứ chi, quân vi khinh”, - dân quý nhứt, quốc-gia thứ nhì, vua hạng chót. Chỉ có hai đời thôi mà “thế-thái luân-thường đảo ngược ru”.

Chân-lý là gì? - Chúng ta lặp lại lời quan tòa Phi-lát hỏi Chúa Jêsus: “*Chân-lý là gì?*” (Giăng 18:38). Chân-lý là cái gì mà bao nhà hiền-triết, đạo-đức, giáo-chủ đã và đang cố tâm tìm cho bằng được. Có người đã tìm ra hiệu-năng của chân-lý mà cứ ngỡ chân-lý. Có người đã tìm ra được cái hữu-lý lại cứ định-ninh là chân-lý. Chân-lý không phải là cái hữu lý đã được chứng-minh. Ngay cả những định-luật bất di bất dịch trong vũ-trụ cũng không phải là chân-lý. Làm sao chúng ta có thể gọi cái đèn điện, cái nút điện, sợi dây điện là điện được. Nó có điện, nó chứa điện, nó hành-động bởi điện, nhưng chắc-chắn nó không phải là điện.

Chúng ta tìm được những định-luật bất di bất dịch trong vũ-trụ là vũ-trụ chứa-đựng chân-lý. Chúng ta có lẽ phải, có cái hữu lý là chúng ta được chân-lý chi-phối. Như vậy chân-lý không phải là một sự-kiện mà là một bản-thể, không phải là một ý-niệm mà là một Đấng.

Đấng Chân-lý là Đấng Tạo-hóa, là Đức Chúa Trời, là

Đấng phán: “*Ta là Đấng Tự-hữu, Hằng-hữu*” (Xuất Ê-díp-tô ký 3:14). là Đấng trước đây gần hai ngàn năm “*đã trở nên xác-thịt ở giữa chúng ta đầy ơn và chân-lý*” (Giăng 1:14). Chính Đức Chúa Jêsus Christ tự chứng: “*Ta là ... Chân-lý*” (Giăng 14:6). Mọi điều Kinh-thánh dạy là chân-lý. Chúa Jêsus phán: “*Các người sẽ biết chân-lý và chân-lý sẽ buông-tha các người*” (Giăng 8:32). Đức Thánh-Linh được gọi là “*Thần Chân-lý*”. Chúa Jêsus phán: “*Lúc nào Thần Chân-lý sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi chân-lý*” (Giăng 16:13). Cơ-đốc nhân ngày nay có Chúa Thánh-Linh ngự trong lòng, Ngài giúp chúng ta hiểu “*chân-lý*”.

Lời Chúa Jêsus dạy: “*Các người phải yêu nhau*” (Giăng 13:34). Như vậy lời Chúa dạy là luân-lý hay chân-lý? Nếu chỉ vọn-vẹn “*các người phải yêu-nhau*” thì là luân-lý. Cha mẹ dùng lời này để khuyên bầy con mình. Thầy dùng lời này khuyên học trò mình. Đảng trưởng dùng lời này khuyên các đảng viên và ông chủ-tịch cộng-đồng người Việt noi h谩i ngoại cũng có thể dùng lời này nhǎn-nhủ với cộng-đồng. Nhưng đọc cả câu 34 thì ta thấy “*phải yêu nhau*” là chân-lý. “*Ta ban cho các người một điều răn mới, nghĩa là các người phải yêu nhau; như ta đã yêu các người thế nào, thì các người cũng phải yêu nhau thế ấy*”. “*Phải yêu nhau*” là điều răn. Không “*yêu nhau*” theo luân-lý là không tốt. Không “*yêu nhau*” theo chân-lý là phạm tội. “*Phải yêu nhau*” theo luân-lý thì yêu thế nào cũng được. “*Phải yêu nhau*” theo chân-lý thì “*như ta đã yêu các người thế nào, thì các người cũng hãy yêu nhau thế ấy*”. “*Phải yêu nhau*” theo chân-lý là “*yêu nhau*” bằng thứ tình yêu của Đức Chúa Trời. “*Đức Chúa Trời là sự yêu-thương*” (I Giăng 4:8). Cơ-đốc nhân có thể “*yêu nhau*” như Chúa yêu chúng ta “*vì sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta*” (Rô-ma 5:5). Chúng ta có thể “*yêu nhau*” như Chúa yêu chúng ta “*vì tình yêu của Đấng Christ cảm-động chúng ta*” (II Cô-rinh-tô 5:14).

Luân-lý không có năng-lực. Chân-lý có năng-lực. Chúa Jêsus phán: “*Các ngươi sẽ biết chân-lý và chân-lý sẽ buông tha các ngươi*” (Giăng 8:32).

Như vậy, chân-lý mà chúng ta phải đề cập tới trong bài chia-xẻ “CHA YÊU-THƯƠNG” là “*Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội*” (Rô-ma 5:8) là chân-lý. “*Về cùng cha*” để được sự cứu-rỗi là chân-lý. Sự tha-thứ trọn vẹn của Đức Chúa Trời đối với người “*về cùng cha*” là chân-lý.

Bài giảng, bài dạy, bài chia-xẻ mà chỉ thuần luân-lý, không có chân-lý thì coi như “*là chạy bá-vơ ... là đánh gió*” (I Cô-rinh-tô 9:26).

BUỚC 10

ÁP-DỤNG

Chúng ta làm bữa cơm mời khách. Chúng ta có vật-thực. Chúng ta nấu-nướng cách ngon lành. Dọn ra, bày-biện rất tươm-tất, đẹp mắt. Mùi vị món ăn kích-thích khứu giác làm hạch nước miếng tiết ra và chúng ta mời khách cầm đũa, nâng chén ăn-uống cách tự-nhiên. Ăn xong, khách thỏa-mãn, nét tươi vui trên mặt khách làm chúng ta vui vì công-phu nấu, dọn, mời khách ăn hoàn-tất. Khách chào chúng ta ra về với lời cảm-ơn chân-thành: Bữa ăn thật ngon, chúng tôi no lòng.

Nếu khách chỉ thấy món ăn đẹp mắt, mùi vị thơm-tho và khách chỉ là những người “hưởng hơi” mà không “động đũa”. Tiễn khách ra về, thức ăn và khách không hòa-nhập. Tiếc công nấu, dọn, mời khách. Khách chào chúng ta ra về với lời khen-ngợi. Bữa ăn hôm nay thật dồi-dào, trông thật

đẹp mắt, mùi vị thật thơm-tho.

Sau mỗi bài giảng, bài dạy, bài chia-xẻ mà chúng ta được người nghe khen: Bài giảng, bài dạy, bài chia-xẻ thật tốt, hay quá. Tôi rất sợ nghe chỉ “hay” với “tốt”. Nhưng rất thỏa lòng, sung-sướng khi nghe: Chúng tôi được sự dạy-dỗ rất nhiều qua bài giảng; Chúng tôi thật được phước; Cảm ơn Chúa, lời Chúa đã tác động tâm linh tôi.

Chúa Jēsus phán một ví-dụ kết-thúc bài giảng trên núi như vầy: “*Vậy, kẻ nào nghe và làm theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn ngoan cất nhà mình trên hòn đá. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy; song không sập, vì đã cất trên đá. Kẻ nào nghe lời ta phán đây, mà không làm theo, khác nào như người dại cất nhà mình trên đất cát. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập, hư hại rất nhiều*” (Ma-thi-ơ 7:24-27).

“*Nghe*” chưa đủ, phải “*làm theo*”. Chúng ta rao-giảng lời Chúa, dạy lời Chúa không phải chỉ muốn cho người ta nghe, nhưng còn muốn người ta “*làm theo*”. “*Làm theo*” là biết áp dụng lời Chúa, chân-lý vào cuộc sống.

Chúng ta giảng, dạy, chia-xẻ thế nào để kết-thúc có thể nói như Phao-lô: “*Ấy là lời chắc chắn, đáng đem lòng tin trọn-vẹn mà nhận lấy*” (I Ti-mô-thê 1:15). Nên phần áp dụng rất quan-trọng trong bài giảng, bài dạy, bài chia-xẻ.

Nghe sứ-điệp từ nơi lời Chúa, “*biết chân-lý*” do lời Chúa chỉ dạy. Người rao giảng lời Chúa phải biết giúp người nghe nhận lấy sứ-điệp, chân-lý, “*có ích cho sự dạy-dỗ, bê-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn và sắm-sửa để làm mọi việc lành*” (II Ti-mô-thê 3:16).

a/ Áp-dụng cho đức-tin. - Trồng

Phao-lô giảng đạo, ông kể như “trồng” cây, hay gieo hạt. Phao-lô nói: “Tôi đã trồng” (I Cô-rinh-tô 3:6). “Đức-tin đến bởi sự người ta nghe” (Rô-ma 10:17). Người nghe học biết “chân-lý” và đem lòng tin “chân-lý” đó. Nên người giảng, người dạy, người chia-xẻ giải-bày “chân-lý” phải rõ-ràng và nói với lòng tin chớ không nói theo “lý-thuyết”. Phải nói với giọng “tin quyết” mới tạo sức mạnh giúp người nghe có đức-tin vào chân-lý. Làm như vậy, chúng ta đem “chân-lý” đến người nghe, và con cái Chúa áp-dụng chân-lý vào cuộc sống.

b/ Áp-dụng “sự dạy-dỗ”- Tươi

Phao-lô nói: “Tôi đã trồng, A-bô-lô đã tươi, nhưng Đức Chúa Trời làm cho lớn lên” (I Cô-rinh-tô 3:6). “Dạy-dỗ” như “tươi” làm cho đức-tin vững mạnh. Lời Chúa có tánh chất “dạy-dỗ”, Nhưng chúng ta đừng có giọng “thầy đồi” dùng lời Kinh-thánh “dạy-dỗ” người khác. Vì dụ - câu 19, áp-dụng chúng ta không thể hỏi: Trong vòng chúng ta ở đây có ai cảm thấy mình “không còn đáng gọi là con của cha nữa”? Hoặc chỉ một người có đói sống bê-bối và nói: Anh đúng là con trai hoang-đàng, cần xưng tội và quay về với Chúa. Chúng ta hãy trung-thực giải-bày lời Chúa và áp-dụng lời Chúa như là một nguyên-tắc chung. Chúng ta có thể nói: Đôi lúc chúng ta cảm thấy xa cách Chúa, làm những điều không đẹp lòng Chúa, thiếu sự phấn-khởi cùng chung lo công việc nhà Chúa thì chúng ta có thể nghĩ chúng ta là con trai hoang-đàng. Và nếu cảm-nhận được mình là con trai hoang-đàng thì chỉ có một việc duy nhứt phải làm là “về cùng cha”.

c/ Áp-dụng “bè-trách, sửa-trị” - Tỉa-sửa

Chúa Jêsus phán: “Ngài tỉa-sửa những nhánh nào kết-quả

dễ được sai trái hơn" (Giăng 15:2). Có lẽ đây là phần khó nhứt, dễ mất lòng nhứt. Chúng ta dễ thấy lỗi-lầm người khác và "có lòng yêu-thương" muốn "sửa" họ lại. Nhưng vì không "khéo" nên thay vì "sửa", thành tố-cáo, chỉ-trích, lèn án. Phao-lô có quyền "sửa-trị" nhưng Phao-lô rất cẩn-trọng trong việc xử-dụng quyền, "*nhờ khí-giới đó, chúng tôi sẵn-sàng phạt mọi kẻ chẳng phục*", Song Phao-lô đã dùng "*quyền-phép Chúa đã ban cho chúng tôi, để gây-dụng anh em, chớ chẳng phải để huỷ-diệt*" (II Cô-rinh-tô 10:6,8).

Là mục-sư, người chăn bầy chiên Chúa giao-phó. Trong tay người chăn Chúa cho cây trưng và cây gậy để dẫn-dắt chiên đi trong đường-lối Chúa. Chiên nào đi lạc, cần dùng cây trưng kéo chiên về đường lối Chúa. Cái kéo đó được gọi là "sửa-trị". Tôi thường cầu-nguyện xin Chúa cho có sự khôn-ngoan dùng lời Chúa "*bέ-trách, sửa-trị*", hầu giúp con cái Chúa biết ăn-năn. Có lần sau khi giảng, một con cái Chúa đến gặp tôi, mặt mày vui-vẻ, miệng cười tươi nói với tôi:

- Bài giảng của mục-sư hôm nay "chơi" em kỹ quá. Tôi mỉm cười nói với anh:

- Anh dùng chữ sai rồi. Tòa giảng không phải là chỗ để mục-sư "chơi". Thủ tìm chữ dùng lại cho chính-xác xem.
- Dạ, mục-sư "sửa" em kỹ quá.
- Anh cảm thấy và quyết-định thế nào?
- Dạ, biết lỗi phải "sửa" chớ mục-sư.
- Cảm ơn Chúa.

Áp-dụng "*bέ-trách, sửa-trị*" là đưa cho người ta một cái gương để họ tự soi, tự nhìn thấy mặt mình, tự tìm thấy vết nhơ nơi mặt và tự quyết-định làm sạch (Gia-cơ 1:22-25).

Chúng ta phải áp-dụng phương-pháp của người Sa-ma-ri nhơn-lành trong việc "chữa-trị". Người Sa-ma-ri nhơn-lành "*lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương*" (Lu-ca 10:34). Muốn

chữa-trị ai trước hết phải có lòng “nhơn-lành”, thiếu lòng yêu-thương chân-thật thì đừng nên chữa-trị. Có lòng “nhơn-lành” còn phải biết sức “dầu” trước cho vết thương được êm, rồi sức “rượu” sau sát trùng.

d/ Áp-dụng “*dạy người trong sự công bình*”- vun-bón

Con cái Chúa phải được lớn lên, được tấn-tới trong đời tin-kính. Chúng ta dạy lời Chúa như vun-bón cây đời linh của Cơ-đốc nhân được tươi-tốt. Giúp cho Cơ-đốc nhân biết “gắng hết sức thêm cho đức tin mình sự nhơn-đức, thêm cho nhơn-đức sự học-thức, thêm cho học-thức sự tiết-dộ, thêm cho tiết-dộ sự nhin-nhục, thêm cho nhin-nhục sự tin-kính, thêm cho tin-kính tình yêu-thương anh em, thêm cho tình yêu-thương anh em lòng yêu-mến” (II Phi-e-rơ 1:5-7). Lời Chúa đưa chúng ta vào ước-vọng cao hơn trong đời sống tin-kính để “nên giống như Ngài” (Phi-líp 3:10). Áp-dụng điều này không phải dễ nếu chúng ta không cùng một ước-vọng thật sự. Có những ước-vọng chúng ta đã đạt được và chúng ta muốn người khác cùng đạt đến. Chúng ta có thể chia-xẻ “kinh-nghiệm” nhưng phải cho thật “khéo” kéo người nghe tưởng chúng ta “khoe”, hay tỏ ra “trội” hơn anh em mình. Chúng ta phải học nơi Phao-lô cách tỏ mình ra: “Nhưng tôi nay là người thế nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vây” (I Cô-rinh-tô 15:10). “Nhưng tôi đây là người thế nào”, anh em thấy chứ. “Tôi lại là kẻ hầu việc hơn! Tôi đã chịu khó-nhọc nhiều hơn ...” (II Cô-rinh-tô 11:23), đâu phải tôi giỏi gì, đâu phải tôi tài gì, bèn “là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vây”. Thì anh em ơi, anh em đừng để “ơn Ngài ban cho” anh em “uổng” nhé. Hãy “bắt chước tôi” (I Cô-rinh-tô 11:1) “làm công-việc Chúa cách dứt-dật luôn, vì biết rằng công-khổ của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích dầu” (I Cô-rinh-tô 15:58).

Muốn áp-dụng cho người, hãy áp-dụng cho mình trước.

BƯỚC 11

Cao-điểm

Một bài giảng, bài dạy, bài chia-xẻ có nhiều điều dạy-dỗ. Có người nhận được sự dạy-dỗ này, có người nhận được sự dạy-dỗ khác. Dầu vậy, chúng ta là người giảng, người dạy, người chia-xẻ không nên như người nấu và dọn món ăn trên bàn. Rồi mạnh ai nấy ăn, thích gì thì chọn lấy cho mình.

Người giảng, người dạy, người chia-xẻ phải sắp-xếp sao những điều mình trình-bày như bậc thang từ thấp lên cao, hay như vòng xoáy ốc từ ngoài vào trung tâm điểm. Chỗ cao nhứt, chỗ trung-tâm gọi là cao-điểm của bài giảng, bài dạy, bài chia-xẻ hầu giúp người nghe nhớ một mà hiểu mường, nhận-thức đúng vấn-đề hay quyết-định phải lẽ.

Chính từ cái “cao-điểm” này mà chúng ta có lời mở bài, lời giới-thiệu hay lời nhập đề “hấp-dẫn” thính giả.

Chúng ta vào tiệm phở, tự nhiên chúng ta ăn phở. Nhưng chúng ta quyết-định ăn phở gà với lòng trứng non, phở tái với nước béo, phở xào thập-cẩm v.v. Cái “gà”, cái “tái” cái “xào” là cao điểm của tô phở mà chúng ta muốn. Tô phở gà được bưng ra, khói thơm tỏa mùi phở gà, chúng ta hít-hà, chưa ăn đã thấy ngon. Chúng ta không thể ngửi thấy mùi vị “xào” nơi tô phở gà.

Không nấm vững cao-điểm, đôi khi lời giới-thiệu “lẨm-cẨm” và “thẬp-cẨm”. Không nấm vững cao-điểm dỄ dÙNG chiến-thuật “dƯƠNG ĐÔNG KÍCH TÂY”, giới thiệu một đàng giảng một nẻo.

Không nấm vững cao-điểm thì bài giảng, bài dạy, bài

chia-xẻ giống như bánh xe mà thiếu trục. Có vành xe như toàn bài, có cǎm xe như tài-liệu, có trục xe để tất cả cǎm xe quy về làm cho vành xe vững-mạnh. Chính cái trục xe là cao-điểm làm vững mạnh bài giảng, bài dạy, bài chia-xẻ.

Nǎm vững cao-điểm, chúng ta có lời mở bài, cho thính giả biết chủ-đích của bài dạy, bài giảng. Lời mở bài như làn khói bay bốc lên từ tô phở, tỏa hương-vị phở, cho người ăn biết chắc mình sắp ăn phở.

a/ **Lời mở bài**

Có người dùng một câu chuyện khôi-hài không ăn-nhập gì với vấn-đề dạy hay giảng để mở bài hầu tạo không-khí vui-tươi và sự chú-ý của thính-giả. Tôi không thích lối này. Lý-do là thiếu trang-nghiêm trong khi giải-bày Lời Chúa.

Cách mở bài chúng ta có thể áp dụng cách trực khởi, đi thẳng vào vấn-đề hay lung-khởi không đi thẳng vào vấn-đề nhưng nói đến những gì liên-quan tới vấn-đề, những cái tương-cận hay tương-phản với vấn-đề rồi dẫn vào vấn-đề.

Trong phần “**Lý-do dạy Kinh-thánh**”, nhập đề phần này tôi dùng lối trực-khởi.

“Có những việc làm theo bản-năng, có những việc làm theo nhu-cầu, có những việc làm bởi hứng-khởi, có những việc làm vì lý-tưởng, có những việc làm vì ý-thức bốn-phận, trách-nhiệm và có những việc làm vì tuân theo mệnh-lệnh cấp trên. Có lẽ việc dạy Kinh-thánh bao gồm tất cả lý-do trên.”

Trong bài **Sự Sáng** trong cuốn “**Chúa Jēsus phán: Ta là ...**” để nói đến lời Chúa Jēsus phán: “*Ta là sự sáng của thế-gian*” (Giăng 8:12). Dùng lối trực khởi thật khó-khăn. chẳng lẽ nói ngay: Chúa Jēsus phán về Ngài như vậy: “*Ta là sự-sáng của thế-gian*”, chúng ta thử tìm xem ý-nghĩa lời Chúa phán và Ngài muốn chúng ta thể nào khi Ngài phán lời này.

Tôi thích dùng lối lung-khởi: nói lên tương quan, tương đồng, tương phản, suy-diễn, quy-nạp của vấn đề.

“Sự sáng rất cần thiết cho sự sống. Sự sáng và sự sống luôn-luôn đi chung với nhau. Không có sự sáng, không có sự sống. Trên tinh-thần, sự sáng còn được dùng để biểu-hiệu cho hi-vọng. Người ta trông chờ một đốm sáng ở cuối đường hầm. Người ta tìm-kiếm một ánh đèn ở nơi hoang-vắng âm-u. Người ta trông-chờ vầng hồng ló dạng hay tia sáng hải-đăng nơi biển cả trong đêm trăng bão-tổ.

Sự sáng còn biểu-tượng cho những gì đẹp-de: Ánh-sáng văn-minh, ánh-sáng kinh-thành. Ánh-sáng còn là biểu-tượng cho bức thang chót của danh-vọng: lên đài vinh-quang, trở thành ngôi sao sáng trên vòm trời nghệ-thuật, văn-học, chánh-trị v.v. Ánh-sáng con biểu-tượng cho chính-nghĩa, ánh-sáng công-lý, ánh-sáng thiên-lương.

Ánh-sáng đã chiếm được địa-vị cao-trọng trong ý-tưởng, trong tâm-tư con người. Chứng-tỏ con người đang sống trong tuyệt-vọng, trong xấu-xa, trong thèm-khát vinh-quang, trong bất-nghĩa. Nghĩa là đang sống trong bóng tối dày-đặc của cuộc đời.” Lung-khởi như vậy để nói lên tình-trạng nhân-loại đang sống trong bóng tối dày-đặc của cuộc đời, nhân-loại cần ánh-sáng và Chúa Jésus là “*sự sáng của thế-gian*”. Ngài là sự đáp-ứng nhu-cầu cần-thiết của nhân-loại.

Không nắm vững cao-điểm thì không biết “dứt điểm” để đưa đến “toát yếu” của toàn bài.

b/ Toát-yếu

Nắm vững cao-điểm, trước khi kết-luận, chúng ta giúp thính-giả nhận đúng chủ-đích của vấn-de theo chân-lý mà Kinh-thánh đã bày tỏ. Chúng ta có thể dùng cách ôn lại toàn bài cách ngắn-gọn, nêu rõ điểm chính từng phần và nhấn mạnh phần chủ yếu, để rồi đi đến kết-luận.

Theo đề-mục **CHA YÊU-THƯƠNG** thì cao-diểm là “chạy ra”.

BƯỚC 12

Dàn bài

Món ăn ngon mà không biết cách dọn ăn là làm giảm đi cái “ngon” của nó. Một món ăn ngon mà được trình bày đẹp, cái ngon nhứt định gia-tăng. Món ăn là nội-dung, trình-bày là hình thức. Nội-dung ngon, hình-thức đẹp thì đủ sức hấp-dẫn người ăn thưởng-thức.

Một bài văn giá-trị phải có nội-dung phong-phú - có tư-tưởng; hình-thức phải “đẹp”, lời văn trong sáng, tinh-xác, gọn-gàng, giản-dị, cụ-thể.

Có những bài văn, lời thật điêu-luyện mà ý quá nghèo-nàn, như một gói quà khéo gói với giấy màu đẹp-dep mà bên trong chẳng có gì đáng giá.

Có những bài văn, tư-tưởng cao-dep, ý-nghĩa sâu-sắc mà lời văn vụng-về, giống như gai-nhân mà ăn-mặc lôi-thôi, lếch-thếch.

Đọc được bài văn lời hay, ý đẹp, tư-tưởng dồi-dào hẳn thích-thú không ít.

Một bài giảng, bài dạy Kinh-thánh, chắc-chắn chúng ta có phần “tư-tưởng” phong-phú ra từ Kinh-thánh. Chúng ta đã “chọn-lựa” kỹ điêu ta muốn trình bày và muốn trình-bày sao cho “khéo” thì chúng ta phải có dàn-bài.

Dàn bài là phân chia tài-liệu thành từng nhóm nhỏ và xếp theo thứ-tự trước sau, giúp người nghe thấu-triệt vấn-de

để đi đến một quyết-định phải lẽ.

Qua phân đoạn Kinh-thánh này tôi đã soạn ra 38 dàn bài. Mong rằng các dàn bài này sẽ giúp quý vị biết cách dùng chữ cho dàn bài.

Bài 1

Đề-mục: **RA KHỎI NHÀ CHA**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-16

Câu-gốc: “*Cách ít ngày, người em tóm thâu hết, đi phuơng-xa, ở đó, ăn-chơi hoang-dàng, tiêu sạch gia-tài mình.*”

Lu-ca 15:13

Chủ-đích: Nói lên lý-do xa cách Chúa. Hãy cẩn-thận trong tư-tưởng, ước-muốn.

Chân-lý: Không có phước-hạnh khi xa cách Đức Chúa Trời

Dàn bài

I. Chán-nản trong nếp sống

- a/ Nếp sống kỷ-luật
- b/ Nếp sống bình-thường

II. Mơ-tưởng về tương-lai

- a/ Tự-do
- b/ Vui-thú

III. Hành-động theo tư-dục

- a/ Dứt bỏ thân-tình
- b/ Ra đi bất định

Bài 2

Đề-mục: **ĂN CHƠI**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-16

Câu gốc: “*Cách ít ngày, người em tóm thâu hết, đi phương xa, ở đó, ăn chơi hoang-đàng, tiêu sạch gia-tài mình.*”

Lu-ca 15:13

Chủ-dịch: Chúa dựng nên con người để làm và sống trong quy-luật. Ăn chơi là không xứng-hiệp

Chân-lý: Sống theo tư-dục không ích lợi cho mình và cho người khác (Phi-líp 3:18,19)

Dàn bài

I. Làm ăn

- a/ Quy-luật
- b/ Trách-nhiệm

II. Ăn chơi

- a/ Tư-dục
- b/ Nhất thời

III. Chơi-vơi

- a/ Đơn-độc
- b/ Nghèo-khổ

Bài 3

Đề-mục: **ĐỜI XUỐNG DỐC**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-16

Câu gốc: “*Nó muôn lấy vỏ đậu của heo ăn và ăn cho no*”

Lu-ca 15:16

Chủ-dịch: Xa cách Chúa thì khốn-nạn.

Chân-lý: Tội-lỗi đưa con người xuống đến hàng súc-vật

Dàn bài

- I. Ra khỏi nhà Cha
 - a/ Ra khỏi sự kiểm-soát của cha
 - b/ Ra khỏi chương-trình của cha
- II. Vào chốn ăn chơi
 - a/ Chơi
 - b/ Tiêu
- III. Đến với bầy heo
 - a/ Lo cho heo
 - b/ Muốn thành heo

Bài 4

Đề-mục: **TÙ SÁNG-LÁNG QUA TỐI-TĂM**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-17

Câu gốc: “*Vậy nó mới tinh-ngộ, mà rằng; Tại nhà cha ta, biết bao người làm mướn được bánh ăn dư-dật, mà ta đây phải chết đói.*”

Lu-ca 15:17

Chủ-đích: Ra khỏi sự hiện-diện của Chúa, ra khỏi chương-trình Ngài thì đời tối-tăm. Đừng dại.

Chân-lý: Không sáng-láng thì tối-tăm, không có tình trạng mờ-mờ, trung-dung

Dàn bài

- I. Sáng-láng nơi nhà cha
 - a/ Hiện tại an-toàn
 - b/ Tương-lai sáng-sủa
- II. Tối-tăm với tội-lỗi
 - a/ Tối-tăm là chỗ tội-lỗi
 - b/ Tội-lỗi làm tối-tăm

III. Tối-tăm cả cuộc đời

- a/ Cuộc đời không hi-vọng
- b/ Cuộc đời vô dụng

Bài 5

Đề-mục: **TA ĐANG Ở ĐÂU?**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-16

Câu gốc: “*Cách ít ngày, người em tóm thâu hết, đi phương xa, ở đó, ăn chơi hoang-dàng, tiêu sách gia-tài mình.*”

Lu-ca 15:13

Chủ-đích: Đang làm, xác-định nơi đang ở.

Chân-lý: Ở nơi nào, hành động thế ấy

Dàn bài

I. Tại nhà cha

- a/ Làm việc cho cha
- b/ Tương-giao với cha

II. Tại chốn ăn chơi

- a/ Tương-giao với ma-quỉ
- b/ Tìm vui-thỏa cho mình

III. Tại nơi chăn heo

- a/ Bị đày-y-đọa trong công-việc
- b/ Cô-đơn trong cuộc sống

Bài 6

Đề-mục: **TỈNH-NGỘ**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-18

Câu gốc: “*Vậy nó mới tỉnh-ngộ, mà rằng: Tại nhà cha ta biết bao người làm mướn được bánh ăn dư-dật, mà ta*

đây phải chết đó.”

Lu-ca 15:17

Chủ-dịch: Tỉnh-ngộ là khởi-đầu của ăn-năn

Chân-lý: Nhận-thức đúng, hành-động đúng

Dàn bài

I. Biết thân-phận

- a/ Thân-phận làm con
- b/ Thân-phận làm mướn

II. Biết hoàn-cảnh

- a/ Đời sống no-đủ
- b/ Đời sống đói-khát

III. Biết hành-động

- a/ Từ bỏ nơi đang ở
- b/ Trở về chốn ra đi

Bài 7

Đề-mục: **XUNG TỘI**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-19

Câu gốc: “*Thưa cha, tôi đã dặng tội với trời và với cha, không đáng gọi là con của cha nữa.*”

Lu-ca 15:18,19

Chủ-dịch: Xưng tội không phải là hối-hận. Xưng tội là nhận biết tội theo quan-diểm của Đức Chúa Trời.

Chân-lý: Xưng tội cùng Chúa thì được tha-thứ.

Dàn bài

I. Tôi đã phạm tội

- a/ Với Trời

b/ Với người

II. Tôi là tội nhân

a/ Luật pháp quy-định

b/ Lương-tâm cáo-trách

III. Tôi không chấp-nhận tội

a/ Nhận biết không xứng-đáng

b/ Muốn trở nên xứng-đáng

Bài 8

Đề-mục: **TÍNH LẤY CÔNG CHUỘC TỘI**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-24; Ê-phê-sô 2:8-10

Câu gốc: “*Xin cha đãi tôi như đứa làm mướn của cha vậy*”

Lu-ca 15:19

Chủ-dịch: Không ai có thể lấy công-đức để đền bù tội-lỗi mình đã phạm.

Chân-lý: Được cứu bởi ân-sủng chớ không phải bởi việc làm.

Dàn bài

I. Người con nhận biết

a/ Ra khỏi nhà cha

b/ Tiêu sạch gia-tài

II. Người con toan-tính

a/ Trở về nhà cha

b/ Làm mướn để đền

III. Người cha dự-trù

a/ Tha-thứ

b/ Ban ân

Bài 9

Đề-mục: **KHÔNG THỂ QUAY VỀ**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-32

Câu gốc: “*Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên-nghi.*”

Ma-thi-ơ 11:28

Chủ-đích: Nhiều người con không chịu quay về nhà cha. Có những lý-do. Nhưng không chính-đáng.

Chân-lý: Đức Chúa Trời ghét tội nhưng yêu tội nhân

Dàn bài

I. Nghĩ đến cha nghiêm-khắc

Đúng - Nhưng hãy nhớ

a/ Cha yêu-thương

b/ Cha nhân-tử

II.- Nghĩ đến sự khinh-dể của anh

Đúng - Chúng ta hãy

a/ Thông-cảm (II Cô-rinh-tô 11:29)

b/ Nâng-đỡ (Ga-la-ti 6:1,2)

III. Nghĩ đến mình vô-dụng

Đúng - Nhưng

a/ Cha phục-hồi

b/ Cha xử-dụng

Bài 10

Đề-mục: **CHA ƠI**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-24

Câu gốc: “*Cha ơi, tôi đã dặng tội với trời và với cha*”

Lu-ca 15:20

Chủ-đích: Còn ý-thức Đức Chúa Trời là cha thì phải quay về với Ngài

Chân-lý: Đức Chúa Trời là Cha

Dàn bài

I. Cha- Sự tri-thức thuộc linh

a/ Do Thánh-Linh (Ga-la-ti 4:6)

b/ Do Chúa Jêsus dạy (Ma-thi-ơ 6:9,10)

II. Cha - Sự trông-cậy thuộc linh

a/ Không thay-đổi

b/ Trọn-vẹn

III. Cha - Hạnh-phước đời linh

a/ Chu-cấp đầy-đủ

b/ Yêu-thương trọn-vẹn

Bài 11

Đề-mục: **CHA YÊU-THƯƠNG**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-24

Câu gốc: “*Khi còn ở dargent xa, cha nó thấy thì động lòng thương-xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn.*”

Lu-ca 15:20

Chủ-đích: Bày-tỏ lòng Đức Chúa Trời yêu-thương tội nhân, lúc nào Ngài cũng mong tội nhân về với Ngài

Chân-lý: Chúa Jêsus đến thế-gian là sự “chạy ra” của Đức Chúa Trời.

Dàn bài

I. Cha thấy

- a/ Lòng cha nghĩ đến
- b/ Mắt cha hướng ra

II. Cha thương

- a/ Cha động lòng
- b/ Cha chạy ra

III. Cha tiếp

- a/ Cha ôm
- b/ Cha hôn

Bài 12

Đề-mục: **PHƯỚC-HẠNH TRỞ VỀ**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-24

Câu-gốc: “*Hãy mau-mau lấy áo tốt nhứt mặc cho nó; đeo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chân. Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng.*”

Lu-ca 15:22,23

Chủ-đích: Đức Chúa Trời đang dành sẵn những phước-hạnh cho chúng ta. Hãy trở về cùng Ngài

Chân-lý: Ngài tha-thứ dồi-dào, Ngài ban ân-sủng dồi-dào

Dàn bài

I. Được cha giao-hòa

- a/ Cha chạy ra
- b/ Cha ôm
- c/ Cha hôn

II. Được cha gia ân

- a/ Áo
- b/ nhẫn
- c/ Giấy

III. Được Cha vui-mừng

- a/ Tiệc tùng được mở
- b/ Lý-do được nêu
- c/ Mọi người được mời

Bài 13

Đề-mục: **CHIẾC ÁO TỐT NHỨT**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-24

Câu gốc: “*Hãy mau-mau lấy áo tốt nhứt mặc cho nó*”

Lu-ca 15:22

Chủ-dịch: Đừng cậy công-nghĩa riêng. Hãy nhận lấy công-nghĩa Đức Chúa Trời ban cho.

Chân-lý: Chúa Jēsus là cái áo công-nghĩa Đức Chúa Trời ban cho tội nhân.

Dàn bài

I. Loài người cần áo

- a/ Che đậm sự lỏa-lô
- b/ Tạo vinh-hiển

II. Cái áo của loài người

- a/ Lá vả - hư-hỏng (Sáng-thế ký 3:7)
- b/ Công-nghĩa - áo nhơp (Ê-sai 64:6)

III. Cái áo Chúa ban

- a/ Áo da thú - hình bóng (Sáng-thế ký 3:21)

b/ Áo Jêsus - Tốt nhứt (Rô-ma 13:14)

Bài 14

Đề-mục: **CHIẾC NHÃN ẤN-CHỨNG**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-24

Câu gốc: “*Hãy mau-mau lấy áo tốt nhứt mặc cho nó; deo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chân.*”

Lu-ca 15:22

Chủ-đích: Trở về - hưởng trọn quyền làm con

Chân-lý: Chúa Thánh-Linh là ấn chứng con cái Chúa được cứu-chuộc đời-đời (Ê-phê-sô 1:13; 4:30).

Dàn bài

I. Cảm-nhận không xứng-đáng

a/ Đời sống bê-bối

b/ Thiếu-thốn đủ thứ

II. Được phục-hồi xứng-đáng

a/ Địa-vị làm con

b/ Quyền-hạn làm con

III. Được đeo nhẫn

a/ Được Đức Thánh-Linh ngự-trị (I Cô-rinh-tô 3:16)

b/ Được Đức Thánh-Linh ấn-chứng (Ê-phê-sô 1:13)

Bài 15

Đề-mục: **CHIẾC NHÃN QUYỀN-LỰC**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-24

Câu gốc: “*Hãy mau-mau lấy áo tốt nhứt mặc cho nó; deo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chân.*”

Chủ-dịch: Ngài ban cho con cái Ngài Thánh-Linh để có năng-lực làm theo ý-chỉ Đức Chúa Trời.

Chân-lý: Có Chúa Thánh-linh ngự trong lòng là có đủ quyền-lực từ nơi Chúa.

Dàn bài

I. Thánh-Linh là xác-chứng

a/ “*Con ta đây*”

b/ “*Hết thảy của cha là của con*”

II. Thánh-linh là quyền-lực

a/ Có quyền hưởng mọi ơn-phước (Ê-phê-sô 1:3)

b/ Có quyền làm làm công việc Chúa (Công-vụ các sứ-đồ 1:8).

III. Thánh-Linh là ý Chúa

a/ Làm để ý Chúa được nên

b/ Làm vì vinh-hiển Chúa

Bài 16

Đề-mục: **MANG GIÀY VÀO CHÂN**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-24; Ê-phê-sô 6:15

Câu gốc: “*Hãy mau-mau lấy áo tốt nhứt mặc cho nó, đeo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chưng.*”

Lu-ca 15:22

Chủ-dịch: Hãy mang giày, đạp chông gai mà bước đi theo Chúa trong công-việc Ngài. Mang giày Tin-Lành để đi rao-truyền Tin-Lành.

Chân-lý: “*Tin-lành bình-an mà làm giày-dép*” (Ê-phê-sô 6:15)

Dàn bài

I. Cha ban giày

a/ Nhận

b/ Mang

II. Con mang giày

a/ Bảo-vệ chân

b/ Chân thuận-lợi

III. Nhờ mang giày

a/ Con đi vững-vàng

b/ Con đi vững-mạnh

Bài 17

Đề-mục:

BÒ CON MẬP

Kinh-thánh:

Lu-ca 15:11-24

Câu gốc: “*Hãy bắt bò con mập làm thịt đi, chúng ta hãy ăn mừng.*”

Lu-ca 15:23

Chủ-đích: Chúa Jêsus là sự trọn-vẹn phước hạnh cho mọi người.

Chân-lý: Không một tội nhân nào được phước-hạnh nếu Chúa Jêsus không chịu chết, huyết Ngài không đổ ra.

Dàn bài

I. Bò con mập được dự-bị

- Chúa Jêsus được Đức Chúa Trời dự-bị ngay sau khi loài người phạm tội (I Phi-e-rơ 1:20).

II. Bò con mập bị giết

- Chúa Jêsus vì chúng ta mà bị giết (Rô-ma 5:8)

III. Bò con mập được thiết đãi

- Ngài là ơn-phước đầy trọn của Đức Chúa Trời ban cho loài người (Giăng 6:55)

Bài 18

Đề-mục: **ĂN MỪNG**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-24

Câu gốc: “*Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng.*”

Lu-ca 15:23

Chủ-dịch: Hãy cảm nhận những phước hạnh trong Nhà Chúa. Nhiều người có phước mà không biết hưởng.

Chân-lý: Chúa Jêsus là sự đáp-ứng trọn-vẹn mọi nhu-cầu của chúng ta.

Dàn bài

I. Ăn - nhu cầu thể xác

- Chúa Jêsus cần cho sự cứu-rỗi (Giăng 6:27)

II. Ăn ngon - nhu-cầu tâm-hồn

- Chúa Jêsus là sự thỏa lòng của con cái Ngài (I Phie-rơ 2:3; Thi-thiên 34:8;Ê-sai 55:2).

III. Ăn mừng - Vui-thỏa trong sự việc

- Chúa Jêsus là nguyên-cớ sự vui-thỏa được bày tỏ. Mời mọi người chung vui. (Phi-líp 3:16).

Bài 19

Đề-mục: **ĐÃ CHẾT LẠI SỐNG**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-24

Câu gốc: “*Vì con ta đây đã chết mà bây giờ mà bây giờ lại*

sống”

Lu-ca 15:24

Chủ-dịch: Bày tỏ địa vị chết của nhân-loại và mời gọi họ trở về cùng Đức Chúa Trời qua sự tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa để được sống.

Chân-lý: Nối kết với Đức Chúa Trời qua Chúa Jêsus thì được sống.

Dàn bài

- I. Ra khỏi nhà cha là chết (Ê-phê-sô 2:1-5)
- II. Trở về nhà cha là con đường sống (Giăng 14:6)
- III. Vào nhà cha là sống (Ê-phê-sô 2:5-7)

Bài 20

Đề-mục: **CHÚNG TA HÃY ĂN MỪNG**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-24

Câu gốc: “*Hãy bắt bò con mập làm thịt đi, chúng ta hãy ăn mừng.*”

Lu-ca 15:23

Chủ-dịch: Kêu gọi mọi người làm công-tác chứng-đạo, đem tội nhân về cùng Chúa, mới có dịp “ăn mừng”.

Chân-lý: Tôi nhân trở về cùng Chúa là sự vui-mừng lớn nhất (15:10). Ý Chúa được nêu trong con cái Chúa là sự vui-mừng lớn (Giăng 15:8-11).

Dàn bài

- I. Khi tội nhân trở về cùng Chúa
- II. Khi con cái Chúa sống trong ý Chúa
- III. Hãy tạo điều-kiện “ăn mừng”
 - Đưa tội nhân về cùng Chúa

- Giúp nhau làm theo ý Chúa.

Bài 21

Đề-mục: **CHÚNG TA HÃY ĂN MỪNG**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-24

Câu gốc: "Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng."

Lu-ca 15:23

Chủ-đích: Kêu gọi con cái Chúa đồng lòng hiệp ý với nhau mới có thể "ăn mừng".

Chân-lý: "Vui-mừng trong Chúa" (Phi-líp 4:4) mới bày tỏ "ăn mừng" với Chúa và với nhau.

Dàn bài

I. Ăn mừng với Chúa

- Chúa muốn ăn với chúng ta (Khải-huyền 3:20)
- Đồng một tâm tình với Chúa (Phi-líp 2:5)

II. Ăn mừng với nhau

- Ngồi chung với nhau
- Hiệp một (Phi-líp 2:1-4)

Bài 22

Đề-mục: **ĐÃ MẤT LẠI THẤY**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-24

Câu gốc: "Vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ đã thấy được. Đoạn họ khởi sự vui mừng."

Lu-ca 15:24

Chủ-đích: Chúa yêu-thương con cái Ngài, Ngài có chương-trình cho mỗi con cái Ngài. Hãy ra mắt Chúa, trình-diện với Ngài. Ngài chẳng những muốn “có” chúng ta, Ngài còn muốn “thấy” chúng ta.

Chân-lý: “Mất” không có nghĩa không còn nữa, mà là không “thấy”. “Mất” là ra khỏi sự hiện-diện của Ngài, ra khỏi sự tương-giao với Ngài, ra khỏi chương-trình của Ngài.

Dàn bài

I. Mất con

- a/ Mất đối-tượng yêu-thương
- b/ Mất ý-định dự-trù

II. Thấy con

- a/ Tình yêu có đối-tượng
- b/ Dự-trù được tiến-hành

III. Khởi-sự vui-mừng

- a/ Vui trở về
- b/ Vui hi-vọng

Bài 23

Đề-mục:

NGƯỜI CON CẢ

Kinh-thánh:

Lu-ca 15:25-32

Câu gốc: “Vả, con trai cả đương ở ngoài đồng.”

Lu-ca 15:25

Chủ-đích: Tra-xét động-cơ hầu-việc Chúa của con cái Ngài. Bởi nguyên-tắc hay bởi lòng kính yêu Chúa.

Chân-lý: Hầu việc Chúa với tấm lòng yêu-mến Chúa và yêu mến nhau (Giăng 15:7-11; II Ti-mô-thê 1:13,14).

Dàn bài

- I. Thuận-phục Cha
 - a/ Trong công việc
 - b/ Trong nguyên-tắc
- II. Ghen-ghét em
 - a/ Ác-cảm
 - b/ Tị-hiềm
- III. Không thỏa lòng
 - a/ Trong tình cảm
 - b/ Trong cuộc sống

Bài 24

Đề-mục:

CÓ GI?

Kinh-thánh: Lu-ca 15:25-32

Câu gốc: “*Và, con trai cả đương ở ngoài đồng. Khi nó trở về gần đến nhà, nghe tiếng đồn ca nhảy múa, bèn gọi một đầy-tớ mà hỏi cớ gì.*”

Lu-ca 15:26

Chủ-dịch: Cuộc sống tin-kính Chúa của chúng ta phải là nguyên-cớ cho mọi người tìm hiểu về Chúa chúng ta. Cũng tìm xem “cớ gì” mà chúng ta không sanh-hoạt tích-cực với Hội-thánh.

Chân-lý: Người ta phải thắc-mắc về đời sống của con cái Chúa. “*Hãy thường-thường sẵn-sàng để trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự trông-cậy trong anh em, song phải hiền-hòa và kính-sợ*” (I Phi-e-rơ 3:15).

Dàn bài

- I. Cớ gì mà sanh-động

II. Cớ gì mà vui-mừng

III. Cớ gì mà không vào nhà

Bài 25

Đề-mục:

TƯỞNG-TRÌNH ĐẦY-ĐỦ

Kinh-thánh:

Lu-ca 15:25-32

Câu gốc: “*Đầy-tớ thua rằng: Em cậu bây giờ trở về, nên cha cậu làm thịt bò con mập, vì thấy em về được mạnh khỏe.*”

Lu-ca 15:27

Chủ-dịch: Nói cho mọi người biết về niềm tin của chúng ta cách rõ-ràng, rành-mạch. Muốn vậy phải học Kinh-thánh và tương-giao mật thiết với Chúa và với nhau.

Chân-lý: Biết rõ-ràng, nói rõ-ràng. Chúa Jêsus ở với Đức Chúa Trời, Ngài biết rõ về Đức Chúa Trời nên Ngài nói về Đức Chúa Trời cách rõ-ràng (Giăng 1:1).

Dàn bài

I. Em cậu trở về

II. Cha cậu vui-mừng

III. Em về mạnh-khỏe

Bài 26

Đề-mục:

NỐI GIẬN

Kinh-thánh:

Lu-ca 15:25-32

Câu gốc: “*Con cả liền nổi giận, không muốn vào nhà*”

Chủ-dịch: “Huyết khí chi nộ bất năng hữu, nghĩa lý chi nộ bất năng vô”. Cái giận huyết khí không nên có, cái giận nghĩa lý chẳng nên không.

Chân-lý: “Ví bằng anh em đương cơn giận thì chớ phạm tội và đừng cho ma-quỷ nhơm dịp” (Ê-phê-sô 4:26,27). Giận không tội, nhưng là dịp cho ma-quỷ xen vào. Hãy cẩn thận.

Dàn bài

- I. Trái ý mình
- II. Trái ước-vọng mình
- III. Trái hành-động người

Bài 27

Đề-mục: **TÌNH CHA**
Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-32
Câu-gốc: “Con cả liền nổi giận, không muốn vào nhà. Vậy cha nó ra khuyên nó vào.”

Lu-ca 15:28

Chủ-đích: Chúng ta phải có đồng một tâm-tình với Chúa

Chân-lý: Không nên giận, chỉ nên khuyên (Ga-la-ti 6:1; Rô-ma 12:1).

Dàn bài

- I. Cha chờ-mong con tỉnh-ngộ
- II. Cha tiếp-nhận con trở về
- III. Cha khuyên-lợn con không hiểu

Bài 28

Đề-mục: **KẾ-LẾ VỚI CHA**
Kinh-thánh: Lu-ca 15:25-32
Câu gốc: “Nhưng nó thưa cha rằng: Ngày, tôi giúp việc cha đã bấy nhiêu năm, chưa từng trái phép cha, mà cha chẳng hề cho tôi một con dê con dăng ăn chơi với

bạn hữu tôi. Nhưng nay con của cha kia, là đứa đã ăn hết gia-tài cha với phường điếm-đĩ rồi trở về, thì cha lại vì nó làm thịt bò con mập.”

Lu-ca 15:29,30

Chủ-đích: Hãy quên những điều mình làm cho Chúa. Hãy nhớ những điều Chúa làm cho mình.

Chân-lý: Có lòng yêu-thương, nhân-tử không kể công mình, không kể tội người, song thuận theo ý Chúa (I Cô-rinh-tô 9:22,23).

Dàn bài

I. Kể công

II. Kể tội

III. Kể lý

Bài 29

Đề-mục:

KẾ CÔNG

Kinh-thánh: Lu-ca 15:25-32

Câu gốc: “*Này, tôi giúp việc cha đã bấy nhiêu năm; chưa hề trái phép cha, mà cha chẳng hề cho tôi một con dê con dặng ăn chơi với bạn hữu tôi”*

Lu-ca 15:29

Chủ-đích: Hãy làm việc vì lòng yêu-mến Chúa và yêu mến nhau. Làm việc vì bốn-phận, trách-nhiệm và lòng yêu mến Chúa thì không kể công.

Chân-lý: Được cứu để hầu việc Chúa là việc đương nhiên (Xuất Ê-díp-tô ký 8:1; Giăng 14:12).

Dàn bài

I. Giúp việc Cha

II. Chưa từng trái phép

III. Cha chẳng hề cho

Bài 30

Đề-mục:

KẾ TỘI

Kinh-thánh: Lu-ca 15:25-32

Câu gốc: “*Nhưng nay con của cha kia, là đứa đã ăn hết gia-tài cha với phường điếm-dĩ rồi trở về, thì cha lại vì nó làm thịt bò con mập.*”

Lu-ca 15:30

Chủ-đích: Chúng ta ghét tội nhưng phải thương tội nhân. Mong tội nhân trở về cùng Chúa để được Chúa tha-thứ và ban phước.

Chân-lý: “*Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15). Không tố-cáo tội-lỗi nhưng đưa tội nhân đến cùng Chúa.

Dàn bài

- I. Bỏ nhà đi (đứa vô trách-nhiệm)
- II. Tiêu gia-tài (đứa làm tổn-hại)
- III. Ăn chơi với điếm-dĩ (đứa đạo-đức suy-đồi)

Bài 31

Đề-mục:

KẾ LÝ

Kinh-thánh: Lu-ca 15:25-32

Câu gốc: “*Nhưng nó thưa cha rằng: Ngày, tôi giúp việc cha đã bấy nhiêu năm, chưa từng trái phép, mà cha chẳng hề cho tôi một con dê con đặng ăn chơi với bạn hữu tôi. Nhưng nay con của cha kia, là đứa ăn hết gia-tài với phường điếm-dĩ rồi trở về, thì cha vì nó làm thịt con bò mập.*”

Chủ-dịch: Suy-luận của chúng ta lúc nào “cũng đáng lý ra”. Phải nhớ lúc nào Chúa cũng có lý. Nghi-ngờ thì cầu-nguyễn hỏi Chúa để biết “ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào” chớ suy-luận “theo đồi này” (Rô-ma 12:2)

Chân-lý: “Xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi!” (Lu-ca 22:42).

Dàn bài

I. Suy-nghiêm công-việc mình

“Nhưng tôi nay là người thế nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi không phải là uổng vây” (I Cô-rinh-tô 15:10). Biết mình, biết ơn Chúa thì không còn lý đòn hỏi cho mình.

II. Suy-nghiêm công-việc người

“Ngó thấy thì động lòng thương-xót” (Lu-ca 10:33). “Thấy thì thương” thay vì “thấy thì tố”.

III. Suy-nghiêm theo đồi này

Trong Chúa có những cái “ngược đồi”. Có trường hợp “phước” ngược đồi (Lu-ca 6:2-23). “Bởi sự đồi mới của tâm-thần mình” (Rô-ma 12:2) thì thấy điều nghịch lý với đồi lại thuận-lý với Chúa.

Bài 32

Đề-mục:

THUẬN PHỤC CHA

Kinh-thánh:

Lu-ca 15:25-32

Câu gốc: “Nhưng nó thưa cùng cha rằng: Ngày, tôi giúp việc cha đã bấy nhiêu năm, chưa từng trái phép cha.”

Lu-ca 15:29

Chủ-đích: Không một ai thuận-phục Chúa cách hoàn-toàn. Không có một ai hoàn-toàn. Chúng ta cảm thấy hoàn toàn là tự lừa dối mình.

Chân-lý: Chúng ta ai nấy đều bất toàn. Nếu có “khá” hơn anh em mình vẫn không có nghĩa “hoàn-toàn”. Chúng ta chỉ đạt đến mức-độ hoàn-toàn khi Chúa tái-lâm, “chúng ta đều sẽ biến-hóa”(I Cô-rinh-tô 15:52)

Dàn bài

I. Cần thuận-phục cha

Kinh-thánh dạy (Ê-phê-sô 6:1)

II. Dễ thuận-phục cha

Chúng ta dễ thuận phục cha những điều hiệp ý mình. Giống như Phi-e-rơ “vâng lời” Chúa thả lưới (Lu-ca 5:5)

III. Khó thuận phục cha

Người con cả khoe “chưa từng trái phép”, nhưng trong hiện tại người con cả không nghe lời khuyên của cha, đang “trái phép” vì điều cha khuyên không hiệp ý mình.

Bài 33

Đề-mục: **MỘT CON DÊ CON**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:25-32

Câu gốc: “Nhưng nó thưa cha rằng: Ngày, tôi giúp việc cha đã bấy nhiêu năm, chưa từng trái phép cha, mà cha chẳng hề cho tôi một con dê con để ăn chơi với bạn hữu tôi.”

Lu-ca 15:29

Chủ-điểm: Đừng nghĩ chúng ta không “yếu-đuối”. Người con cả cũng muốn ăn chơi với bạn-hữu (không rõ bạn hữu tốt hay xấu). Chưa hành-động nhưng đã có tư-tưởng.

Chân-lý: Chúng ta hết thảy đều “yếu-đuối”. Biết được điều này sẽ nhờ sức Chúa (II Cô-rinh-tô 12:9,10)

Dàn bài

- I. Làm việc mà mơ ăn chơi
- II. Ở với cha mà mơ bạn-hữu
- III. Có mọi sự mà mơ dê con

Bài 34

Đề-mục: **CHA ĐỐI VỚI CON**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:25-32

Câu gốc: “*Nhưng nay con của cha kia, là đứa ăn hết gia-tài cha với phường điếm-đĩ rồi trở về, thì cha vì nó làm thịt bò con mập.*”

Lu-ca 15:30

Chủ-đích: Trở về cùng Chúa không bị hình phạt, song hưởng được ân-sủng.

Chân-lý: “*Ngài không dãi chúng tôi theo tội-lỗi chúng tôi,*” (Thi-thiên 103:8-13)

Dàn bài

- I. Hình-phạt dành cho tội-nhân
- II. Trở về được tha-thứ
- III. Trở về được ân-sủng.

Bài 35

Đề-mục: **CON Ở CÙNG CHA LUÔN**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:25-32

Câu gốc: “*Người cha nói rằng: Con ơi, con ở cùng cha luôn, hết thảy của cha là của con.*”

Chủ-dịch: Nhờ sự tương-giao với Chúa, học Kinh-thánh mà chúng ta biết ý-muốn Chúa, lòng yêu-thương của Chúa để có “đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có” (Phi-líp 2:5).

Chân-lý: Ở với Chúa phải biết Chúa (Phi-líp 3:10).

Dàn bài

- I. Biết lòng cha
- II. Biết ý cha
- III. Giống như cha

Bài 36

Đề-mục: **CỦA CHA LÀ CỦA CON**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:25-32

Câu gốc: “*Người cha nói rằng: Con ơi, con ở cùng cha luôn, hết thảy của cha là của con.*”

Lu-ca 15:31

Chủ-dịch: Làm con cái Chúa là hưởng trọn mọi điều nơi Đức Chúa Trời. “*Tôi sẽ chẳng thiếu-thốn gì*” (Thi-thiên 23:1). “*Thiếu-thốn*” chỉ vì có phước mà không biết hưởng.

Chân-lý: “*Chúng ta đã nên kẻ dự phần kế-nghiệp*” (Ê-phê-sô 1:11)

Dàn bài

- I. Ngài không tiếc với chúng ta (Rô-ma 8:32)
- II. Ngài xuống phước cho chúng ta (Ê-phê-sô 1:3)
- III. Chúng ta vinh-hiển như Ngài (Cô-lô-se 3:4)

Bài 37

Đề-mục: **QUYẾT-ĐỊNH QUAN-TRỌNG**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-32

Câu-gốc: “*Ta sē đứng dậy trở về cùng cha*”

Lu-ca 15:18

Chủ-dịch: Phải cẩn-trọng trong những quyết-định quan-trọng. Hậu-quả khôn-đốn hay phước-hạnh do quyết-định đúng hay sai.

Chân-lý: Đức Chúa Trời ban cho con người quyền tự quyết. Chúng ta phải chịu trách-nhiệm về sự quyết-định của mình.

Dàn bài

I. Quyết-định ra khỏi nhà cha

- Khôn-đốn

II. Quyết-định trở về nhà cha

- Khôn-ngoan

III. Quyết-định ở tại nhà cha

- Khang-thịnh

Bài 38

Đề-mục: **Ở NHÀ CHA**

Kinh-thánh: Lu-ca 15:11-32

Câu gốc: “*Tôi sē ở trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài.*”

Thi-thiên 23:6

Chủ-dịch: Giúp con cái Chúa quyết-định ở trong Chúa, thuận-phục ý Chúa, giữ mối tâm giao mật-thiết với Chúa cho đến lúc chúng ta gặp Chúa mặt đối mặt “*ở cùng Chúa luôn-luôn*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:17) tại “nhà Cha ta” (Giăng

14:2)

Chân-lý: “*Hãy cứ ở trong ta*” (Giăng 15:14)

Dàn bài

- I. Được an-toàn
- II. Được phuớc-hạnh
- III. Hiệp ý cha

Qua phân đoạn Kinh-thánh Lu-ca 15:11-32. chúng ta có thể soạn 38 bài học Kinh-thánh:

- 1. RA KHỎI NHÀ CHA
- 2. ĂN CHƠI
- 3. ĐỜI XUỐNG DỐC
- 4. TỪ SÁNG-LÁNG QUA TỐI-TĂM
- 5. TA ĐANG Ở ĐÂU?
- 6. TỈNH-NGÔ
- 7. XUNG TỘI
- 8. TÍNH LẤY CÔNG CHUỘC TỘI
- 9. KHÔNG THỂ QUAY VỀ
- 10. CHA ƠI
- 11. CHA YÊU-THƯƠNG
- 12. PHUỚC-HẠNH TRỞ VỀ
- 13. CHIẾC ÁO TỐT NHỨT
- 14. CHIẾC NHÃN ĂN-CHỨNG
- 15. CHIẾC NHÃN QUYỀN-LỰC
- 16. MANG GIÀY VÀO CHÂN
- 17. BÒ CON MẬP
- 18. ĂN MỪNG

19. ĐÃ CHẾT LẠI SỐNG
20. CHÚNG TA HÃY ĂN MỪNG
21. CHÚNG TA HÃY ĂN MỪNG
22. ĐÃ MẤT LẠI THẤY
23. NGƯỜI CON CẢ
24. CÓ GÌ?
25. TƯỜNG-TRÌNH ĐẦY-ĐỦ
26. NỔI GIẬN
27. TÌNH CHA
28. KẾ-LỄ VỚI CHA
29. KẾ CÔNG
30. KẾ TỘI
31. KẾ LÝ
32. THUẬN-PHỤC CHA
33. MỘT CON DÊ CON
34. CHA ĐỐI VỚI CON
35. CON Ở CÙNG CHA
36. CỦA CHA LÀ CỦA CON
37. QUYẾT-ĐỊNH QUAN-TRỌNG
38. Ở NHÀ CHA

Mong quý vị thực tập qua các dàn bài trên. Mới đầu thế nào cũng khó, “vạn sự khởi đầu nan”. Nhưng với quyết tâm chia-xẻ Lời Chúa, với lòng nhiệt-thành và nhờ sức Chúa, chúng ta sẽ vượt qua những khó-khăn lúc ban đầu và sẽ hứng-thú trong việc chia-xẻ Lời Chúa cho người khác. Mong quý vị đạt được ý-nghịên.

BƯỚC 13

Kết-luận

Mục-dích dạy Kinh-thánh, học Kinh-thánh để chúng ta hiểu biết ý-muốn Đức Chúa Trời và “*tập-tành sự tin-kính*” (I Ti-mô-thê 4:7), “*hầu cho anh em ở giữa dòng-dõi hung-ác ngang-nghịch, được nên con cái Đức Chúa Trời, không vút, không tù, không chồ trách được, lại giữa dòng-dõi đó, giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế-gian*” (Phi-líp 2:15). Vì cớ đó, lời kết-luận bài dạy, bài giảng rất quan trọng. Ở phần này không còn bàn xét, lý-luận gì nữa mà phải xác-định một thái-độ dứt khoát. Là lời đưa thính-giả đến quyết-định tuân theo ý-chỉ Chúa. Nhấn mạnh đến “cao điểm”, theo chủ-đích và áp-dụng.

a/ Chủ-đích và áp-dụng đức-tin

Lời kết là khuyến-giục con cái Chúa đặt niềm tin vào chân-lý, lời Chúa hứa. Quyết-định: Nắm chặt lời hứa.

b/ Chủ-đích và áp-dụng “dạy-dỗ”

Lời kết là khuyến-giục con cái Chúa chấp-nhận sự dạy-dỗ và tuân-theo. Quyết-định: Con nguyện theo ý Cha.

c/ Chủ-đích và áp-dụng “bè-trách, sửa-trị”

Lời kết là kêu gọi ăn-năn, nhận-định về lỗi-lầm, xưng tội với Chúa. Quyết-định: “*Đừng phạm tội nữa*” (Giăng 8:11).

d/ Chủ-đích và áp-dụng “day người trong sự công-bình”

Lời kết là khuyến-giục đạt đến điều Chúa muốn. Quyết-định: Nguyên Cha nâng bước, bước lên càng cao.

Trong bài **Sự Sáng**, kết-luận như vầy:

“Chúa Jēsus là “*sự sáng của thế-gian*”. Sao quý vị vẫn còn ở trong tối-tăm? Quý vị dành từ-chối Ngài để cứ sống mãi trong tối-tăm, tuyệt-vọng ở đời này và cả đời sau sao? Không có sự sáng, không có sự sống. Chúa Jēsus là “*sự sáng của thế-gian*”. Ngài đang muốn đưa quý vị vào sự sáng và muốn quý vị trở nên một đại minh-tinh, một ngôi sao sáng, một “*ngôi sao đời-đời mãi-mãi*” trong vùng trời Nước Ngài.”

Giảng, dạy lời Chúa không dẽ, quả thật là “*việc lớn và khó, là những việc ngươi chưa từng biết*” (Giê-rê-mi 33:3). Nhưng chúng ta là con cái Chúa, chúng ta cùng “*làm việc với Đức Chúa Trời*” (I Cô-rinh-tô 3:9). Chúng ta chắc “*làm được mọi sự, nhờ Đáng ban thêm sức cho tôi*” (Phi-líp 4:13). Vậy thì, tôi phải “*rao giảng*” (I Phi-e-rơ 2:9) hầu cho “*mọi người được cứu-rỗi và hiểu biết chân-lý*”.

PHỤ TRANG

Tôi đã cậy ơn Chúa viết và xuất bản 35 cuốn bài học Kinh-thánh. Mỗi bài có đề-mục, câu gốc và có dàn bài. Bài học hình thành bởi 10 câu hỏi mà phần giải-đáp chỉ là ý chính: Giải-nghĩa và áp-dụng. Bài học Kinh-thánh nêu rõ chân-lý và áp-dụng chân-lý vào cuộc sống của Cơ-đốc nhân. Chính tôi khi làm bài giảng hay viết các bài đăng trên các báo, tôi cũng dùng tài-liệu **Bài học Kinh-thánh** mà tôi đã soạn thảo. Tôi xin đơn cử cách nào tôi đã dùng những bài học Kinh-thánh này.

Cuốn bài học thứ 25 - Thư I, II, III Giăng & Giu-de.

Bài 3

Đề-mục: **CHỨNG-TỎ BẰNG-CƠ**

Kinh-thánh: I Giăng 2:3-17

Câu gốc: “Ai nói mình ở trong Ngài, thì cũng làm phải làm theo như chính Ngài đã làm.”

I Giăng 2:6

Dàn bài

1. Bằng-cơ biết Ngài. 2:3-5
2. Bằng-cơ ở trong Ngài. 2:6-11
3. Bằng-cơ tăng-trưởng. 2:12-14
4. Bằng-cơ kính-mến Chúa. 2:15-17

Câu hỏi thứ 7 như vầy:

7.- Ở trong Ngài có sự tăng-trưởng nào? c. 12-14

Theo phân đoạn Kinh-thánh này, đời sống thuộc-linh được chia ra làm ba giai-đoạn. Giai-đoạn “*con cái bé-mọn*”, giai-đoạn “*trẻ tuổi*” và giai-đoạn “*phụ-lão*”. Những giai-đoạn này không căn-cứ theo thời-gian mà là căn-cứ vào sự tăng-trưởng đời sống thuộc-linh. Người ở giai-đoạn “*con cái bé-mọn*” là người mới tin Chúa và cũng có thể những người tin Chúa lâu năm vẫn ở trong giai-đoạn này. Người ở trong giai-đoạn này chỉ biết tin Chúa để được tha tội, được cứu, “*vì tội-lỗi các con đã nhờ danh Chúa được tha cho*”. Người ở trong giai-đoạn này chỉ biết Đức Chúa Trời là Cha, xưng-tụng Ngài: “*A-ba, Cha*” (Ga-la-ti 4:6). Vui hưởng các ơn lành từ “*Đức Chúa Cha*”. Con cái Chúa đạt đến bực trưởng-thành ở giai-đoạn “*phụ-lão*” là người “*đã biết Đáng có từ lúc ban đầu*”, đã hiểu biết Đức Chúa Trời cùng ý-định và chương-trình của Ngài. “*Ngài muốn cho mọi người được cứu và hiểu biết chân-lý*” (I Ti-mô-thê 2:4), nên lo truyền-bá danh Ngài cho người chưa tin và lo dạy Kinh-thánh cho người đã tin. Là người lúc nào cũng mong biết thêm về Đức Chúa Jêsus Christ, “*được biết Ngài, và quyền-phép sự sống lại của Ngài, và sự thông-công thương-khổ của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài, mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết.*” (Phi-líp 3:10). Là người có kinh-nghiêm sống với Chúa và bước đi trong ánh-sáng Ngài. Giữa giai-đoạn “*con cái bé-mọn*” và “*phụ-lão*” là giai-đoạn “*trẻ tuổi*”. Người ở giai-đoạn này là người có ý-chí mạnh-mẽ sống theo lời Chúa để có sự đắc-thắng. “*Các người đã thắng được ma-quỉ ... các người là mạnh-mẽ, lời Đức Chúa Trời ở trong các người, và các người thắng được ma-quỉ*”. Người “*trẻ tuổi*” là người ham học lời Chúa, biết áp-dụng lời Chúa vào cuộc

sống hằng ngày để “*tập tành sự tin-kính*” (I Ti-mô-thê 4:7).

Tôi đã dùng phần bài học này để viết bài dưới đây.

TĂNG-TRƯỞNG

Theo luật thiên-nhiên, hẽ là sinh-vật thì phải tăng cho đến mức-độ trưởng-thành trước khi suy-yếu rồi tàn-lụi. Con người sinh ra, bình-thường ba tháng biết lật, sáu tháng biết bò, chín tháng lò-dò bước đi. Đời người, theo tăng-trưởng thể-xác mà người ta định cho nó thời-kỳ. Khởi đầu là thời-kỳ hài-nhi, lớn lên chút là ấu-nhi, rồi đến thiếu-nhi, thanh-niên, tráng-niên, trung-niên, qua khỏi tuổi sáu mươi được kể là lão-niên. Theo tinh-thần Á-đông, trọng người có tuổi nên người nhỏ tuổi thường kính-nể người lớn tuổi hơn mình. Người lớn tuổi nhở ra đời trước, “sống lâu lên lão làng”, có được cái giá-trị “già”. Ngoài xã-hội, trong sanh-hoạt quần chúng, cái “già” bị mất giá bởi cái “lão lai tài tận”. Cái thang giá-trị con người thường được căn-cứ vào chức-phận, bằng-cấp, tiền-bạc, tài-năng và có khi cả đạo-đức nữa.

Nhin vào Hội-thánh Chúa, đem cái thang giá-trị ở ngoài đời để định-lượng thời e không đúng. Trong Hội-thánh Chúa không có phẩm-trật, giai-cấp. Ai muốn làm lớn thì phải làm nhỏ. Ai muốn khoe mình cách chính-đáng, chỉ có mỗi cách khoe mình trong Chúa. Ai muốn trở nên người giá-trị thì phải hạ mình xuống. Ai muốn trở nên người hữu-dụng thì phải hết lòng phục-vụ. Ai muốn được phước hơn thì phải ban cho. Trong địa-hạt thuộc-linh, bằng-cấp các trường thần-học

không đủ chứng-tỏ sự hiểu biết Ngài của con cái Ngài. Sự lâu năm trong Hội-thánh không phải là bằng-cớ đủ để chứng-tỏ sự trưởng-thành của chúng ta. Nhứt là lòng kính-mến Chúa thì ai cũng có thể chứng-tỏ bằng lời nói.

Mỗi người trong chúng ta đều biết khả-năng và giá-trị của mình. Tôi gặp một vị cựu quân nhân, hỏi thăm về binh-nghiệp, vị đó cho biết nếu cuộc chiến còn, thì giờ nầy tệ nhứt cũng là đại tá. Một thanh-niên ở Mỹ khá lâu than với tôi: Tại em dại, ham chơi chớ không bấy giờ em cũng kỹ-sư như ai. Có người mộng-ước chưa đạt nhưng lại biết mình có thừa khả-năng đạt tới. Duy đời sống thuộc linh thì chúng ta lại rất lờ-mờ về khả-năng và mức-độ thuộc-linh của mình.

Sứ-dồ Giăng đã cho chúng ta biết thời-kỳ và mức-độ thuộc-linh của con cái Ngài trong chiêu-hướng tăng-trưởng qua lời trong thư I Giăng 2:12-14.

"Hỡi các con cái bé-mọn ta, ta viết cho các con, vì tội-lỗi các con đã nhờ danh Chúa được tha cho. Hỡi các phu-lão, tôi viết cho các ông, vì các ông biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta viết cho các ngươi, vì các ngươi đã thắng được ma-quỉ. Hỡi con trẻ, ta viết cho các con, vì các con đã biết Đức Chúa Cha. Hỡi phu-lão, tôi viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta viết cho các ngươi, vì các ngươi là mạnh-mẽ, lời Đức Chúa Trời ở trong các ngươi, và các ngươi đã thắng được ma-quỉ."

Trong phân đoạn Kinh-thánh này, sứ-dồ Giăng đã chia đời sống thuộc-linh làm ba thời-kỳ trên đà tăng-trưởng.

I. Thời-kỳ "con-cái bé-mọn"

Khi một người ăn-năn tội-lỗi mình, tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình thì liền được Đức Chúa Trời lấy quyền-năng Ngài tái-sanh, khiến người đó trở nên con cái Đức Chúa Trời như lời Kinh-thánh khẳng-định: "Nhưng

hết ai nhận Ngài (tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình), *thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho kẻ tin danh Ngài*" (Giăng 1:12). Người tin Chúa làm Cứu Chúa của mình đầu tuổi đời ít hay nhiều đều là "*con-cái bé-mọn*" trong gia-đình Đức Chúa Trời. Hạng "*con-cái bé-mọn*" nầy nhận biết được cứu-rỗi "vì tội-lỗi các con nhờ danh Chúa được tha cho", và sự tri-thức về Đức Chúa Trời là "*biết Đức Chúa Cha*". "*Vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời sai Thánh-linh của con Ngài vào lòng chúng ta, kêu rằng: A-ba! Cha!*" (Ga-la-ti 4:6).

Thời-kỳ "*con-cái bé-mọn*" thường thì dăm ba tháng. Vui với sự cứu-rỗi, có chỗ trên thiên-đàng mà chẳng tốn công sức, biết Cha yêu-thương, hi-vọng xin gì được nấy, tập cầu-nguyễn "xin Chúa ban phước dồi-dào, dư-dật" theo nhu-cầu. Người ở thời-kỳ "*con-cái bé-mọn*" thường chăm những phước thuộc thể, chỉ thích học tính cộng, mong nhận được phước nơi người, thích được người săn-đón hỏi han, chiều-chuộng. Gặp khó-khn là cảm thấy Chúa không thương, thất lợi là trách Chúa không cho ăn. Hội-thánh ngày nay không thiếu gì người ở trong thời-kỳ nầy lâu năm, trở thành những vị "*lão ngoan đồng*". Mệt nhất là những vị nầy nhận ra mình là "*phụ-lão*" theo thể-xác đời nầy, nhưng không nhận ra mình vẫn trong thời-kỳ "*con-cái bé-mọn*" và đã "*nói như con trẻ, tư-tưởng như con trẻ, suy-xét như con trẻ*" (I Cô-rinh-tô 13:11), không được Hội thánh tán-đồng thì giận-hờn, than-trách người trong Hội-thánh không biết trọng lời nói của các "*trưởng-lão*". Trong thời-kỳ "*con-cái bé-mọn*" mà biết đọc và học Kinh-thánh thì chẳng bao lâu sẽ vượt khỏi thời-kỳ "*con-cái bé-mọn*" mà bước vào thời-kỳ "*trẻ tuổi*".

II. Thời-kỳ "*trẻ tuổi*"

Bước vào thời-kỳ "*trẻ tuổi*", là thời thanh-niên đời linh. Người Cơ-đốc trong thời-kỳ nầy lưu-tâm đến lời Kinh-thánh.

Đọc, học, “*suy-gãm ngày và đêm, hâu cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong*” (Giô-suê 1:8). Người Cơ-đốc trong thời-kỳ “*trẻ tuổi*” không chỉ biết nhiều về Kinh-thánh, hỏi đâu biết đó, mà là đời sống được lời Kinh-thánh “*dạy-dỗ, bê-trách, sửa-tri, dạy người trong sự công-bình, hâu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn và sắm-sẵn để làm mọi việc lành*” (II Ti-mô-thê 3:16,17). Người Cơ-đốc trong thời-kỳ này, nương trên lời Kinh-thánh mà “*tập-tành sự tin-kính*” (I Ti-mô-thê 4:7). Đời sống thuộc-linh nhờ lời Chúa mà lớn lên và “*mạnh-mẽ*”. Nhờ “*lời Đức Chúa Trời ở trong các ngươi, và các ngươi đã thắng được ma-quỉ*”. Con-cái Chúa được tái-sanh vẫn bị ma-quỉ dùng mưu-chước cám-dỗ để con-cái Ngài tiếp-tục “*sống theo tư-duc xác-thịt mình, làm trọn các sự ham-mê của xác-thịt và ý-tưởng chúng ta*” (Ê-phê-sô 2:3). Ma-quỉ tìm mọi cách giúp chúng ta “*nộp chi-thể mình cho tội-lỗi, như là đồ dùng gian-ác*” (Rô-ma 6:13). Nhờ lời Kinh-thánh, “*chúng ta chẳng phải là không biết mưu-chước của nó*” (II Cô-rinh-tô 2:11) và chúng ta “*thắng được ma-quỉ*”.

Một cách khác, ma-quỉ thường giúp chúng ta đặt cứu-cánh của sự cứu-rỗi là thiên-đàng. Tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa, được tha tội, được tái-sanh, đời sau không phải vào hỏa ngục nhưng được lên ngay thiên-đàng là đủ. Mưu-định của nó là Chúa không thể dùng người Ngài đã cứu-chuộc bằng sanh mạng Ngài, một giá rất cao, để Ngài xử dụng hầu “*ý Ngài được nên ở đất như trời*” (Ma-thi-ơ 6:10). “*Chúng ta chẳng phải là không biết mưu-chước của nó*”. Chúng ta “*làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn*” (I Cô-rinh-tô 15:58) là đã “*thắng được ma-quỉ*”.

Ma-quỉ thấy chúng ta “*làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn*” nó vẫn chưa chịu thua. Nó xúi-giục chúng ta “*làm công-việc cách dư-dật luôn*” theo tài-năng mình có, theo ý

mình thích, theo lợi-lộc mình được. Nó giúp chúng ta bỏ quên “ý-muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời” đối với chúng ta (Rô-ma 12:2) qua ân-tứ Thánh-Linh, “theo ý Ngài muốn, phân-phát sự ban cho riêng cho mỗi người” (I Cô-rinh-tô 12:11). “Chúng ta chẳng phải không biết mưu-chước nó”. Hãy “làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn” theo ân-tứ Thánh-Linh mình có. Chúng ta “thắng ma-quỷ”. Xin quý vị tìm đọc ngay cuốn “**Ân-tứ Thánh-Linh**” của Mục-sư Bình viết, để biết mình có những ân-tứ nào và tận-dụng ân-tứ mình có “làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn”.

Đạt được thời-kỳ “trẻ tuổi”, chúng ta sẽ tiến dần qua thời-kỳ “phụ-lão”, một loại “cha già”, không phải “già-nua” mà là “già-dặn”.

III. Thời-kỳ “phụ-lão”

Trong Hội-thánh có lăm người già ở thời-kỳ “con-cái bé-mọn” và không thiếu người trẻ tuổi ở thời-kỳ “phụ-lão”.

Trong thời-kỳ “phụ-lão”, người Cơ-đốc “biết Đấng có từ lúc ban đầu”.

Người Cơ-đốc trong thời-kỳ “con-cái bé-mọn” chỉ biết Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế. Người Cơ-đốc trong thời-kỳ “trẻ tuổi” biết “tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình” (I Phi-e-rơ 3:15) để có một đời sống đắc-thắng. Nhưng khi người Cơ-đốc đạt đến thời-kỳ “phụ-lão” thì biết Chúa Jêsus là “Đấng có từ lúc ban đầu”, là “Đấng Trước hết và là Đấng Sau cùng” (Khải-huyền 1:17). Bước vào thời-kỳ này, người Cơ-đốc có đồng tâm-trạng với ước-vọng như Phao-lô: “Tôi đã coi sự lời của tôi như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là quý hơn hết, Ngài là Chúa tôi, và tôi vì Ngài mà liều bỏ mọi điều lợi đó. Thật tôi xem những điều đó như rơm-rác, hâu cho tôi được Đấng Christ và được ở trong Ngài, được sự công-bình … cho đến nỗi tôi được biết

Ngài, và quyền-phép của sự sống lại Ngài, và sự thông-công thương-khổ của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài, mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết” (Phi-líp 3:7-11). “Giống như Ngài” thì “có đồng một tâm-tình như Đấng Christ đã có” (Phi-líp 2:7), “làm việc ta làm” (Giăng 14:12). “Ngài muốn cho mọi người được cứu và hiểu biết chân-lý” (I Ti-mô-thê 2:4). Cái trọng-tâm, cái hàng đầu của người “phụ-lão” là đem tội nhân về với Chúa và “dạy họ giữ hết mọi điều mà ta (Chúa Jêsus) đã truyền cho các người” (Ma-thi-ơ 28:20) để họ “biết chân-lý”.

Sứ-đồ Giăng đã không theo tiệm tiến của thời-kỳ: “Con-cái bé-mọn” qua “trẻ tuổi” rồi đến “phụ-lão”. Sứ-đồ Giăng nói đến “con-cái bé-mọn”, đến ngay “phụ-lão”, rồi mới trở lại “trẻ tuổi”. Có lý-do. Đã được sanh ra trong nhà Đức Chúa Trời, là “con-cái bé-mọn” phải hoàn-tất chương-trình tăng-trưởng đến “phụ-lão”. Qua tiến-trình đó có thời-kỳ “trẻ tuổi”. Như vậy không con-cái Chúa nào có quyền ngưng lại nơi “trẻ tuổi”, chớ đừng nói chi đậm chân tại chỗ “con-cái bé-mọn”. Phải đạt đến tăng-trưởng “phụ-lão”.

Ai đã đạt đến thời-kỳ “phụ-lão”, hãy vui-mừng cảm ơn Chúa và lo diu-dắt những người khác vào thời-kỳ “phụ-lão” với mình. Ai đang ở thời-kỳ “trẻ tuổi” hãy cảm ơn Chúa và tiến lên thời-kỳ “phụ-lão” cho hoàn-tất chương-trình của Chúa đối với mình. Ai đang ở thời-kỳ “con-cái bé-mọn”, mới tin-nhận Chúa làm Cứu Chúa của mình. Hãy cảm-ơn Chúa và lo đọc, học Lời Chúa ngay để tiến lên “trẻ tuổi”. Quý vị nào tin Chúa lâu năm mà vẫn trong thời-kỳ “con-cái bé-mọn” thì bất thường đấy. Không tăng-trưởng là tự mình làm hỏng “ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời” đối với mình.

Tôi đã dựa trên tài-liệu trong cuốn bài học Kinh-thánh số 26 - Thư Phi-líp để viết bài HIỆP MỘT ĐỂ PHỤC-VỤ.

Bài 5

Đề-mục: **ĐỒNG TÂM-TÌNH**

Kinh-thánh: **Phi-líp 2:1-11**

Câu gốc: “*Hãy có đồng một tâm-tình như Đáng Christ đã có.*”

Phi-líp 2:5

Dàn bài

I. Đồng tâm-tình với nhau. 2:1-4

II. Đồng tâm-tình với Chúa. 2:5-11

1.- Điều-kiện nào dẫn đến sự hiệp môt? 2:1

Trong câu một, chúng ta thấy có bốn điều-kiện dẫn đến sự hiệp môt bắt đầu bằng chữ “*nếu*”. 1/ “*Vậy nếu trong Đáng Christ có điều yên-ủi nào.*” “*Nếu*” không có ý-nghĩa đặt điều-kiện (condition) mà đáng lý như vậy (argument), thật ra chúng ta đã có. Chúng ta ở “*trong Đáng Christ*”, chúng ta có sự an-ủi của Chúa Thánh-Linh. Ngài là “*Đáng an-ủi*” (Giăng 16:7) trong những lúc phiền lòng vì cớ anh em mình (xem thêm II Tê-sa-lô-ni-ca 2:16,17). Nơi Ngài “*chúng ta tìm được sự an-ủi lớn mạnh*” (Hê-bơ-rơ 6:18). “*Nếu vì lòng yêu-thương có điều cứu-giúp nào*”. Chúng ta đã nhận được “*lòng yêu-thương*” của Chúa và của anh em trong Chúa. Tình yêu-thương đó “*cứu-giúp*” chúng ta, làm cho chúng ta vui-thỏa trong ơn Ngài, được an-ủi trong lúc khó-khăn. 3/ “*Nếu có sự thông-công nơi Thánh-Linh*”. Chúng ta đã được liên-kết với Đức Chúa Trời là Cha và Cứu Chúa Jêsus-Christ bởi Chúa Thánh-Linh. Chúng ta cũng được liên-kết

với anh em trong Chúa qua Chúa Thánh-Linh để trở thành một thân của Chúa Jêsus-Christ, là Hội-thánh Ngài. 4/ “*Nếu có lòng yêu-mến và lòng thương-xót*”. Chúng ta nhận được sự “*yêu-mến và thương-xót*” từ nơi Chúa trong những lúc chúng ta lõ-lầm thì chúng ta cũng phải “*yêu-mến và thương-xót*” đối với anh em mình. Phao-lô không đưa ra điều-kiện cần và đủ để đi đến sự hiệp một giữa các con cái Chúa. Song Phao-lô cho con cái Chúa thấy chúng ta đã có điều-kiện cần và đủ cho sự hiệp một thì tại sao chúng ta lại có thể không hiệp một được. Hãy suy-nghĩ kỹ.

2.- Bốn điều-kiện tao bốn “đồng” nào? c. 2

Con cái Chúa chịu suy-nghĩ kỹ về bốn điều-kiện chúng ta đã có thì sẽ tạo nên bốn “đồng” ở giữa con cái Ngài. 1/ “*Đồng ý với nhau*” vì mọi người đồng lấy ý Chúa làm ý mình. 2/ “*Đồng tình yêu-thương*” vì tình yêu của Chúa ngự-trị trong trái tim của con cái Ngài. 3/ “*Đồng tâm*” vì cùng mang bản-tánh của Đức Chúa Trời. 4/ “*Đồng tu-tưởng*” vì cùng chung một mục-dích. Sự hiệp một của con cái Chúa là một cơ-làm cho Phao-lô “*vui-mừng trọn-vẹn*”. Chẳng những Phao-lô vui-mừng thôi đâu mà chính Chúa và tất cả người yêu-mến Chúa đều vui-mừng khi thấy các con cái Ngài hiệp một. Lời cầu-nguyệt khẩn-thiết của Chúa Jêsus cho các con cái Ngài là: “*Ai nầy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta đặng thế-gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến*” (Giăng 17:21).

3.- Bốn điều nào duy-trì sự hiệp một? c. 3

Hiệp một đã khó, song duy-trì sự hiệp một lại càng khó hơn. Phao-lô đưa ra bốn điều để duy-trì sự hiệp một. 1/ “*Chớ làm sự chi vì lòng tranh-cạnh*”. Tranh-cạnh là đặc-tính của con người cầu tiến. Muốn tiến phải hay hơn, giỏi hơn, nhiều hơn người khác. Công-việc nhà Chúa cần nhiều người làm hay hơn, nhiều hơn nhưng không vì tinh-thần “*tranh-cạnh*”

mà làm. Song vì tinh-thần yêu-mến Chúa, yêu-mến Hội-thánh mà làm. Tinh-thần “*tranh-cạnh*” là mong hơn người. Tinh-thần yêu-mến Chúa và yêu-mến Hội-thánh mong công-việc Chúa được tấn-tới hơn. 2/ “*Chớ làm sự chi vì ... huy-vinh* (vain glory)” là làm để cốt người khen-ngợi. Đây là sự vinh-hiển nhãm tiễn, nên khó ai từ-chối, song có lòng mong-đợi và là lý-do cốt-yếu thúc-đẩy hành-động. Mọi vinh-hiển do người ban cho đều là “*huy-vinh*”, không bền-vững đến đời-đời. Cái vinh-hiển thật cho người làm công-việc Chúa là được “*Cha ta tôn quý người*” (Giăng 12:26). 3/ “*Hãy khiêm-nhường*”. Với tinh-thần này, dầu có làm hay hơn, giỏi hơn, nhiều hơn nhưng chẳng bao giờ tỏ ra trội hơn anh em mình. Nếu được anh em lưu-ý khen-ngợi cũng cảm thấy thành-quả có được đó, “*nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi vậy*” (I Cô-rinh-tô 15:10). 4/ “*Coi người khác như tôn-trọng hơn mình*”, là phương cách tốt nhứt làm cho mình “*khiêm-nhường*”, hạ mình. Đây không có nghĩa đề-cao người khác, song tránh không khinh người khác.

Tôi đã dựa trên tài liệu này viết

HIỆP MỘT ĐỀ PHỤC-VỤ

*C*on người có đời sống xã-hội, sống hợp-quần trong tinh-thần chia-rẽ. Con người là một sinh vật yếu-đuối về thể-xác nên cần có sự tương-trợ để duy-trì cuộc sống, song con người lại khó đoàn-kết. Tại sao? Chỉ vì con người có tư-tưởng, chín người mười ý. Suy-nghĩ sao thì hành-động như vậy. Mỗi người đều có ý-kiến trong cùng một vấn-đề và ý-kiến mình bao giờ cũng đúng vì vậy mà khó đoàn-kết, hiệp một. Có lẽ dân-tộc Việt tinh-thần chia-rẽ mạnh nhứt nên tổ-tiên ta đã

lập ra huyền-thoại nguồn gốc dân-tộc Việt ra từ cái bọc trăm trứng của bà Âu-cơ, nên chỉ có người Việt mới gọi nhau là “đồng-bào”, người cùng chung một bọc nên phải có tình đồng bào. Đồng-bào thì đừng chia-rẽ. Thật ra đồng-bào, đồng tộc, đến đồng gia cũng không giữ nổi đoàn-kết, hiệp một. Đồng đạo, đồng đảng cũng lầm phái, lầm chi. Đồng chí, đồng nghề lại sợ nhau. Hai vợ chồng đã “dính-díu” với nhau (Sáng-thế ký 2:24) mà còn khó đồng tâm, ý hợp. Như vậy, để ra một sự đoàn-kết, hiệp một trong cộng-đồng, cộng-đồng Báp-tít chẳng hạn, có phải là một vọng-tưởng không?

Người ta dễ-dàng đoàn-kết, hiệp một để ... cộng hưởng, để được chia phần thì chắc-chắn đủ sức mầu kết-hiệp đưa hai tay nhận-lãnh. Nhưng kêu gọi đoàn-kết để phục-vụ, là thứ hiệp một để ... góp phần thì liệu có đủ sức hấp-dẫn để bằng lòng kết-hiệp góp ... một tay. Thủ bàn xem.

I.- Yếu-tố hiệp một

Người xưa đã nói: “ngưu tầm ngưu, mã tầm mã”, cùng bản tính thì tìm đến nhau. Muốn cộng hai tử số khác-bié特, người ta phải tìm cho ra “mẫu số chung”. Cái “mẫu số chung” chúng ta đã có. Phao-lô minh-dẫn “mẫu số chung” ấy là “Đấng Christ”.

“Vậy nếu trong Đấng Christ có điều yên-ủi nào, nếu vì lòng yêu-thương có điều cứu-giúp nào, nếu có sự thông-công nơi Thánh-Linh, nếu có lòng yêu-mến và lòng thương-xót, thì anh em hãy đồng ý với nhau, đồng tình yêu-thương, đồng tư-tưởng ... Chớ làm sự chi vì lòng tranh-cạnh hoặc vì hư-vinh, nhưng hãy khiêm-nhường, coi người khác như tôn-trọng hơn mình.” (Phi-líp 2:1,2).

“Đấng Christ” là “mẫu số chung” để các tử số - con cái Chúa “tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình”

(I Phi-e-rơ 3:15) có khả-năng kết hiệp. Nhiều con-cái Chúa không thể kết-hiép được đâu có “*Đáng Christ*”. Chỉ vì con-cái Chúa đó đã “tôn mình là chúa … trong lòng mình”, tôn chức-vị mình, học-thức mình và có khi tôn cả “ân-tứ Thánh-Linh” mình có nữa thì làm sao có thể kết-hiép được.

Lời Kinh-thánh cho chúng ta thấy 4 điều-kiện “giữ” sự hiệp một bắt đầu bằng chữ “*nếu*”.

1/ “*Vậy nếu trong Đáng Christ có điều yên-ủi nào*”.

“*Nếu*” không có nghĩa đặt điều-kiện (condition) mà là đáng lý như vậy (argument), Chúng ta ở “trong *Đáng Christ*”, chúng ta có sự “*an-ủi*” của Chúa Thánh-Linh Ngài, là “*Đáng An-ủi*” (Giăng 16:17) trong những lúc phiền lòng vì cớ anh em mình (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:16,17). Nơi Ngài, “*chúng ta tìm được sự an-ủi lớn mạnh*” (Hê-bơ-rơ 6:18). Vì được an-ủi nên đâu anh em có làm mất lòng mình, đau lòng mình cũng không làm mình chia-lìa anh em. Giữ được sự hiệp một.

2/ “*Nếu vì lòng yêu-thương có điều cứu-giúp nào*”.

Chúng ta đã nhận được “*lòng yêu-thương*” của Chúa và của anh em trong Chúa. Tình yêu-thương đó đã “*cứu-giúp*” chúng ta, khiến chúng ta vui-thỏa trong ơn Ngài, được an-ủi trong những lúc khó-khăn. Chúng ta hay nghĩ đến “*lòng yêu-thương*” mình đối với anh em mình, nên khi anh em mình tỏ ra chút gì trái ý mình là khó chơi ngay, nói chi đến hiệp một. Chúng ta hay quên đi “*lòng yêu-thương*” người khác đối với mình. Vợ chồng còn quên “cái thuở ban đầu lưu-luyến ấy”. Đối với Chúa, chúng ta cũng đã từng “*bỏ lòng kính-mến ban đầu*” (Khải-huyền 2:4). Khi nào có chuyện gì buồn trong Hội-thánh, hãy nhớ lại những lần được anh em trong Hội-thánh “*cứu-giúp*” thì giữ hiệp một. Nghĩ đến tình cũ, không rủ cũng tới.

3/ “Nếu có sự thông-công nơi Thánh-Linh”

Bởi Đức Thánh-Linh chúng ta được liên-kết với Đức Chúa Trời là Cha trong danh phận con-cái (Ga-la-ti 4:6). Bởi Đức Thánh-Linh, chúng ta được kết-hiệp làm một với Cứu Chúa Jêsus (Giăng 15:4). Bởi Đức Thánh-Linh các con cái Chúa đã “hiệp nên một thân trong Đáng Christ” (Rô-ma 12:5). Nếu có cánh tay nào không “hiệp nên một thân” thì chắc-chắn là cánh tay giả. Cái giả tự tách ra và hãnh-diện về sự “độc-lập” của mình.

4/ “Nếu có lòng yêu-mến và lòng thương-xót”.

Chúng ta đã nhận được “lòng yêu-mến và lòng thương-xót” từ nơi Chúa trong lúc chúng ta lầm-lỡ thì chúng ta cũng phải “yêu-mến và ... thương-xót” đối với anh em mình vô-tình hay cố-tình lỡ-lầm với mình. Nhiều lúc chúng ta không đủ lòng yêu-mến anh em mình vì chúng ta yêu-mến anh em mình bằng tình yêu nhỏ bé của chúng ta. Hãy sử dụng tình yêu của Chúa, là “sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh đã ban cho chúng ta” (Rô-ma 5:5). Chúng ta có cả, nhưng quên sử dụng. Dùng tình yêu này thì nhứt-định phải hiệp một.

Phao-lô không đưa ra điều-kiện cần và đủ để chúng ta hiệp một. Chúng ta có đủ yêu-tố để hiệp một rồi - “Đáng Christ”. Không hiệp một được là vì thiếu suy-nghĩ. Suy-nghĩ kỹ bốn điều trên là dễ-dàng hiệp một.

II.- Lãnh-vực hiệp một

Con-cái Chúa chịu suy-nghĩ 4 “nếu” trên sẽ hiệp một trong 4 lãnh-vực, tạo nên 4 “đồng” giữa con-cái Chúa.

1/ “Đồng ý với nhau”

Chín người mười ý. Nhóm lại với nhau họp bàn tìm cầu “ý Chúa” nhưng trong thâm tâm mỗi người “ý mình” là nhất. Thật khó mà “đồng ý” vì trình-độ hiểu biết khác nhau,

khuynh-hướng khác nhau và đời sống thuộc linh của mỗi người lại khác nhau. Có người đời sống thuộc linh đang thời “con-cái bé-mọn” (I Giăng 2:12) tuy tuổi tác đời có cao, học thức đời có rộng, nhưng trong lãnh-vực nhà Chúa vẫn “nói như con trẻ, tư-tưởng như con trẻ, suy-xét như con trẻ” (I Cô-rinh-tô 13:11) thì làm sao “đồng ý” được. Thế mà chúng ta vẫn “đồng ý” được vì biết “lấy lòng yêu-thương mà chiêu nhau” (Ê-phê-sô 4:2). Chỉ yêu-thương mới “chiêu nhau”, mới “một trẫm chỗ lệch cũng kê cho bằng”. “Chiêu” là tạm thời “đồng ý” rồi sau đó tìm cách giảng-giãi khéo-léo để quý vị “tự-coi-mình-là-quan-trọng” thấy được cái sai, không hiệp ý Chúa mà thay-đổi tư-tưởng để mỗi người “đồng ý với nhau” trong ý Chúa để “ý Cha được nên ở đất như ở trời” (Ma-thi-ơ 6:10).

2/ “Đồng tình yêu-thương”

Tình yêu chúng ta có ít lầm, vừa đủ “tự ái” - yêu mình. Dư chút ít thì đem yêu người yêu mình, hiệp với mình. Nhưng con-cái Chúa lại có tình yêu-thương của Đức Chúa Trời trong chúng ta, một loại tình yêu dồi-dào, phong-phú. Là “sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh đã được ban cho chúng ta” (Rô-ma 5:5). Chúng ta có “đồng tình yêu-thương” nầy. “Tình yêu-thương của Đáng Christ cảm-dộng chúng ta” (II Cô-rinh-tô 5:14) thì còn mãnh-lực nào nơi trần-thế nầy có thể chia-rẽ chúng ta. Hơn thế nữa, “vì tình yêu-mến Đức Chúa Jêsus mà chúng tôi xưng mình là tôi-tớ anh em” (I Cô-rinh-tô 4:5) thì ai chẳng cần tới mình để làm “tôi-tớ”. Giữ được hiệp một.

3/ “Đồng tâm”

Tình yêu chiếm ngự lòng. Mỗi lòng con cái Chúa đều có “đồng tình yêu-thương” chủ-trị thì “đồng tâm” là lẽ tất nhiên. Chúng ta ai nấy đều có “đồng một tâm tình như Đáng Chirst

đã có" thì khó chia-rẽ lắm. Trừ ra những vị, miệng lạy Chúa, lạy Chúa "*nhiều lòng chúng nó thì xa ta lắm*" (Mat-thi-ơ 15:8) thì không kể.

4/ “Đồng tư-tưởng”

“Đồng tư-tưởng” là đồng chung một mục-dích. Tôi xin dài dòng phần này một chút bằng chuyện Tàu cho nó sáng nghĩa.

Trong thời Đông Chu Liệt Quốc, Lạn-tương-Như và Liêm-Pha đều là quan nước Triệu. Lạn-tương-Như sau khi đi sứ hai lần thành công được vua Triệu phong làm thượng tướng. Liêm-Pha, một tay vũ-dũng điều binh khiển tướng như thần làm cho chư-hầu đều sợ. Vua Triệu phong cho làm tướng quốc.

Liêm-Pha vẫn coi thường Lạn-tương-Như, kẻ chỉ nhờ ba tấc lưỡi mà nêu danh phận, lại đứng thứ vị cao hơn. Liêm-Pha ghét lắm và hăm gắp Lạn-tương-Như đâu là giết ngay.

Lạn-tương-Như nghe vậy bèn tránh vào chầu vua để khỏi gắp Liêm-Pha. Một hôm Lạn-tương-Như ra đường, gặp đoàn tiền-đạo của Liêm-pha, Lạn-tương-Như bảo xa nhân đánh xe vào ngõ hẻm chờ Liêm-Pha qua khỏi mới đi. Bọn xa nhân thấy vậy tức-giận mới thưa: Chúng tôi coi Ngài là bậc trượng-phu, thế mà Liêm-Pha mới dọa một câu là Ngài không dám vào triều, lại còn tránh mặt cả ngoài đường. Chúng tôi xấu-hổ thay cho Ngài và không muốn theo hầu Ngài nữa.

Lạn-tương-Như buồn-rầu đáp: Ta tránh Liêm-Pha là có duyên-cớ. Các ngươi xem Liêm-pha tướng quân có uy-lực bằng vua Tần không?

- Không bằng.

- Uy-lực vua Tần không ai dám chống, thế mà ta dám mắng vua Tần. Ta đâu hèn hay sợ Liêm-Pha. Nhưng ta nghĩ:

Nước Tần sợ nước Triệu không dám đánh là vì nước Triệu có ta là Liêm-Pha. Nếu ta cùng Liêm-Pha xung-đột, ghét nhau, hại nhau, thì chắc Tần sẽ đánh Triệu. Ta xem việc nước là trọng.

Liêm-Pha nghe được lời trên vội đến Lạn-tương-Như quỳ xuống, cúi đầu tạ tội: Bỉ nhân hẹp-hòi, không hiểu được lượng khoan-hồng của thượng-tướng. Bỉ nhân dẫu chết cũng chưa đáng tội.

Lạn-tương-Như đỡ Liêm-Pha dậy và nói: Hai ta cùng chung phò xã-tắc. Tướng quân hiểu lòng nhau như thế là một ân-huệ đối với tôi rồi. Sau đó Lạn-tương-Như và Liêm-Pha kết nguyên sanh tử có nhau.

Liêm-Pha không hiệp với Lạn-tương-Như vì hai người cùng làm chung một việc phò xã-tắc. Lạn-tương-Như muốn hiệp với Liêm-Pha chỉ vì một mục-đích chung phò xã-tắc.

Chúng ta cùng làm chung một việc, dẫu là “việc Chúa” vẫn ghét nhau, khó hiệp một. Làm với mục-đích vì Chúa thì kết hiệp. Từ Ánh-Sáng duy-trì được trên 20 năm là nhờ cái mục-đích giảng Tin-Lành Cứu-rỗi cho đồng-bào, mà các con cái Chúa khấp nới, khác cả giáo-phái nhiệt tình ủnh-hộ.

III. Duy-trì sự hiệp một

Hiệp một đã khó, song duy-trì sự hiệp một lại càng khó hơn. Phao-lô đã đưa ra 4 điều để duy-trì sự hiệp một.

1/ “*Chớ làm sự chi vì lòng tranh-cạnh*”

“Tranh-cạnh” là đặc tính của con người. Cái giá-trị của mình “tốt” chưa đủ, phải “tốt hơn” của người khác mới thấy rõ giá-trị. Muốn tiến phải hay hơn, giỏi hơn, nhiều hơn người khác. Công-việc nhà Chúa cần nhiều người làm hay hơn, giỏi hơn, nhiều hơn, nhưng không vì tinh-thần “tranh-cạnh” mà làm. Song vì tình yêu-mến Chúa, yêu-mến Hội-thánh mà làm. Tình-thần “tranh-cạnh” mong hơn người. Tình-thần

yêu-mến Chúa, yêu-mến Hội-thánh mong công-việc Chúa tấn-tới hơn. Nhiều lúc cứ nghĩ, nếu các đầy-tớ Chúa, các con-cái Chúa đều như mình cả, hoặc kém hơn mình thì không biết Hội-thánh Chúa sẽ ra thế nào. Cảm ơn Chúa, có nhiều người hơn mình nên công-việc Nhà Chúa mới được phồn-thịnh, phát-đạt như ngày nay.

Tôi rất “khoái” tinh-thần không “*tranh cạnh*” của Phao-lô. Công-việc Chúa ông làm nhiều hơn, chịu khổ nhiều hơn (II Cô-rinh-tô 11:23-29), thế mà lúc nào cũng kêu gọi mọi người: “*Hãy bắt-chước tôi*” (I Cô-rinh-tô 11:1), làm như tôi. Có người “*tranh-cạnh*” với Phao-lô “*rao-truyền Đáng Christ Song có hề gì! Dù thế nào đi nữa, hoặc làm bộ, hoặc thật-thà, Đáng Christ cũng được rao-truyền; ấy vì đó tôi đương mừng-rõ, và sẽ còn mừng-rõ nữa*” (Phi-líp 1:15,18). Không “*tranh-cạnh*” với người, bị người “*tranh-cạnh*” cứ ngó mục-dích mà “*mừng-rõ*” thì giữ hiệp một.

2/ “*Chớ làm sự chi ... vì hự-vinh*”

Làm việc Chúa cốt cho người ta khen, “*dể được người ta tôn-kính*” (Ma-thi-ơ 6:2). Cái “*hự vinh*” (vain glory) nó chẳng ra gì nhưng vô-cùng hấp-dẫn. Nó là thứ vinh-hiển nhǎn tiễn. Hạng người chuộng “*hự vinh*” chỉ cần “*lấy nhũng lời ngọt-ngào dua-nịnh dỗ-dành*” là có “hiệp một để phụng-sự” cái “*bụng họ*” (Rô-ma 16:15). Mọi vinh-hiển do người ban cho đều là “*hự vinh*”, có cũng tốt, không có cũng chẳng sao. Nhưng cái “*hự vinh*” không phải là yếu-tố thúc-đẩy ta hầu-việc Chúa. Cái vinh-hiển thật cho người làm công-việc Chúa là được “*Cha ta ắt tôn-quý người*” (Giăng 12:26). Có khi vì cái “*tôn quý*” của Chúa mà chúng ta phải chịu “nhục”.

Vì không quan tâm đến “*hự-vinh*”, nên không được khen vẫn làm việc Chúa và vẫn hiệp một với người “chê bậy”.

3/ “Phải khiêm-nhường”

Cứu Chúa Jêsus chúng ta thật toàn hảo, mọi đức tính tốt đều có nơi Ngài. Nhưng có hai đức tính mà Chúa Jêsus kêu gọi người thuộc về Ngài học nơi Ngài: Ngài phán: “*Ta có lòng nhu-mì, khiêm-nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta và học theo ta*” (Ma-thi-ơ 11:29). Cơ-đốc nhân nào đã “*tôn Đấng Christ là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” thì nhất định “*phải khiêm-nhường*”. Với tấm lòng “*khiêm-nhường*” dẫu có hay hơn, giỏi hơn, nhiều hơn, nhưng chẳng bao giờ tỏ ra mình trội hơn anh em mình. Nếu được anh em lưu ý khen ngợi, thán-phục thì cũng cảm thấy vui về thành-quả có được, “*nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời ở cùng tôi vậy*” (I Cô-rinh-tô 15:10). Thật vậy, nếu không bởi “*ơn Đức Chúa Trời ở cùng tôi*” thì tôi cũng như anh em thôi, có gì đâu mà xa-cách. Giữ sự hiệp một.

4/ “Coi người khác như tôn-trọng hơn mình”.

Đây là phương-cách tốt nhất để cứ “*khiêm-nhường*”, hạ mình xuống. Đây không có nghĩa đề-cao người khác, nhưng đừng khinh người khác. Có vị học cao, tài-giỏi được người ta tiến cử làm một công-việc có cần cho Hội-thánh. Vị đó lại từ-chối vì cảm thấy mình thấp-hèn, ngu dốt. Đó không phải là thái-độ “*khiêm-nhường, coi người khác như tôn-trọng hơn mình*”. Nhưng là thái-độ nhu-nhược hoặc khinh người. Ta không làm, để xem “đứa nào” dám làm.

“*Coi người khác như tôn-trọng hơn mình*” là đừng có thái-độ khinh người. Khinh người thì khó hiệp một. Bàn tay trái khen bàn tay phải viết hay quá. Bàn tay phải nói, tay này viết được là nhờ tay kia giữ tờ giấy. Và hai bàn tay hiệp một trong công-việc dẫu tay phải và tay trái không cùng một khả-năng.

Đức Chúa Jêsus đã cầu-nguyễn thiết-tha cho những người

thuộc về Ngài: “*Con vì họ mà cầu-nghện ... Con nhơn họ được tôn-vinh ... Lạy Cha thánh, xin gìn-giữ họ trong Danh Cha, là Danh Cha đã ban cho Con, để cho họ hiệp làm một như chúng ta vậy*” (Giăng 17:9,11).

Chúng ta đã hiệp làm một như nguyện-ước của Chúa Jêsus bởi suy-nghĩ đến 4 “*nếu*”, để có 4 “*đồng*” và thực-thi 4 “*diều*” thì cùng nhau phục-vụ Chúa là việc tất nhiên.

Đừng mơ-tưởng “nhứt hô bá ứng” mới là hiệp một để phục-vụ. Hô bá-vơ để cùng nhau “*chạy bá-vơ*” (I Cô-rinh-tô 9:26) với cái “*hư vinh*” thì không hiệp một lại là chuyên tốt.

LỜI TÂM-TÌNH

Kính thưa quý vị,

Phương-pháp này tôi đã chia-xẻ với một số đầy-tớ Chúa tại Úc-đại-lợi, tại Gia-nã-đại trong dịp được mời qua giảng. Phương-pháp này tôi cũng đã dạy trong một khóa học tại Thần học viện Tin-Lành Việt-Nam Âu-châu, khóa Phục-Sinh từ ngày 12 đến 17 tháng 4 năm 1993. Và vừa rồi mở một khóa dạy tại địa-phương San Diego, từ ngày 13 tháng 4 đến ngày 15 tháng 6 năm 1996 vào mỗi ngày thứ bảy từ 5 đến 7 giờ chiều.

Nhận thấy phương-pháp này được các đầy-tớ Chúa và con cái Chúa hưởng-ứng và ước-mong viết thành sách để phổ-biến rộng-rãi hầu có thêm người mạnh-dạn “*rao-giảng nhơn-đức của Đáng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng lạ-lùng của Ngài*” (I Phi-e-rơ 2:9) hầu “*mọi người được cứu và hiểu-biết chân-lý*” (I Ti-mô-thê 2:4). Tạ-Ơn Chúa, Ngài đã giúp tôi hoàn-tất.

Nào! Chúng ta hãy “*rao-giảng*”.

Viết xong ngày 28 tháng 6 năm 1996



Tháng 4/1990

Chủ-đề:

- | | |
|--------|---|
| Số 99 | “Huyết Chúa làm nên sự chuộc tội” (mất bản chính) |
| | “Huyết Chúa làm nên sự nêu-thánh” |
| Số 100 | “Huyết Chúa làm nên sự hòa-bình” |
| | “Huyết Chúa làm nên sự đắc-thắng” |

Tháng 5/1990

Chủ-đề

- | | |
|--------|--|
| Số 101 | CHÚA JÊSUS SỐNG LẠI “Chứng-tỏ Ngài là Cứu-Chúa” (mất bản chính) |
| | “Chứng-tỏ sự cứu-rỗi trọn-vẹn” |
| Số 102 | “Chứng-tỏ sự sống đời-đời” |
| | “Chứng-tỏ thần-quyền” |

Tháng 6/1990

Chủ-đề

- | | |
|--------|-----------------|
| Số 103 | MẸ “Lòng Mẹ” |
| | “Thương Mẹ” |
| Số 104 | “Mẹ ước” |
| | “Mẹ vui” |

Tháng 7 & 8/1990

| Chủ-de | THÂN-THẾ NÀY |
|--------|---------------------|
| Số 105 | “Dâng thân-thế này” |
| | “Biến-hóa tâm-thần” |
| Số 106 | “Thay đổi tấm lòng” |
| | “Dâng lưỡi” |
| Số 107 | “Dâng tay” |
| | “Dâng chân” |
| Số 108 | “Dâng mắt” |
| | “Dâng tai” |

Tháng 8/1990

| Chủ-de: | TRỌN GIA-ĐÌNH |
|---------|--|
| Số 109 | “La-xa-rơ, chứng-thực quyền năng Chúa” |
| | “Ma-thê, tận lực hầu-việc Chúa” |
| Số 110 | “Ma-ri, hết lòng yêu-mến Chúa” |

Tháng 9/1990

| Chủ-de: | NHỮNG GIẤC NGỦ TRONG CUỘC ĐỜI |
|---------|----------------------------------|
| Số 110 | “Giấc ngủ của Sam-sôn” |
| Số 111 | “Giấc ngủ của Giô-na” |
| | “Giấc ngủ của các môn-đồ” |
| Số 112 | “Giấc ngủ của các nữ đồng-trinh” |
| | “Giấc ngủ của người thánh” |

Tháng 10/1990

| | |
|--------|---------------------------------|
| Số 113 | “Chứng-tỏ sự cứu-rỗi chắc-chắn” |
| | “Đến cùng Chúa” |

Tháng 11/1990

| Chủ-de: | Ý CHÚA |
|---------|-------------------|
| Số 114 | “Ý Chúa” |
| | “Tìm biết ý Chúa” |
| Số 115 | “Ý Chúa không rõ” |
| | “Làm theo ý Chúa” |

Tháng 12/1990

Chủ-đề: **CỨU CHÚA SIÊU-VIỆT**

- Số 116 “Đấng Trung-bảo”
 “A-dam sau hết”
 Số 117 “Đấng không thay-đổi”

Tháng 1/1991

Chủ-đề: **THÌ GIỜ**

- Số 118 “Thì giờ phước-hạnh”
 “Tận dụng thì-giờ”
 Số 119 “Lợi-dụng thì-giờ”
 “Thì-giờ chung-kết”

Tháng 2/1991

Chủ-đề: **NGƯỜI MỚI**

- Số 120 “Người được dựng nên mới”
 “Chiều-hướng mới”
 Số 121 “Liên-hệ mới”
 “Việc làm mới”

Tháng 3/1991

Chủ-đề: **SỰ SỐNG LẠI CỦA CHÚA JÊSUS**

- Số 122 “Quan-trọng trong sự cứu-rỗi”
 “Quan-trọng cho niềm tin”
 Số 123 “Quan-trọng cho hi-vọng”
 “Quan-trọng cho đời sống đắc-thắng”

Tháng 4/1991

Chủ-đề: **RA ĐI**

- Số 124 “Ra đi của Áp-ra-ham”
 “Ra đi của Môi-se”
 Số 125 “Ra đi của người con hoang-đàng”
 “Ra đi của môn-đồ Chúa”

Tháng 4/1991

Chủ-đề: **ĐỨA CÁM-DỖ**

- Số 126 “Đứa căm-dỗ”

- Số 127 “Phương-cách cám-dỗ”
 “Hậu-quả bị cám-dỗ”
 “Phương-cách thắng cám-dỗ”

Tháng 6/1991

- Chủ-đề: **ĐỜI SỐNG KẾT-QUẢ**
 Số 128 “Kết-quả”
 Số 129 “Sai trái hơn”
 “Kết nhiều quả”
 Số 130 “Các thứ quả”
 “Đời sống kết-quả”

Tháng 7/1991

- Chủ-đề: **TIẾN-TRÌNH CƠ-ĐỐC NHÂN**
 Số 131 “Nầm, nghỉ”
 “Ngồi, đứng”
 Số 132 “Đi, chạy”
 “Leo núi”

Tháng 8/1991

- Chủ-đề: **MÔI-SE**
 Số 133 “Môi-se được cứu”
 “Bốn mươi năm học-hỏi”
 Số 134 “Bốn mươi năm suy gẫm”
 “Bốn mươi năm hành-sự”

Tháng 9/1991

- Chủ-đề: **SỰ BAN CHO CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI**
 Số 135 “Sự ban cho cần-thiết”
 “Sự ban cho đầy-đủ”
 Số 136 “Sự ban cho dư-dật”

Tháng 10 & 11/1991

- Chủ-đề: **ÂN-TÚ CHÚA BAN**
 Số 137 “Ân-tứ, món quà sinh-nhụt”
 “Hiểu biết ân-tứ”
 Số 138 “Phân-phối ân-tứ”

- Số 139 “Khám-phá ân-tứ”
 “Ân-tứ tiên-trí”
- Số 140 “Ân-tứ phân-biệt các thần”
 “Ân-tứ khuyên-bảo”

Tháng 12/ 1991

- Chủ-đề: **TÔI TIN JÊSUS-CHRIST**
- Số 141 “Jêsus-Christ là Con Đức Chúa Trời”
 “Quan-tâm đến Chúa”
- Số 142 “Jêsus-Christ là Chúa chúng ta”
 “Tôi tin nêu tôi nói”

Tháng 1/1992

- Chủ-đề: **DỰ TÍNH CHO NĂM MỚI**
- Số 143 “Theo Chúa cách khẩn-khít”
 “Lớn lên đúng mức”
- Số 144 “Bước đi cách hoàn-hảo”
 “Chiến-đấu cách đúng luật”

Tháng 2/1992

- Chủ-đề: **CHÚA CHĂM-SÓC CHÚNG TA**
- Số 145 “Chúa chăm-sóc tâm-linh”
 “Chúa chăm-sóc thể-xác”
- Số 146 “Chúa chăm-sóc đời sống”
 “Chịu sự chăm-sóc của Chúa”

Tháng 3/1992

- Chủ-đề: **ÂN-TỨ CHÚA BAN** (tiếp theo)
- Số 147 “Ân-tứ Mục-sư”
 “Ân-tứ lời khôn-ngoan”
- Số 148 “Ân-tứ lời tri-thức”
 “Ân-tứ dạy-dỗ”
- Số 149 “Ân-tứ cai-trị”
 “Ân-tứ giảng Tin-lành”

Tháng 4/1996

| Chủ-đề: | CHẾT VÀ SỐNG |
|---------|--|
| Số 150 | “Chúa Jêsu chết” “Chết với Chúa Jêsu” |
| Số 151 | “Chúa Jêsu sống” “Sống với Chúa Jêsu” |

Tháng 5 & 6/1992

| Chủ-đề: | ÂN-TÚ CHÚA BAN (tiếp theo) |
|---------|--|
| Số 152 | “Ân-tứ đức-tin” “Ân-tứ Sứ-đồ” |
| Số 153 | “Ân-tứ làm phép-la” “Ân-tứ giúp-đỡ” |
| Số 154 | “Ân-tứ ban cho” “Ân-tứ thương-xót” |
| Số 155 | “Ân-tứ chữa bệnh” |

Tháng 7/1992

| Chủ-đề: | GIA-CỐP |
|---------|---|
| Số 156 | “Gia-cốp với gia-đình” “Gia-cốp với anh-mình” |
| Số 157 | “Gia-cốp với chính-mình” “Gia-cốp với Đức Chúa Trời” |

Tháng 8/1992

| Chủ-đề: | NGÀI MUỐN CHÚNG TA |
|---------|---------------------------------------|
| Số 158 | “Ở trong Ngài” “Liều với Ngài” |
| Số 159 | “Cao-cả như Ngài” “Bắt chước Ngài” |
| Số 160 | “Tôn-vinh Ngài” |

Tháng 9, 10, 11/1992

| Chủ-đề: | 12 QUI-LUẬT |
|---------|--|
| Số 161 | CHO ĐỜI SỐNG BÌNH-AN VÀ VUI-THỎA “Có duy nhứt Chân-thần” |

- Số 162 “Không tạo và phụng-sự hình-tượng”
 “Tôn-kính danh Ngài”
 “Biết an-nghi”
- Số 163 “Hiếu-kính cha-mẹ”
 “Tôn-trọng mạng sống”
- Số 164 “Tôn-trọng hôn-nhơn”
 “Tôn-trọng tài-sản người”
- Số 165 “Nói thật”
 “Thỏa lòng”
- Số 166 “Kính-mến Chúa”
 “Yêu người lân-cận”
- Số 167 “Yêu nhau”
 “Chứng nhân”

Tháng 1 & 2/1993

- Chủ-đề: **HUẤN-LUYỆN**
- Số 168 “Điều-kiện để được huấn-luyện”
 “Giá phải trả để được huấn-luyện”
- Số 169 “Chấp-nhận nguy-hiểm”
 “Tiếng Gà” (Tết Quý Dậu)
- Số 170 “Chấp-nhận khó-khăn”
 “Chấp-nhận tối-tăm”
- Chủ-đề: **HUẤN-LUYỆN CĂN-BẢN**
- Số 171 “Ăn vóc”
 “Học hay”
- Số 172 “Thở đều”

Tháng 3/1993

- Chủ-đề: **GIAO-TIẾP VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI**
- Số 172 “Đ.C.T., Cha chúng ta”
 “Cha chúng ta ban phước”
 “Cha chúng ta trọn-vẹn”
- Số 173 “Ý Cha”

Tháng 4/1993

Số 174 “Thập-tự giá”

Tháng 5/1993

Chủ-đề: **GIÔ-NA**

- | | |
|--------|---------------------|
| Số 175 | “Giô-na bất tuân” |
| | “Giô-na lanh phạt” |
| Số 176 | “Giô-na ăn-năn” |
| | “Giô-na thuận-phục” |
| Số 177 | “Giô-na học biết” |

Tháng 6, 7 /1993

Chủ-đề: **ĐỜI SỐNG AN-LÀNH** (Thi-thiên 37)

- | | | |
|--------|------------------|------|
| Số 177 | “Chớ phiền lòng” | c.1 |
| Số 178 | “Hãy phó-thác” | c.5 |
| | “Hãy tin-cậy” | c.3 |
| Số 179 | “Hãy khoái-lạc” | c.4 |
| | “Hãy yên-tịnh” | c.7 |
| Số 180 | “Hãy trông-đợi” | c.34 |
| | “Hãy chăm-chú” | c.37 |

Tháng 8, 9, 10/1993

Chủ-đề: **MUỒI HAI SỨ-ĐỒ CỦA CHÚA JÊSUS**

- | | |
|--------|-------------------------|
| Số 181 | “Anh-rê” |
| | “Si-môn Phi-e-rơ” |
| Số 182 | “Gia-cơ” |
| | “Giăng” |
| Số 183 | “Phi-líp” |
| | “Na-tha-na-ênn” |
| Số 184 | “Ma-thi-ơ” |
| | “Thô-ma” |
| Số 185 | “Gia-cơ con A-phê” |
| | “Tha-đê” |
| Số 186 | “Si-môn người Ca-na-an” |
| | “Giu-đa Ích-ca-ri-ốt” |

Số 187 “Phao-lô”
“Làm Sứ-đồ của Chúa”

Tháng 11/1993

Chủ-đề: **TẠ-ƠN CHÚA**
Số 188 “Thấu hiểu ơn Chúa”
“Những điều tạ-ơn Chúa”
Số 189 “Cách tạ-ơn Chúa”

Tháng 12/1993

Chủ-đề: **ÂN-SỦNG CHÚA**
Số 189 “Người được ơn Chúa”
Số 190 “Người tìm ơn Chúa”
“Người chối ơn”

Tháng 1/1994

Chủ-đề: **DU-DẬT**
Số 191 “Sự sống dư-dật”
“Khôn-ngoan dư-dật”
Số 192 “Hạnh-phước dư-dật”
“Hầu việc Chúa dư-dật”
Số 193 “Đầy nợ”

Tháng 2/1994

Chủ-đề: **LOÀI NGƯỜI**
Số 193 “Nguồn-gốc loài người”
Số 194 “Đời sống loài người”
“Mục-đích đời người”
Số 195 “Kết-cuộc đời người”

Tháng 3 & 4/1994

Chủ-đề: **NGƯỜI TÁI-SANH**
Số 195 “Người phải tái-sanh”
Số 196 “Phương-cách được tái-sanh”
“Dấu-hiệu người được tái-sanh”
Số 197 “Sanh-động của người tái-sanh”
“SỨ-ĐIỆP PHỤC-SANH”

- Số 198 “Phát-triển người tái-sanh”
 “Quan-tâm của người tái-sanh”
 Số 199 “Gia-dình người tái-sanh”

Tháng 5/1994

- Chủ-đề: **CON CHÁU THẬT CỦA ÁP-RA-HAM**
- Số 199 “Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời đã định”
 Số 200 “Y-sắc, Đức Chúa Trời đã gọi”
 “Gia-cốp, Đức Chúa Trời đã xưng-nghĩa”
 Số 201 “Giô-sép, ĐCT đã làm cho vinh-hiển”
 “Chúng ta là con cháu thật của Áp-ra-ham”

Tháng 6 và 7.1994

- Chủ-đề: **PHẢI NGHĨ ĐẾN** (Phi-líp 4:8)
- Số 202 “Điều chi chân-thật”
 “Điều chi đáng tôn”
 Số 203 “Điều chi công-bình”
 “Điều chi thanh-sạch”
 Số 204 “Điều chi đáng yêu-chuộng”
 “Điều chi có tiếng tốt”
 Số 205 “Điều chi có nhơn-đức đáng khen”
 “Suy-nghĩ và hành-động”

Tháng 8/1994

- Chủ-đề: **SỰ VÂNG PHỤC CỦA ĐẤNG CHRIST**
- Số 206 “Vâng-phục Giáng-sinh”
 “Vâng-phục làm Con”
 Số 207 “Vâng-phục làm Đầy-tớ”
 “Vâng-phục làm Chiên Con”

Tháng 9/1994

- Chủ-đề: **KHÓC**
- Số 208 “Khóc tình-nghĩa”
 “Khóc ăn-năn”
 Số 209 “Khóc cho mình”
 “Khóc cho người”

Tháng 10/1994

| | | |
|---------|-------------------------|--|
| Chủ đề: | CỨU TỘI NHÂN | |
| Số 210 | “Mệnh-lệnh từ trên cao” | |
| | “Tiếng kêu từ hỏa-ngục” | |
| Số 211 | “Điều ta có” | |
| | “Người ta mời” | |
| Số 212 | “Cách ta mời” | |

Tháng 11/1994

| | | |
|---------|---|--------|
| Chủ đề: | ĐĂNG CHĂN-GIỮ TỘI (Thi-thiên 23) | |
| Số 212 | “Tôi sẽ chẳng thiếu-thốn” | c.1 |
| Số 213 | “Tôi sẽ được an-nghỉ” | c.2, 3 |
| | “Tôi có Chúa ở cùng” | c.4, 5 |
| Số 214 | “Tôi ở trong nhà Chúa” | c.6 |

Tháng 12/1994

| | | |
|---------|----------------------------|--|
| Chủ đề: | CON ĐƯỜNG | |
| Số 214 | “Con đường của loài người” | |
| Số 215 | “Con đường của Chúa” | |

Tháng 1/1995

| | | |
|---------|-------------------------------|--|
| Chủ đề: | ĐƯỜNG TỐT | |
| Số 215 | “Con đường đến Đức Chúa Trời” | |
| Số 216 | “Con đường thánh” | |
| | “Con đường phước-hạnh” | |
| Số 217 | “Con đường khổ-nạn” | |

Tháng 2/1995

| | | |
|---------|-------------------------|--|
| Chủ đề: | NGƯỜI NỮ | |
| Số 217 | “Người nữ đầu tiên” | |
| Số 218 | “Người nữ có phước” | |
| | “Người nữ tri-thức” | |
| Số 219 | “Người nữ đáng ghi nhớ” | |

Tháng 3/1995

| | | |
|---------|---------------------------|--|
| Chủ đề: | DÂNG HIẾN | |
| Số 219 | “Thờ-phượng và dâng hiến” | |

- Số 220 “Động lực Dâng hiến”
 “Phương cách Dâng hiến”
 Số 221 “Tận hiến”

Tháng 4/1995

CHẾT VỚI SỐNG

- Chủ-đề: **CHẾT VỚI SỐNG**
- Số 221 “Chết để sống”
 Số 222 “Như chết để sống mạnh”
 “Thiên-sứ ngồi trên hòn đá” (Phục-sinh)
 Số 223 “Sống trong bóng sự chết”

Tháng 5 & 6/1995

ĐỨC THÁNH LINH

- Chủ-đề: **ĐỨC THÁNH LINH**
- Số 223 “ĐTL - Ngôi Ba Đức Chúa Trời”
 Số 224 “ĐTL trong thời Cựu-ước”
 “ĐTL trong thời Chúa Jêsus”
 Số 225 “ĐTL giáng-lâm”
 “ĐTL với Hội-thánh”
 Số 226 “ĐTL với chương-trình cứu-rỗi”
 “ĐTL với con cái Chúa”
 Số 227 “Con cái Chúa đầy-dẫy ĐTL”

Tháng 7/1995

TRÁI THÁNH-LINH

- Chủ-đề: **TRÁI THÁNH-LINH**
- Số 227 “Trái Thánh-Linh”
 Số 228 “Trái TL - Yêu-thương”
 “Trái TL - Sự Vui Mừng”
 Số 229 “Trái TL - Sự Bình-an”
 “Trái TL - Sự Nhịn-nhục”
 Số 230 “Trái TL - Sự Nhơn-tử”
 “Trái TL - Hiền-lành”
 Số 231 “Trái TL - Sự Trung-tín”
 “Trái TL - Sự Mềm-mại”
 Số 232 “Trái TL - Sự Tiết-độ”
 “Trái với Thánh-Linh”

Số 233 “Sống nhờ Thánh-Linh”

Tháng 10/1995

Chủ-đề: **CẦU-NGUYỆN**

Số 233 “Cầu-nguyện là cần-yếu”

Số 234 “Cầu-nguyện là thờ-phượng”
“Cầu-nguyện là bày-tỏ”

Số 235 “Cầu-nguyện là ước-muốn”

Tháng 11/1995

Chủ-đề: **NĂNG-LỰC CẦU-NGUYỆN**

Số 235 “Đức-tin”

Số 236 “Hiệp-một”
“Bền-lòng”

Tháng 12/1995

Chủ-đề: **GIÔ-SÉP**

Số 237 “Giô-sép, người có nghĩa”

“Giô-sép, người thuận-phục”

Số 238 “Giô-sép, người cha nuôi”

“Giô-sép, người đặt tên Jêsus”

Số 239 “Tình-số”

Tháng 1/1996

Chủ-đề: **TIẾN BUỐC**

Số 239 “Tiến-tới”

Số 240 “Tiến-bước với Chúa”

“Tiến-bước với nhau”

Số 241 “Nhắm-mục-đích tiến-bước”

Tháng 2/1996

Chủ-đề: **GIẤU**

Số 241 “Giấu-mình trong Chúa”

Số 242 “Giấu-Lời-Chúa trong lòng”

“Không-giấu-tội-lỗi”

Số 243 “Không-giấu-ân-tú”

Tháng 3/1996

Chủ đề: **ĐỨC CHÚA TRỜI**

- Số 243 “Đức Chúa Trời là Chân-Thân”
 Số 244 “Đức Chúa Trời là Đáng Tạo-Hóa”
 “Đức Chúa Trời là Đáng Chủ-Tể”
 Số 245 “Đức Chúa Trời Ba Ngôi”
 “Đức Chúa Trời thành nhân”

Tháng 4/1996

Chủ đề: **ĂN-UỐNG VỚI CHÚA**

- Số 246 “Niềm tin nơi Đáng sống” (Truyền-giảng)
 “Ăn sáng với Chúa”
 Số 247 “Ăn tối với Chúa”
 “Ăn trưa với Chúa”
 Số 248 “Uống chén với Chúa”

Tháng 5/1996

Chủ đề: **SA-TAN**

- Số 248 “Sa-tan”
 Số 249 “Công-việc của Sa-tan”
 “Mưu-chước của Sa-tan”
 Số 250 “Chống-trả Sa-tan”

Tháng 6/1996

Chủ đề: **GIÔ-SÉP**

- Số 250 “Giô-sép tại nhà cha”
 Số 251 “Gô-sép tại nhà Phô-ti-pha”
 “Giô-sép tại nhà tù”
 Số 252 “Giô-sép tại nhà Pha-ra-ôn”
 “Giô-sép tại nhà mình”

Tháng 7/1996

Chủ đề: **MỘT ĐIỀU**

- Số 253 “Một điều tôi biết”
 “Một điều tôi thiếu”

- Số 254 “Một điều tôi làm”
 “Một điều tôi có”

Tháng 8 & 9 năm 1996

Chủ-đề: TỘI-LỖI TÔI * ÂN-SỦNG CHÚA

(Thi-thiên 51)

- Số 255 “Tôi-lỗi tôi”
 “Ân-sủng Chúa”
- Số 256 “Sạch tội”
 “Sự vui-mừng”
- Số 257 “Sự đổi mới”
 “Sự quyết tâm”
- Số 258 “Sự đẹp lòng Chúa”

TAPES quý vị muốn

Mỗi tape giá 3\$00. Tổng số tapes _____ Thành tiền _____
Ngày _____ tháng _____ Năm 199_____

Tên _____ Điện-thoại (____) _____ - _____

Số nhà _____ đường _____ căn _____

Thành-phố _____ Tiếu-bang _____ Bưu-số _____

Địa-chỉ liên-lạc:

Rev. PHAN-THANH-BÌNH

660 S. Third St

El Cajon, CA 92019

Điện-thoại: 619. 444-1106



VĂN-PHẨM

ÁNH SÁNG Cơ đốc

Mục-sư PHAN THANH BÌNH viết và ấn-hành

BÀI HỌC KINH THÁNH

1. Đức Thánh Linh và Hội Thánh (hết)
2. Công cuộc truyền giáo (hết)
3. Tin-lành Lu-ca (Phần I) (hết)
4. Tin-lành Lu-ca (Phần II) (hết)
5. Sách Ha-ba-cúc * Giê-rê-mi * Ca-thương (hết)
6. Sách Ê-xê-chi-ên * Đa-ni-ên (hết)
7. Thư I & II Ti-mô-thê * Tít (hết)
8. Sách Ê-xor-ra * Nê-hê-mi * Ê-xor-tê (hết)
9. Sách Giô-ên * Áp-đia * Na-hum * Sô-phô-ni *
A-ghê * A-cha-ri * Ma-la-chi
10. Tin-lành Giăng (Phần I) (hết)
11. Tin-lành Giăng (Phần II) (hết)
12. Sách Giô-suê * Các Quan-xét * Ru-tơ (hết)
13. Sách Khải-huyền
14. Sách Sáng-thế-ký (Phần I) (hết)
15. Sách Sáng-thế-ký (Phần II)
16. Tin-lành Ma-thi-ơ (Phần I)
17. Tin-lành Ma-thi-ơ (Phần II)
18. Sách Công-vụ các Sứ đồ (Phần I)
19. Sách Công-vụ các Sứ đồ (Phần II)
20. Sách Thi-thiên (Phần I)

21. Sách Thi-thiên (Phân II)
 22. Thư I & II Phi-e-rơ
 23. Sách Thi-thiên (Phân III)
 24. Sách Thi-thiên (Phân IV)
 25. Thư I, II, III Giăng & Giu-đe
 26. Thư Phi-líp
 27. Thư Cô-lô-se & Phi-lê-môn
 28. Sách Thi-thiên (Phân V)
 29. Sách Tin-lành Mác (Phân I)
 30. Sách Tin-lành Mác (Phân II)
 31. Sách Tin-lành Mác (Phân III)
 32. Sách Tin-lành Mác (Phân IV)
 33. Sách Tin-lành Mác (Phân V)
 34. Sách Tin-lành Mác (Phân VI)

* Xin Mục-sư gởi đến tôi các sách bài học Kinh-thánh sau đây:

Tổng-cộng _____ 4\$00/ 1 cuốn Thành tiền _____

SÁCH CHỨNG ĐẠO SONG NGỮ VIỆT-ANH

1. ĐẠO NÀO CŨNG TỐT (in lần thứ 4)
All Religions Are Equally Good
 2. CON NGƯỜI (hết)
Man
 3. CON NGƯỜI * NHU-CẦU THÂN XÁC (hết)
Man - Physical Need
 4. YÊU AI (hết)
Who To Love
 5. GHÉT AI (hết)
Who To Hate
 6. THIÊN-ĐÀNG HAY HỎA-NGỤC (hết)
Heaven or Hell
 7. TRI-THÚC (hết)
The Intellectuals
 8. AI DỄ BIẾT AI

Who's Who. Who Knows

9. CON NGƯỜI THẬT

The True Man

10. THƯỢNG ĐẾ

God

SÁCH CHỨNG ĐẠO VIỆT NGỮ

1. MẠNH-KHỎE

2. TÌM ĐÂU TÌNH-YÊU

3. GIÁ-TRI

Tổng cộng _____

Giá 1\$00 một cuốn Thành tiền _____

TRUYỀN-ĐẠO ĐƠN

1. GIÁ-TRỊ THÂN-XÁC CON NGƯỜI

2. QUAN ÁN

3. VĂN-ĐỀ THỜ CÚNG TỔ-TIÊN

4. CẦU HÒA

5. GIÁ-TRỊ SỰ SỐNG

6. BẠN THÂN (Lễ Giáng-Sinh)

7. SỰ SỐNG

8. BỎ-DƯỠNG

9. NGÔI LỜI

10. BÓI ĐÂU XUÂN (Cho Tết)

11. KIÊNG CỦ

12. RỒI (Lễ Thương-khó)

13. THẬP-TỰ-GIÁ VÀ NGÔI MỘ TRỐNG (Phục-sinh)

14. BỆNH

15. GIÁ-TRỊ TIỀN CỦA

16. TÌM ĐÂU TÌNH-YÊU

17. THUỐC HAY

18. GIÁ-TRỊ THỜI-GIAN

19. LỢI (Giáng-Sinh)

20. MẠNH-KHỎE VÀ KHỎE MẠNH

21. MỐT

22. CUỜI

23. CUỜI MÌNH
 24. CUỜI THỎA-MÃN
 25. Ở LẠI (tháng tư)
 26. RA ĐI (tháng năm)
 27. MỪNG TUỔI (Năm Mới)
 28. KHAI BỆNH
 29. THẬP-TỰ GIÁ
 30. BÀI CA GIÁNG-SINH (Giáng-Sinh)
 31. BẤT CẦN
 32. CẦN
 33. CÓ CẦN
 34. GIÁ-TRỊ DANH TIẾNG
 35. TAI VÌ

Giá \$10.00 cho 100 tờ

Thành tiền

SÁCH BỒI LINH

- | | |
|--|------------------|
| 1. ÂN-TƯ THÁNH-LINH | |
| Giá 8\$00 một cuốn | Thành tiền _____ |
| 2. CHÚA JÊSUS PHÁN: TA LÀ... | |
| Giá 10\$00 một cuốn | Thành tiền _____ |
| 3. HUẤN LUYỆN ĐỜI LINH | |
| Giá 10\$00 một cuốn | Thành tiền _____ |
| 4. XÂY-DỰNG GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC | |
| Giá 15\$00 một cuốn | Thành tiền _____ |
| 5.13 BƯỚC SOẠN BÀI HỌC KINH-THÁNH | |
| Giá 13\$00 một cuốn | Thành tiền _____ |
| 6.13 BƯỚC SOẠN BÀI HỌC KINH-THÁNH (VIỆT-ANH) | |
| Giá 18\$00 một cuốn | Thành tiền _____ |
| Tổng số tiền | _____ |
| Ngày _____ tháng _____ năm _____ | |
| Ký tên | |

Tên _____ Điện thoại (_____) _____

Địa chỉ: Số nhà _____ đường _____ căn _____

Thành phố _____ Tiểu Bang _____ Bưu số _____

Địa-chỉ liên-lạc: REV. PHAN-THANH-BÌNH

660 S. Third Street

El Cajon, CA 92019

Điện thoại: (619) 444-1106

Fax: (619)444-1499